



ĐINH THỊ KIM THOA (Chủ biên)  
ĐẶNG XUÂN ĐIỀU – NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN – ĐỒNG VĂN TOÀN  
TRẦN THỊ QUỲNH TRANG – HUỲNH MỘNG TUYẾN

# HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP SÁCH GIÁO VIÊN

10



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

ĐINH THỊ KIM THOA (Chủ biên)  
ĐẶNG XUÂN ĐIỀU – NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN – ĐỒNG VĂN TOÀN  
TRẦN THỊ QUỲNH TRANG – HUỖNH MỘNG TUYẾN

# HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP

SÁCH GIÁO VIÊN

10



**NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM**

## DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

- GV: Giáo viên
- GVCN: Giáo viên chủ nhiệm
- HS: Học sinh
- SGK: Sách giáo khoa
- SBT: Sách bài tập
- SGV: Sách giáo viên



*Chân trời sáng tạo*

## LỜI NÓI ĐẦU

*Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 – Sách giáo viên (bản 2), bộ sách Chân trời sáng tạo* là tài liệu hỗ trợ, chia sẻ, hướng dẫn giáo viên tổ chức dạy học cho SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10*, đáp ứng yêu cầu của chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Cuốn sách được chia làm 2 phần:

Phần 1 giúp các nhà quản lí, giáo viên hiểu rõ hơn về chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở cấp Trung học phổ thông và chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 10. Trong phần này, cuốn sách giới thiệu về nội dung, các yêu cầu cần đạt của chương trình cũng như những khả năng tích hợp các nội dung trong giáo dục của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Đặc biệt, sách cũng đưa ra gợi ý các chủ đề, chủ điểm Sinh hoạt lớp và Sinh hoạt dưới cờ.

Phần 2 hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo chủ đề. Với 8 chủ đề trong sách học sinh, sách giáo viên làm rõ hơn mục tiêu từng hoạt động trong mỗi chủ đề và các hoạt động giáo viên có thể tổ chức trên lớp để hướng dẫn học sinh thực hiện các nhiệm vụ, trải nghiệm thường xuyên, mọi lúc, mọi nơi, từ đó hình thành và phát triển các phẩm chất, năng lực... Các hoạt động đánh giá sau mỗi chủ đề được hướng dẫn chi tiết thông qua tổ chức hoạt động tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng và đánh giá từ thầy cô, những nhà giáo dục và hỗ trợ giáo viên đánh giá thường xuyên kết quả hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Cuốn sách này chưa thể đáp ứng đầy đủ những mong mỏi của các thầy cô, nhóm tác giả trân trọng những đóng góp của các thầy cô, của các nhà trường và độc giả gần xa để cuốn sách ngày càng hoàn thiện.

**NHÓM TÁC GIẢ**



# MỤC LỤC

<b>DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT</b>	2
<b>LỜI NÓI ĐẦU</b>	3
<b>PHẦN 1. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP LỚP 10</b>	5
I. Giới thiệu chung về chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp Trung học phổ thông	6
II. Giới thiệu chung về chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 10	12
<b>PHẦN 2. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC CHỦ ĐỀ CỦA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 10</b>	19
Chủ đề 1. Thể hiện và phát triển bản thân	20
Chủ đề 2. Thực hiện trách nhiệm trong gia đình	35
Chủ đề 3. Thực hiện nhiệm vụ của người học sinh trong nhà trường	45
Chủ đề 4. Xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân và tham gia phát triển kinh tế gia đình	58
Chủ đề 5. Tham gia hoạt động cộng đồng	69
Chủ đề 6. Bảo vệ môi trường và cảnh quan thiên nhiên	80
Chủ đề 7. Tìm hiểu hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương	93
Chủ đề 8. Rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp	101

# Phần 1

**HƯỚNG DẪN**

**THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH  
HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM,  
HƯỚNG NGHIỆP LỚP 10**



## I. Giới thiệu chung về chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp Trung học phổ thông

### 1. Yêu cầu cần đạt về năng lực của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp Trung học phổ thông

Các yêu cầu cần đạt về năng lực là cơ sở để xây dựng yêu cầu cần đạt về nội dung theo các cấp độ của từng độ tuổi, là cơ sở để thiết kế nội dung đánh giá năng lực vào cuối giai đoạn.

#### 1.1. Năng lực thích ứng với cuộc sống

Năng lực thích ứng với cuộc sống là khả năng đáp ứng các yêu cầu trong đời sống hằng ngày và điều chỉnh bản thân để thích ứng với thay đổi trong cuộc sống dựa trên sự hiểu biết về đặc điểm cá nhân, môi trường sống, dựa trên sự sẵn sàng thay đổi và chuẩn bị các điều kiện, các kĩ năng khác nhau cho hoàn cảnh mới.

Để cá nhân có thể thích nghi với sự thay đổi của chính bản thân và của môi trường sống thì cá nhân đó cần có sự hiểu biết về bản thân, về cuộc sống môi trường xung quanh, từ đó điều chỉnh bản thân để có thể thích ứng với môi trường. Chính vì vậy, nhóm năng lực này bao gồm 2 nhóm thành phần: hiểu biết về bản thân và môi trường sống; kĩ năng điều chỉnh bản thân và đáp ứng sự thay đổi. Ứng với mỗi nhóm, chương trình đưa ra các yêu cầu cần đạt về nhận thức, hành vi và thái độ; các yêu cầu này có thể sắp xếp theo trật tự từ dễ đến khó.

##### 1.1.1. Hiểu biết về bản thân và môi trường sống

- Xác định được phong cách của bản thân.
- Thể hiện được sự hứng thú của bản thân và tinh thần lạc quan về cuộc sống.
- Thể hiện được tư duy độc lập và giải quyết vấn đề của bản thân.
- Đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu và khả năng thay đổi của bản thân.
- Khẳng định được vai trò, vị thế của cá nhân trong gia đình, nhà trường và xã hội.
- Giải thích được vì sao con người, sự vật, hiện tượng xung quanh luôn biến đổi và rút ra được bài học cho bản thân từ sự hiểu biết này.
- Phân tích được sự ảnh hưởng của môi trường tự nhiên, xã hội đến sức khỏe và trạng thái tâm lí của cá nhân; chỉ ra được sự tác động của con người đến môi trường tự nhiên, xã hội.

##### 1.1.2. Kĩ năng điều chỉnh bản thân và đáp ứng với sự thay đổi

- Điều chỉnh được những hiểu biết, kĩ năng, kinh nghiệm của bản thân phù hợp với bối cảnh mới.
- Thay đổi được cách suy nghĩ, biểu hiện thái độ, cảm xúc của bản thân để đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ, hoàn cảnh mới.
- Thể hiện được khả năng tự học trong những hoàn cảnh mới.
- Thực hiện được các nhiệm vụ trong hoàn cảnh mới.
- Thể hiện được sự tự tin trong giao tiếp, ứng xử và trong các mối quan hệ khác nhau.
- Giải quyết được một số vấn đề về môi trường tự nhiên và xã hội phù hợp với khả năng của mình.



## **1.2. Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động**

Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động là khả năng lập kế hoạch hoạt động; khả năng thực hiện các nhiệm vụ hoạt động: tạo động lực cho bản thân, thu hút người khác, hỗ trợ và tìm kiếm sự hỗ trợ, tư duy độc lập, linh hoạt điều chỉnh hoạt động, giải quyết vấn đề một cách sáng tạo; và khả năng đánh giá kết quả hoạt động một cách khách quan.

Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động bao gồm các nhóm kĩ năng: kĩ năng lập kế hoạch; kĩ năng thực hiện kế hoạch đã đặt ra và biết điều chỉnh hoạt động khi cần thiết và kĩ năng đánh giá hoạt động.

Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động gắn chặt với năng lực tư duy giải quyết vấn đề. Vấn đề cần giải quyết, nhiệm vụ cần thực hiện hiệu quả hay không phụ thuộc vào cách mà cá nhân tư duy về chúng và sắp xếp chúng trong một kế hoạch hợp lí, sau đó trong quá trình triển khai thực hiện, cá nhân cũng phải suy nghĩ liên tục, điều chỉnh cho phù hợp để đạt được mục tiêu đặt ra.

Những yêu cầu cần đạt đối với năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:

### **1.2.1. Kĩ năng lập kế hoạch**

– Xác định được mục tiêu, nội dung hoạt động, phương tiện và hình thức hoạt động phù hợp.

– Dự kiến được nguồn lực cần thiết cho hoạt động: nhân sự, tài chính, điều kiện thực hiện khác.

– Dự kiến được thời gian cho từng hoạt động và sắp xếp chúng trong một trật tự thực hiện hoạt động hợp lí.

### **1.2.2. Kĩ năng thực hiện kế hoạch và điều chỉnh hoạt động**

– Hoàn thành được các kế hoạch hoạt động theo thời gian đã xác định và linh hoạt điều chỉnh hoạt động khi cần.

– Thể hiện được sự chủ động hợp tác, hỗ trợ mọi người trong hoạt động để đạt mục tiêu chung.

– Lãnh đạo được bản thân và nhóm, tạo động lực và huy động sức mạnh nhóm hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch.

– Lựa chọn được hoạt động thay thế cho phù hợp hơn với đối tượng, điều kiện và hoàn cảnh.

– Xử lí được tình huống, giải quyết vấn đề nảy sinh trong hoạt động một cách sáng tạo.

### **1.2.3. Kĩ năng đánh giá hoạt động**

– Đánh giá được những yếu tố khách quan, chủ quan ảnh hưởng đến quá trình tổ chức hoạt động và kết quả hoạt động.

– Đánh giá được một cách khách quan, công bằng sự đóng góp của bản thân và người khác khi tham gia hoạt động.

– Rút ra được bài học kinh nghiệm và đề xuất được phương án cải tiến.

## **1.3. Năng lực định hướng nghề nghiệp**

Năng lực định hướng nghề nghiệp là khả năng ra quyết định lựa chọn hướng học tập nghề nghiệp hoặc lựa chọn công việc, nghề nghiệp phù hợp với sở thích,



hứng thú, phẩm chất, năng lực của bản thân dựa trên những hiểu biết về nghề hoặc nhóm nghề và có kế hoạch hoàn thiện bản thân để đạt được mục tiêu phát triển nghề nghiệp.

Giáo dục phổ thông có nhiệm vụ quan trọng là đặt nền móng cơ bản về định hướng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông. Các hoạt động hướng nghiệp trong nhà trường khá đa dạng, nó được thực hiện thông qua các môn học và thông qua hoạt động giáo dục. Hoạt động hướng nghiệp ở cấp Trung học phổ thông bước đầu trang bị cho học sinh những hiểu biết sơ đẳng về nghề nghiệp, những phẩm chất và năng lực chủ yếu liên quan đến nghề nghiệp được tìm hiểu.

Năng lực định hướng nghề nghiệp ở cấp Trung học phổ thông bao gồm:

### *1.3.1. Hiểu biết về nghề nghiệp*

– Giải thích được các điều kiện làm việc, công việc và vị trí việc làm của các nghề/ nhóm nghề.

– Phân tích được yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người làm nghề.

– Trình bày được nhu cầu xã hội đối với các nghề và sự phát triển của các nghề đó trong xã hội.

– Giới thiệu được các thông tin về trường cao đẳng, đại học, các trường trung cấp dạy nghề và các cơ sở đào tạo nghề liên quan đến định hướng nghề nghiệp của bản thân.

– Phân tích được vai trò của các công cụ của từng ngành nghề, cách sử dụng an toàn, những nguy cơ tai nạn có thể xảy ra và cách đảm bảo sức khỏe nghề nghiệp.

### *1.3.2. Hiểu biết và rèn luyện phẩm chất, năng lực liên quan đến nghề nghiệp*

– Thể hiện được hứng thú đối với nghề hoặc lĩnh vực nghề nghiệp và thường xuyên thực hiện hoạt động trong lĩnh vực nghề nghiệp đó.

– Xác định được những phẩm chất, năng lực của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với yêu cầu của nhóm nghề và nghề định lựa chọn.

– Rèn luyện được những phẩm chất, năng lực cơ bản để đáp ứng yêu cầu của nghề định lựa chọn và với nhiều nghề khác nhau.

– Biết cách giữ an toàn và sức khỏe nghề nghiệp.

### *1.3.3. Kỹ năng ra quyết định và lập kế hoạch học tập theo định hướng nghề nghiệp*

– Tổng hợp và phân tích được các thông tin chủ quan, khách quan liên quan đến nghề định lựa chọn.

– Ra được quyết định lựa chọn nghề, trường đào tạo nghề, hướng học tập nghề nghiệp.

– Lập được kế hoạch học tập và phát triển nghề nghiệp.

## **2. Nội dung chương trình của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và loại hình hoạt động**

### **2.1. Nội dung chương trình**

Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được xây dựng theo cách tiếp cận phát triển năng lực. Từ các mục tiêu năng lực như đã đưa ra ở phần trên, các

nội dung được lựa chọn để phù hợp và thuận lợi trong việc đạt mục tiêu. Chương trình được thiết kế theo hướng vừa đồng tâm, vừa tuyến tính, xuyên suốt từ lớp 10 đến lớp 12.

Nội dung chương trình thiết kế xoay quanh mối quan hệ mà mỗi cá nhân tham gia vào các mối quan hệ trong quá trình lớn lên, đó là quan hệ với chính mình, quan hệ với xã hội, với tự nhiên và với công việc. Chính vì vậy, nội dung chương trình gồm 4 mạch hoạt động, được thể hiện trong bảng sau:

**Bảng 1: Ma trận nội dung hoạt động trải nghiệm**

Mạch nội dung hoạt động	Hoạt động	Nội dung hoạt động
Hoạt động hướng vào bản thân	Hoạt động khám phá bản thân	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Tìm hiểu hình ảnh và tính cách của bản thân.</li> <li>– Tìm hiểu khả năng của bản thân.</li> </ul>
	Hoạt động rèn luyện bản thân	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Rèn luyện nền nếp, thói quen tự phục vụ và ý thức trách nhiệm trong cuộc sống.</li> <li>– Rèn luyện các kĩ năng thích ứng với cuộc sống.</li> </ul>
Hoạt động hướng đến xã hội	Hoạt động chăm sóc gia đình	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Quan tâm, chăm sóc người thân và các quan hệ trong gia đình.</li> <li>– Tham gia các công việc của gia đình.</li> </ul>
	Hoạt động xây dựng nhà trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Xây dựng và phát triển quan hệ với bạn bè, thầy cô.</li> <li>– Tham gia xây dựng và phát huy truyền thống của nhà trường, của tổ chức Đoàn.</li> </ul>
	Hoạt động xây dựng cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Xây dựng và phát triển quan hệ với mọi người.</li> <li>– Tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục truyền thống, giáo dục chính trị, đạo đức, pháp luật.</li> </ul>
Hoạt động hướng đến tự nhiên	Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Khám phá vẻ đẹp, ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên.</li> <li>– Tham gia bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.</li> </ul>
	Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Tìm hiểu thực trạng môi trường.</li> <li>– Tham gia bảo vệ môi trường.</li> </ul>



Hoạt động hướng nghiệp	Hoạt động tìm hiểu nghề nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Tìm hiểu ý nghĩa, đặc điểm và yêu cầu của nghề.</li> <li>– Tìm hiểu yêu cầu về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp.</li> </ul>
------------------------	--------------------------------	---

## **2.2. Loại hình hoạt động và lực lượng tham gia**

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức trong và ngoài lớp học, trong và ngoài trường học; theo quy mô nhóm, lớp học, khối lớp hoặc quy mô trường; với bốn loại hình hoạt động chủ yếu: Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động câu lạc bộ.

– *Sinh hoạt dưới cờ*: loại hình này sử dụng cho sinh hoạt toàn trường, từ lớp 10 đến lớp 12. Chính vì vậy, Sinh hoạt dưới cờ là hoạt động góp phần củng cố mục tiêu giáo dục cho tất cả học sinh toàn trường. Bên cạnh đó, khi tổ chức hoạt động này các cơ sở giáo dục luôn tính đến các mục tiêu có thể đạt của mỗi khối lớp.

– *Sinh hoạt lớp*: loại hình này được tổ chức trên cơ sở chủ đề giáo dục chung của trường theo từng tháng, mỗi lớp có thể xây dựng nội dung sinh hoạt lớp chi tiết và cụ thể, phù hợp với lớp mình. Mục tiêu của giờ sinh hoạt lớp tiếp tục củng cố và phát triển những kĩ năng, thái độ,... của học sinh.

– *Hoạt động giáo dục theo chủ đề (thường xuyên)*: được tổ chức hằng tuần, đây là loại hình giữ vai trò quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu, các yêu cầu cần đạt của chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và giúp cho các loại hình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp khác hiệu quả hơn.

– *Hoạt động giáo dục theo chủ đề (định kì) và Hoạt động câu lạc bộ*: sử dụng thời gian ngoài giờ lên lớp, thời gian dành cho giáo dục địa phương, tiếp tục tạo cơ hội cho học sinh trải nghiệm dưới các dạng hoạt động khác nhau, trong các không gian khác nhau, góp phần tạo nên sự trải nghiệm đa dạng trong thực tiễn để phát triển toàn diện nhân cách học sinh.

## **3. Phương pháp tiếp cận trong thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp**

– *Phương pháp tiếp cận hoạt động*:

Tài liệu được thiết kế dưới dạng các hoạt động gắn với các nhiệm vụ cụ thể – hoạt động được cụ thể hoá bằng các hành động và thao tác. Chính vì vậy, sách đưa ra hướng dẫn thực hiện từng hành động, từng thao tác đối với học sinh khi thực hiện nhiệm vụ và đối với giáo viên khi tổ chức hoạt động.

– *Phương pháp tiếp cận hành vi*:

Phẩm chất hay năng lực đều được hình thành từ những hành vi và được tạo nên từ việc lặp lại thường xuyên các hành vi đó. Vì vậy, các phẩm chất hay năng lực cần hình thành đều phải được mô tả dưới dạng các hành vi cụ thể và các hành vi đó được thực hiện thông qua các nhiệm vụ khác nhau, trong các tình huống khác nhau,... Sự lặp đi lặp lại một hành vi nào đó sẽ là cơ hội để hành vi ấy trở thành phẩm chất hay năng lực của học sinh.

– *Phương pháp tiếp cận nhận thức:*

Nhận thức là điểm khởi đầu của quá trình đi đến mục tiêu về năng lực hay phẩm chất. Nhận thức là quá trình biến đổi không ngừng tâm trí của cá nhân trong quá trình tương tác với môi trường. Thay đổi nhận thức là tiền đề để phát triển phẩm chất và năng lực một cách có ý thức. Chính vì vậy, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là hoạt động giáo dục nhưng không thể không có các nhiệm vụ liên quan đến nhận thức; trong cấu trúc của một chủ đề trải nghiệm hay trong từng pha của quá trình trải nghiệm đều đan xen yếu tố nhận thức.

– *Phương pháp tiếp cận kinh nghiệm:*

Những gì con người trải qua tự giác hay tự phát đều được khai thác trong thiết kế nội dung và tổ chức thực hiện các chủ đề. Chính vì vậy, sẽ luôn xuất hiện những câu hỏi về suy nghĩ, cảm xúc,... bên cạnh các hoạt động rèn luyện để học sinh chiêm nghiệm những trải nghiệm trước, trong và sau khi trải nghiệm các hoạt động của mỗi chủ đề. Qua đó, hình thành ở học sinh thói quen luôn chiêm nghiệm và rút ra bài học cho bản thân từ kinh nghiệm của bản thân cũng như của người khác. Bản chất học là học lại – học từ những kinh nghiệm.

– *Phương pháp tiếp cận thực tiễn:*

Chất liệu cấu thành nên các hoạt động chủ yếu lấy từ thực tiễn cuộc sống của học sinh và phục vụ cho chính cuộc sống của các em ngay ở thời điểm hiện tại – bên cạnh sự chuẩn bị các kĩ năng sống cần thiết cho cuộc sống tương lai.

– *Phương pháp tiếp cận giáo dục cá biệt song song với giáo dục tập thể:*

Các hoạt động được thiết kế tạo cơ hội cho từng cá nhân phát huy tiềm năng sáng tạo, được thực hiện theo năng lực của cá nhân và được hướng dẫn để nâng cao mức độ phát triển bản thân. Bên cạnh đó, có những nhiệm vụ đặt cá nhân trong mối quan hệ với nhóm, tập thể để cá nhân tự soi mình và tập thể cũng có trách nhiệm đối với từng cá nhân. Mối quan hệ phụ thuộc này không tách rời trong hoạt động. Các hoạt động rèn luyện được thiết kế chủ yếu dựa vào nhóm.

– *Phương pháp tiếp cận nhân văn:*

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được thiết kế và tổ chức thực hiện vì sự phát triển và tiến bộ của mỗi học sinh; học sinh luôn được sinh hoạt và học tập trong bầu không khí ấm áp, đầy tình yêu thương và khích lệ để học sinh được phát triển sáng tạo theo cách của riêng mình, hướng tới chuẩn mực xã hội chung.

– *Phương pháp tiếp cận tích hợp và phân hoá trong giáo dục hành vi:*

Trong nội dung và phương pháp giáo dục học sinh, tài liệu cho HS và cho GV thể hiện được cách tiếp cận tích hợp, bên cạnh đó mục tiêu hình thành của từng hành vi hay thái độ cũng cần thể hiện cụ thể, rõ ràng. Có như vậy, mục tiêu phẩm chất và năng lực mới thực hiện hiệu quả.

#### **4. Một số phương thức tổ chức chủ yếu**

– *Phương thức Khám phá:* là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho học sinh trải nghiệm thế giới tự nhiên, thực tế cuộc sống và công việc, giúp học sinh khám phá



những điều mới lạ, tìm hiểu, phát hiện vấn đề từ môi trường xung quanh, bồi dưỡng những cảm xúc tích cực và tình yêu quê hương đất nước.

Nhóm phương thức tổ chức này bao gồm: các hình thức hoạt động tham quan, cắm trại, thực địa và các hình thức tương tự khác.

– *Phương thức Thể nghiệm, tương tác:* là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho học sinh giao lưu, tác nghiệp và thể nghiệm ý tưởng của mình.

Nhóm phương thức tổ chức này bao gồm: diễn đàn, đóng kịch, hội thảo, hội thi, trò chơi và các phương thức tương tự khác.

– *Phương thức Công hiến:* là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho học sinh mang lại những giá trị xã hội bằng những đóng góp và công hiến thực tế của mình thông qua các hoạt động xã hội.

Nhóm phương thức tổ chức này bao gồm: tình nguyện nhân đạo, lao động công ích, tuyên truyền và các phương thức tương tự khác.

– *Phương thức Nghiên cứu:* là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho học sinh tham gia các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học nhờ cảm hứng từ những trải nghiệm thực tế, qua đó đề xuất những biện pháp giải quyết vấn đề một cách khoa học.

Nhóm phương thức tổ chức này bao gồm: các hoạt động khảo sát, điều tra, làm dự án nghiên cứu, sáng tạo công nghệ, nghệ thuật và các phương thức tương tự khác.

## II. Giới thiệu chung về chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 10

### 1. Ma trận chủ đề Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, mạch nội dung hoạt động và loại hình hoạt động

Chủ đề	Nội dung hoạt động			
	Hướng vào bản thân	Hướng đến xã hội	Hướng đến tự nhiên	Hướng nghiệp
1. Thể hiện và phát triển bản thân	X		X	X
2. Thực hiện trách nhiệm trong gia đình	X	X		
3. Thực hiện nhiệm vụ của người học sinh trong nhà trường	X	X		X
4. Xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân và phát triển kinh tế gia đình	X	X		
5. Tham gia hoạt động cộng đồng	X	X		
6. Bảo vệ môi trường và cảnh quan thiên nhiên		X	X	

7. Tìm hiểu hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương			X	X
8. Rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp	X			X

## 2. Các chủ đề trải nghiệm và mục tiêu hướng đến

Bảng dưới đây mô tả: Tên các chủ đề, những yêu cầu cần đạt của mỗi chủ đề là gì? Những yêu cầu cần đạt liên quan đến năng lực đặc thù nào? Chủ đề góp phần vào hình thành năng lực chung và phẩm chất nào?

Chủ đề	Yêu cầu cần đạt/ mục tiêu chủ đề	Năng lực đặc thù và các phẩm chất, năng lực chung
<b>1. Thể hiện và phát triển bản thân</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ ra được những đặc điểm tính cách, quan điểm sống của bản thân và biết cách phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu.</li> <li>- Nhận diện được khả năng điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực cho bản thân.</li> <li>- Thể hiện được sự tự chủ, tự trọng, ý chí vượt khó để đạt được mục tiêu đề ra.</li> <li>- Thể hiện được sự chủ động của bản thân trong môi trường học tập, giao tiếp khác nhau.</li> <li>- Hình thành được tư duy phản biện khi đánh giá sự vật, hiện tượng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được phong cách của bản thân.</li> <li>- Thể hiện được hứng thú của bản thân và tinh thần lạc quan về cuộc sống.</li> <li>- Thể hiện được tư duy độc lập và giải quyết vấn đề của bản thân.</li> <li>- Đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu và khả năng thay đổi của bản thân.</li> </ul> <p><i>Nhân ái; trách nhiệm; tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.</i></p>
<b>2. Thực hiện trách nhiệm trong gia đình</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được trách nhiệm của bản thân đối với bố mẹ, người thân.</li> <li>- Ứng xử phù hợp với các tình huống giao tiếp khác nhau trong gia đình.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể hiện được sự hứng thú của bản thân và tinh thần lạc quan về cuộc sống.</li> <li>- Thể hiện được tư duy độc lập và giải quyết vấn đề của bản thân.</li> <li>- Thay đổi được cách suy nghĩ, biểu hiện thái độ, cảm xúc của bản thân để đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ, hoàn cảnh mới.</li> <li>- Thể hiện được khả năng tự học trong những hoàn cảnh mới.</li> </ul>



		<i>Trách nhiệm; chăm chỉ; tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.</i>
<b>3. Thực hiện nhiệm vụ của người học sinh trong nhà trường</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện tốt nội quy, quy định của trường, lớp, cộng đồng.</li> <li>- Thể hiện sự tự tin trong các tình huống giao tiếp, ứng xử và biết cách thể hiện sự thân thiện với thầy cô và các bạn.</li> <li>- Có trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao và hỗ trợ những người cùng tham gia.</li> <li>- Lập và thực hiện được kế hoạch giáo dục truyền thống nhà trường.</li> <li>- Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường.</li> <li>- Thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể hiện được sự tự tin trong giao tiếp, ứng xử và trong các mối quan hệ khác nhau.</li> <li>- Giải quyết được một số vấn đề về môi trường tự nhiên và xã hội phù hợp với khả năng của mình.</li> <li>- Thể hiện được sự chủ động hợp tác, hỗ trợ mọi người trong hoạt động để đạt mục tiêu chung.</li> <li>- Lãnh đạo được bản thân và nhóm, tạo động lực và huy động sức mạnh nhóm hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch.</li> </ul> <p><i>Nhân ái; trách nhiệm; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.</i></p>
<b>4. Xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân và tham gia phát triển kinh tế gia đình</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng được kế hoạch tài chính cá nhân một cách hợp lí.</li> <li>- Thể hiện được trách nhiệm đối với các hoạt động lao động trong gia đình.</li> <li>- Đề xuất các biện pháp phát triển kinh tế và góp phần phát triển kinh tế cho gia đình.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được các nhiệm vụ trong hoàn cảnh mới.</li> <li>- Giải quyết được một số vấn đề về môi trường tự nhiên và xã hội phù hợp với khả năng của mình.</li> <li>- Lựa chọn được hoạt động thay thế cho phù hợp hơn với đối tượng, điều kiện và hoàn cảnh.</li> <li>- Xử lí được tình huống, giải quyết vấn đề nảy sinh trong hoạt động một cách sáng tạo.</li> </ul> <p><i>Nhân ái; trách nhiệm; chăm chỉ; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.</i></p>

<p><b>5. Tham gia hoạt động cộng đồng</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia một số hoạt động cộng đồng phù hợp và đánh giá được kết quả hoạt động phát triển cộng đồng.</li> <li>- Biết cách thu hút các bạn vào hoạt động chung.</li> <li>- Thực hiện được các biện pháp mở rộng quan hệ và thu hút cộng đồng vào các hoạt động xã hội.</li> <li>- Lập và thực hiện được kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng về văn hoá ứng xử nơi công cộng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được mục tiêu, nội dung hoạt động, phương tiện và hình thức hoạt động phù hợp.</li> <li>- Dự kiến được nguồn lực cần thiết cho hoạt động: nhân sự, tài chính, điều kiện thực hiện khác.</li> <li>- Dự kiến được thời gian cho từng hoạt động và sắp xếp chúng trong một trật tự thực hiện hoạt động phù hợp.</li> <li>- Hoàn thành được các kế hoạch hoạt động theo thời gian đã xác định và linh hoạt điều chỉnh hoạt động khi cần.</li> <li>- Thể hiện được sự chủ động hợp tác, hỗ trợ mọi người trong hoạt động để đạt mục tiêu chung.</li> </ul> <p><i>Nhân ái; trung thực; trách nhiệm; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.</i></p>
<p><b>6. Bảo vệ môi trường và cảnh quan thiên nhiên</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích, đánh giá được thực trạng môi trường tự nhiên tại địa phương; tác động của con người tới môi trường tự nhiên.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá được các hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh.</li> <li>- Đề xuất được và tham gia thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên.</li> <li>- Xây dựng và thực hiện được kế hoạch tuyên truyền, kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.</li> <li>- Thuyết trình được với các đối tượng khác nhau về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá được một cách khách quan, công bằng sự đóng góp của bản thân và người khác khi tham gia hoạt động.</li> <li>- Rút ra được bài học kinh nghiệm và đề xuất được phương án cải tiến.</li> <li>- Lãnh đạo được bản thân và nhóm, tạo động lực và huy động sức mạnh nhóm hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch.</li> <li>- Lựa chọn được hoạt động thay thế cho phù hợp hơn với đối tượng, điều kiện và hoàn cảnh.</li> </ul> <p><i>Trách nhiệm; chăm chỉ; tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.</i></p>



<p><b>7. Tìm hiểu hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được những hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương và nêu được thông tin, yêu cầu cơ bản về các nhóm nghề này.</li> <li>- Biết cách tìm hiểu các thông tin về nhóm nghề mình quan tâm; yêu cầu về năng lực, phẩm chất theo nhóm nghề.</li> <li>- Tìm hiểu được những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp trong từng lĩnh vực nghề nghiệp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải thích được các điều kiện làm việc, công việc và vị trí việc làm của các nghề/ nhóm nghề.</li> <li>- Phân tích được yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người làm nghề.</li> <li>- Trình bày được nhu cầu xã hội đối với các nghề và sự phát triển của các nghề đó trong xã hội.</li> <li>- Xác định được những phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với yêu cầu của nhóm nghề và nghề định lựa chọn.</li> <li>- Rèn luyện được những phẩm chất, năng lực cơ bản đáp ứng yêu cầu của nghề định lựa chọn và với nhiều nghề khác nhau.</li> </ul> <p><i>Nhân ái; trách nhiệm; chăm chỉ; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.</i></p>
<p><b>8. Rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá được sự phù hợp của bản thân với nhóm nghề định lựa chọn.</li> <li>- Tham vấn ý kiến thầy cô, gia đình, bạn bè về dự định lựa chọn nghề và định hướng học tập của bản thân.</li> <li>- Phân tích được phẩm chất và năng lực cần có của người lao động thông qua trải nghiệm một nghề cụ thể và yêu cầu của nhà tuyển dụng.</li> <li>- Trình bày được một số thông tin cơ bản về hệ thống trường đào tạo liên quan đến nghề định lựa chọn.</li> <li>- Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu được các thông tin về trường cao đẳng, đại học, các trường trung cấp học nghề và các cơ sở đào tạo nghề liên quan đến định hướng nghề nghiệp của bản thân.</li> <li>- Tổng hợp và phân tích được các thông tin chủ quan, khách quan liên quan đến nghề định lựa chọn.</li> <li>- Đưa ra được quyết định lựa chọn nghề, trường đào tạo nghề, hướng học tập nghề nghiệp.</li> <li>- Lập được kế hoạch học tập và phát triển nghề nghiệp.</li> </ul> <p><i>Trách nhiệm; chăm chỉ; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.</i></p>

	- Lựa chọn được cách rèn luyện phù hợp về phẩm chất và năng lực cần thiết cho nhóm nghề định lựa chọn.	
--	--	--

### 3. Gợi ý chủ điểm sinh hoạt và các yêu cầu cần đạt

Tháng	Tên chủ điểm	Yêu cầu cần đạt
Tháng 9	Chào mừng năm học mới	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lập và thực hiện được kế hoạch giáo dục truyền thống nhà trường.</li> <li>- Thể hiện được sự chủ động của bản thân trong môi trường học tập, giao tiếp khác nhau.</li> <li>- Thể hiện được sự tự chủ, tự trọng, ý chí vượt khó để đạt được mục tiêu đề ra.</li> </ul>
Tháng 10	Văn hoá học đường – Xã hội văn minh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường.</li> <li>- Có trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao và hỗ trợ những người cùng tham gia.</li> <li>- Thực hiện tốt nội quy, quy định của trường, lớp, cộng đồng.</li> </ul>
Tháng 11	Công ơn thầy cô	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường.</li> <li>- Thể hiện sự tự tin trong các tình huống giao tiếp, ứng xử và biết cách thể hiện sự thân thiện với bạn bè, thầy cô.</li> </ul>
Tháng 12	Truyền thống quê hương đất nước	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được các biện pháp mở rộng quan hệ và thu hút cộng đồng vào các hoạt động xã hội.</li> <li>- Tham gia một số hoạt động cộng đồng phù hợp và đánh giá được kết quả hoạt động phát triển cộng đồng.</li> </ul>

Tháng 1 – 2	Mùa xuân và ước mơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Lập và thực hiện được kế hoạch giáo dục truyền thống nhà trường.</li> <li>– Thể hiện được trách nhiệm đối với các hoạt động lao động trong gia đình.</li> </ul>
Tháng 3	Thanh niên với sự nghiệp xây dựng Tổ quốc	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.</li> <li>– Xây dựng và thực hiện được kế hoạch tuyên truyền, kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.</li> <li>– Tham gia một số hoạt động cộng đồng phù hợp và đánh giá được kết quả hoạt động phát triển cộng đồng.</li> </ul>
Tháng 4	Nâng cao ý thức cộng đồng và bảo vệ môi trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.</li> <li>– Thuyết trình được với các đối tượng khác nhau về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên.</li> <li>– Đề xuất được và tham gia thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên.</li> </ul>
Tháng 5	Khởi nghiệp và người thành công	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.</li> <li>– Tham vấn ý kiến thầy cô, gia đình, bạn bè về dự định lựa chọn nghề và định hướng học tập của bản thân.</li> <li>– Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn.</li> </ul>

## Phần 2

### HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC CHỦ ĐỀ CỦA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 10





# CHỦ ĐỀ 1

## THỂ HIỆN VÀ PHÁT TRIỂN BẢN THÂN

### I. MỤC TIÊU

- Chỉ ra được những đặc điểm tính cách, quan điểm sống của bản thân và biết cách phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu.
- Nhận diện được khả năng điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực cho bản thân.
- Thể hiện được sự tự chủ, tự trọng, ý chí vượt khó để đạt được mục tiêu đề ra.
- Thể hiện được sự chủ động của bản thân trong môi trường học tập, giao tiếp khác nhau.
- Hình thành được tư duy phản biện khi đánh giá sự vật, hiện tượng.

### II. CHUẨN BỊ

#### 1. Giáo viên

Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề.

#### 2. Học sinh

- Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp;
- Hình ảnh tính cách mong muốn của bản thân.

### III. GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC

#### A. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG

##### Sinh hoạt dưới cờ

GVCN phối hợp với cán bộ phụ trách Đoàn để xây dựng kế hoạch Sinh hoạt dưới cờ, bổ sung các nội dung liên quan đến các chủ đề mang tính thời sự của đất nước và địa phương.

Gợi ý:

- Tham gia buổi nói chuyện về vai trò của sự tự chủ, tự trọng trong thực hiện nội quy, quy định của nhà trường;
- Trao đổi về các hoạt động mà học sinh có thể tham gia để phát triển những điểm mạnh của bản thân;
- Tham gia các hoạt động tìm hiểu ngôi trường mới, thầy cô và bạn mới;
- ...

## Sinh hoạt lớp

Tổ chức các hoạt động liên quan đến hành chính sự phạm lớp học: sơ kết tuần, đánh giá thi đua, kế hoạch hoạt động tiếp theo của lớp,...

*Gợi ý tổ chức hoạt động giáo dục:*

- Thảo luận về cách tuân thủ tốt nội quy lớp học;
- Chia sẻ về cách phát huy điểm mạnh và hạn chế điểm yếu của bản thân;
- Thảo luận về cách rèn luyện các kĩ năng tư duy tích cực và tư duy phản biện;
- ...

## Hoạt động giáo dục theo chủ đề

### B. KHỞI ĐỘNG VÀ GIỚI THIỆU CHỦ ĐỀ

#### 1. Khởi động

- GV tổ chức cho cả lớp chơi trò chơi *Giới thiệu bản thân*.
- GV phổ biến luật chơi: Quản trò chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 6 – 8 HS. Lần lượt, từng HS trong nhóm giới thiệu tên của mình gắn với một tính từ chỉ tính cách của bản thân. *Ví dụ:* Tú thân thiện, Mai minh mẫn,...
- GV tổ chức cho các nhóm chơi trò chơi.
- GV quan sát và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.
- GV hỏi cảm xúc của HS sau khi chơi và ý nghĩa của trò chơi để kết nối đến chủ đề.

#### 2. Giới thiệu về Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10

- GV giới thiệu chủ đề, tranh chủ đề.
- GV lưu ý: cần giới thiệu hấp dẫn, thú vị.
- Dựa trên những gì HS chuẩn bị, đến lớp thầy cô sẽ tổ chức nhiều hoạt động khác nhau để các em được trải nghiệm và kiến tạo nên chính mình.

### HOẠT ĐỘNG 1:

#### Nhận diện quan điểm sống của bản thân

*Mục đích:* Giúp HS nhận diện được các quan điểm sống của bản thân và chỉ ra được những ảnh hưởng của quan điểm sống đến sự phát triển bản thân trong học tập và cuộc sống. Từ đó, các em hình thành các quan điểm sống tích cực.

**Các bước thực hiện:**

##### 1. Chia sẻ về quan điểm sống của em

– GV chia lớp thành nhóm từ 4 – 6 HS, yêu cầu lần lượt từng HS chia sẻ về quan điểm sống của bản thân trong nhóm theo 2 vòng.

+ Vòng 1: Chia sẻ về quan điểm giao tiếp, ứng xử.

- + Vòng 2: Chia sẻ về quan điểm học tập và công việc.
- GV mời một số bạn giới thiệu trước lớp.
- GV nhận xét và tổng kết về những quan điểm sống của học sinh.

## **2. Chỉ ra những ảnh hưởng của quan điểm sống đến sự phát triển bản thân trong học tập và cuộc sống**

- GV chia lớp thành các nhóm 4 HS theo kỹ thuật khăn trải bàn, yêu cầu HS trong nhóm thảo luận về ảnh hưởng của quan điểm sống đến sự phát triển bản thân trong học tập và cuộc sống.
- GV mời các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.
- GV nhận xét, tổng kết về ảnh hưởng của các quan điểm sống đến sự phát triển bản thân trong học tập và cuộc sống.

## **3. Chia sẻ những điều em học được từ quan điểm sống của các bạn**

- GV mời 1 HS làm người phỏng vấn.
- Người phỏng vấn hỏi nhanh các bạn trong lớp về:
  - + Điều em học được từ quan điểm sống của các bạn.
  - + Ý nghĩa của quan điểm sống.
- Các bạn được mời nhanh chóng chia sẻ.
- GV nhận xét, chốt lại những bài học các em học được và định hướng các em hình thành những quan điểm sống tích cực.

### **HOẠT ĐỘNG 2:**

#### **Tìm hiểu về đặc điểm tính cách của bản thân**

*Mục đích: Giúp HS khám phá và tìm hiểu những đặc điểm tính cách của bản thân, từ đó chỉ ra được những nét tính cách đặc trưng và nét tính cách tích cực, chưa tích cực của mình.*

#### **Các bước thực hiện:**

##### **1. Xác định một số đặc điểm tính cách của bản thân và các biểu hiện của những nét tính cách đó**

- GV tổ chức trò chơi *Ai nhanh hơn*.
- GV chia lớp thành 2 đội thi và phổ biến luật chơi: Một HS trong từng đội lần lượt lên bảng viết những tính từ chỉ tính cách của con người. Trong thời gian 3 phút, đội nào viết nhiều hơn và đúng các tính cách sẽ thắng cuộc.
- GV nhận xét, tổng kết về một số tính cách của con người.

*Gợi ý:*

Tính cách là tính chất, đặc điểm về nội tâm của mỗi con người mà có ảnh hưởng trực tiếp đến suy nghĩ, lời nói và hành động của người đó. Một người có thể có nhiều tính cách và cũng có thể nhiều người có cùng một tính cách.



- GV chia lớp thành các nhóm từ 5 – 6 HS, yêu cầu lần lượt từng HS trong nhóm giới thiệu nét tính cách đặc trưng của bản thân và biểu hiện của nó.
- GV mời một số HS trong các nhóm chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét và khuyến khích các em rèn luyện cho mình những nét tính cách tích cực.

## **2. Chỉ ra những ảnh hưởng của tính cách đến sự phát triển bản thân trong học tập và cuộc sống**

- GV hỏi – đáp cả lớp: Tính cách có ảnh hưởng như thế nào đến sự phát triển bản thân trong học tập và cuộc sống?
- GV yêu cầu HS trả lời sau không trùng ý kiến của HS trả lời trước.
- GV mời nhanh các HS trả lời.
- GV nhận xét, tổng kết về ảnh hưởng của tính cách đến sự phát triển bản thân trong học tập và cuộc sống.

## **3. Xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện phát triển bản thân**

- GV chia lớp thành các nhóm tối đa 6 HS, yêu cầu HS mở SBT và chia sẻ theo 2 vòng:

+ Vòng 1: Những điểm yếu và điểm mạnh trong tính cách của bản thân.

+ Vòng 2: Giới thiệu về kế hoạch và những việc làm cụ thể để thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân.

– GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.

– GV nhận xét, tổng kết về cách xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện phát triển bản thân.

*Gợi ý:*

- Liệt kê các điểm mạnh, điểm yếu trong tính cách của bản thân;
- Lựa chọn một điểm mạnh, một điểm yếu trong tính cách để phát huy và khắc phục;
- Đề ra và thực hiện những việc làm cụ thể, khả thi giúp phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu;
- Đặt ra thời hạn phù hợp với điều kiện của bản thân để rèn luyện và thể hiện sự quyết tâm thực hiện;
- Tự động viên, khích lệ bản thân vì sự cố gắng của chính mình;
- ...

### **HOẠT ĐỘNG 3:**

#### **Điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực**

*Mục đích: Giúp HS nhận diện được biểu hiện của khả năng điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực và rèn luyện cách điều chỉnh tư duy tích cực cho bản thân.*

## Các bước thực hiện:

### 1. Nhận diện khả năng điều chỉnh tư duy tích cực

– GV chia lớp thành 2 đội thi, một đội viết những biểu hiện của tư duy tiêu cực, một đội viết những biểu hiện của tư duy tích cực cho tình huống khi bị điểm thấp, mặc dù đã cố gắng. Trong thời gian 3 phút, đội nào viết được nhiều và đúng đội đó sẽ thắng cuộc.

– GV cùng HS nhận xét về các biểu hiện mà 2 đội đưa ra.

– GV hỏi – đáp nhanh cả lớp:

+ Em thường có những biểu hiện nào?

+ Em cần điều chỉnh tư duy theo hướng nào?

+ Em cần làm gì để có thể điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực?

– HS được mời nhanh chóng trả lời.

– GV nhận xét và chia sẻ về sự ảnh hưởng của tư duy tiêu cực, tư duy tích cực và hướng dẫn HS rèn luyện, điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực.

Gợi ý:

<b>1. Nhìn nhận mọi việc theo hướng tích cực</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>– Quan sát những mặt tích cực của vấn đề;</li><li>– Nhớ lại tình huống, kỉ niệm tốt đã trải qua;</li><li>– Đơn giản hoá mọi chuyện, tránh làm nghiêm trọng vấn đề;</li><li>– Động viên bản thân cần bình tĩnh và suy xét vấn đề theo hướng tích cực;</li><li>– ...</li></ul>
<b>2. Chỉ ra hệ quả của suy nghĩ tiêu cực</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>– Suy nghĩ tiêu cực là huỷ hoại tâm hồn và ảnh hưởng đến sức khoẻ;</li><li>– Suy nghĩ tiêu cực làm tâm trí mệt mỏi, thiếu động lực học tập và lao động;</li><li>– ...</li></ul>
<b>3. Cảm nhận kết quả của tư duy tích cực</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>– Tin tưởng vào kết quả tốt đẹp của những suy nghĩ tích cực;</li><li>– Cảm nhận sự thay đổi của cảm xúc; có mối quan hệ tốt đẹp khi suy nghĩ tích cực;</li><li>– ...</li></ul>

### 2. Đóng vai nhân vật trong các tình huống sau để điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực

– GV chia HS thành các nhóm đôi, yêu cầu HS đóng vai các nhân vật trong tình huống 1 và tình huống 2 trong SGK, trang 10.

### Tình huống 1

Trong buổi sinh hoạt lớp, K bị người bạn thân nhất phê bình các lỗi: quên sách vở, đi học muộn, thiếu tập trung nghe giảng,... K thất vọng về bạn thân của mình và không hiểu vì sao bạn ấy lại đối xử với mình như vậy. Về nhà, K vẫn buồn và suy nghĩ mãi.

### Tình huống 2

X rất thất vọng với bản thân vì hôm nay đã trả lời sai câu hỏi không hề khó.

*Lưu ý:* GV có thể bổ sung các tình huống khác trong thực tế để giúp HS có cơ hội được thực hành.

– GV mời một số nhóm đôi đóng vai thể hiện khả năng điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực trước lớp.

– GV nhận xét, tổng kết và khuyến khích HS điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực.

### 3. Chia sẻ cảm nhận của em khi điều chỉnh được tư duy theo hướng tích cực

– GV yêu cầu HS xem lại hoạt động 3 trong SBT và chia sẻ về những việc mình đã làm để điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực.

– GV đọc những cách HS đã thực hiện để điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực và yêu cầu cả lớp: Ai đã thực hiện thì giơ tay.

Cách điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực	Đã thực hiện	Chưa thực hiện
Quan sát những mặt tích cực của vấn đề.		
Nhớ lại những tình huống, kỉ niệm tốt đã trải qua.		
Đơn giản hoá mọi việc, tránh trầm trọng hoá vấn đề.		
Động viên bản thân cân bình tĩnh và suy xét vấn đề theo hướng tích cực.		
Đưa ra những hệ quả của suy nghĩ tiêu cực.		
Khi suy nghĩ tiêu cực ập đến, tự nhắc nhở mình và ra lệnh cho tâm trí hướng về điều tốt đẹp.		
Tin tưởng về những kết quả tốt đẹp của suy nghĩ tích cực.		
Cảm nhận sự thay đổi của cảm xúc, cơ thể thoải mái và quan hệ tốt đẹp khi suy nghĩ tích cực.		



- GV tổng kết số liệu của cả lớp và đưa ra nhận xét về những việc HS đã thực hiện hoặc chưa thực hiện để rèn luyện điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực.
- GV phỏng vấn nhanh HS: Khi điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực, các em cảm thấy tâm trí, cơ thể và cảm xúc của mình như thế nào?
- GV nhận xét và khích lệ HS điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực.

#### HOẠT ĐỘNG 4:

### Thể hiện sự tự chủ, tự trọng

*Mục đích: Giúp HS nhận diện được biểu hiện của sự tự chủ, tự trọng và thực hiện những việc làm cụ thể để rèn luyện sự tự chủ, tự trọng trong học tập và cuộc sống.*

#### Các bước thực hiện:

#### 1. Nhận diện những biểu hiện của sự tự chủ, tự trọng trong học tập và cuộc sống

- GV chia lớp thành 2 đội thi và phổ biến luật chơi: Đội 1 viết những biểu hiện của sự tự chủ; Đội 2 viết những biểu hiện của lòng tự trọng trong học tập và cuộc sống. Trong thời gian 3 phút, đội nào viết được nhiều đáp án chính xác, đội đó sẽ thắng cuộc.
- GV cùng HS nhận xét về các phương án của 2 đội.
- GV nhận xét và tổng kết về những biểu hiện của sự tự chủ, tự trọng trong học tập và cuộc sống.

#### 2. Chia sẻ về tình huống thể hiện sự tự chủ, tự trọng của em

- GV chia lớp thành nhóm từ 3 – 4 HS, yêu cầu lần lượt từng HS chia sẻ theo 2 vòng:
  - + Vòng 1: Nói về những tình huống em đã thể hiện sự tự chủ, tự trọng.
  - + Vòng 2: Bài học em đã học được về sự tự chủ, tự trọng.
- GV mời một số nhóm trình bày trước lớp.
- GV lựa chọn một số tình huống trong các nhóm, yêu cầu các nhóm thực hành đóng vai thể hiện sự tự chủ, tự trọng.
- GV có thể sử dụng các tình huống mở rộng sau:

#### Tình huống 1

Ngoài giờ học, H thường tranh thủ giúp mẹ bán hàng. Hôm nay, nhóm bạn cùng xóm rủ H đi chơi điện tử. H đang cầm tiền bán hàng và đắn đo có nên lấy tiền này đi chơi điện tử không.

#### Tình huống 2

K, B, N rủ T cùng đi chơi, nhưng T không muốn đi vì chưa làm bài tập về nhà. Lúc này, K nói: “Tớ đã làm hết rồi, tớ đưa cho cậu chép là xong ngay thôi!”

- GV mời các nhóm trình diễn trước lớp.
- GV nhận xét và hướng dẫn HS thực hiện các cách để rèn luyện sự tự chủ, tự trọng.

*Gợi ý:*

- Luôn bình tĩnh, tự tin;
- Suy nghĩ kĩ trước khi đưa ra quyết định;
- Tự điều chỉnh hành vi, suy nghĩ và lời nói của mình phù hợp;
- Dám từ chối và vượt qua cảm dỗi;
- Làm tốt nhiệm vụ của mình, không cần ai nhắc nhở hay làm giúp;
- Giữ gìn phẩm chất, giá trị của mình, giữ lời hứa, dũng cảm nhận lỗi và sửa lỗi,...

### **3. Rèn luyện sự tự chủ, tự trọng**

- GV chia lớp thành các nhóm từ 4 – 6 HS, yêu cầu HS mở SBT và chia sẻ về những việc làm cụ thể để thực hiện kế hoạch rèn luyện sự tự chủ, tự trọng.
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét, tổng kết về cách rèn luyện sự tự chủ, tự trọng và khích lệ HS tiếp tục thực hiện kế hoạch rèn luyện sự tự chủ, tự trọng.

*Gợi ý:*

- Đặt ra các mục tiêu rèn luyện sự tự chủ, tự trọng rõ ràng và vừa sức;
- Xác định những thử thách, cảm dỗi có thể ảnh hưởng đến sự tự chủ, tự trọng khi thực hiện mục tiêu;
- Xác định cách thức thực hiện cam kết.

## **HOẠT ĐỘNG 5:**

### **Rèn luyện ý chí vượt khó để đạt mục tiêu**

*Mục tiêu: Giúp HS hình thành và rèn luyện nghị lực, ý chí vượt qua khó khăn để đạt được mục tiêu đề ra.*

**Các bước thực hiện:**

#### **1. Xác định những khó khăn em có thể gặp phải khi thực hiện mục tiêu**

- GV chia lớp thành các nhóm đôi, yêu cầu HS chia sẻ về những khó khăn có thể gặp phải khi thực hiện mục tiêu.
- GV phỏng vấn nhanh các nhóm: Những khó khăn em có thể gặp phải khi thực hiện mục tiêu.

*Lưu ý: GV yêu cầu những HS nói sau không trùng ý kiến của HS nói trước.*



– GV nhận xét và chia sẻ: Khó khăn chính là cơ hội để chúng ta trưởng thành hơn; khó khăn giúp chúng ta tôi luyện ý chí, nghị lực,...

## **2. Thảo luận về cách rèn luyện ý chí vượt khó**

– GV chia lớp thành các nhóm 4 HS, yêu cầu HS thảo luận về những cách rèn luyện ý chí vượt khó (theo kĩ thuật khăn trải bàn).

– GV mời một nhóm trình bày trước lớp, các nhóm khác bổ sung ý kiến.

– GV nhận xét, tổng hợp và hướng dẫn HS một số cách rèn luyện ý chí vượt khó sau:

### **1. Chấp nhận khó khăn và đề ra mục tiêu để vượt qua.**

*Ví dụ:* Học kì I, kết quả môn Toán của em ở mức thấp và mỗi khi học Toán là chán nản. Em chấp nhận đây là khó khăn của mình và đưa ra mục tiêu phải cố gắng học Toán để nâng cao kết quả.

### **2. Nghĩ đến thành quả sau khi mình đạt được mục tiêu để duy trì động lực cho bản thân.**

*Ví dụ:* Nhiều khi lười, ngại học muốn bỏ cuộc phải nghĩ đến mục tiêu: “Nếu mình học tốt môn Toán thì điểm sẽ cao và làm cho bố mẹ vui, sau này mình có thể thi vào ngành mình yêu thích”.

### **3. Chia nhỏ mục tiêu để thực hiện và ăn mừng chiến thắng sau khi hoàn thành từng mục tiêu nhỏ.**

*Ví dụ:* Trong thời gian ngắn muốn học tốt môn Toán sẽ rất khó, nên chia nhỏ mục tiêu theo tuần: tuần 1 chú ý học bài và hoàn thành hết bài tập Toán trong SGK, tuần 2 đặt mục tiêu làm bài kiểm tra được điểm 7, tuần 3 làm thêm các bài toán Toán trong sách nâng cao,... Sau khi đạt được những mục tiêu, hãy tặng mình những món quà theo một sở thích.

### **4. Chia sẻ mục tiêu của mình với bạn bè, người thân để họ cổ vũ và giúp đỡ mỗi khi gặp khó khăn hoặc thiếu kiên trì.**

*Ví dụ:* Đôi khi mình biết thực hiện nhiệm vụ đó, mình sẽ yếu lòng và dễ bỏ cuộc. Vì vậy, mình nói với bạn thân, gia đình để khi gặp khó khăn họ sẽ động viên, hướng dẫn mình vượt qua.

### **5. Nói với bản thân “Mình sẽ làm được”.**

*Ví dụ:* Luôn tin tưởng mình sẽ học khá môn Toán để tạo động lực vượt qua khó khăn.

– GV yêu cầu HS mở SBT ở hoạt động 5 và chia sẻ trong nhóm về những việc mình đã thực hiện để rèn luyện ý chí vượt khó. Sau đó, GV khảo sát nhanh bằng cách đọc các cách mà HS đã thực hiện để vượt qua khó khăn, rèn luyện ý chí vượt khó và yêu cầu cả lớp: Ai đã thực hiện thì giơ tay.



Cách để rèn luyện ý chí	Đã thực hiện	Chưa thực hiện
Chấp nhận khó khăn và đề ra mục tiêu để vượt qua.		
Xây dựng cam kết theo đuổi mục tiêu.		
Nghĩ đến thành quả sau khi mình đạt được mục tiêu để duy trì động lực cho bản thân.		
Chia nhỏ mục tiêu để thực hiện và ăn mừng chiến thắng sau khi hoàn thành từng mục tiêu nhỏ.		
Chia sẻ mục tiêu của mình với bạn bè, người thân để họ cổ vũ và giúp đỡ mỗi khi gặp khó khăn hoặc thiếu kiên trì.		
Tìm những người bạn có nghị lực cùng đồng hành.		
Nói với bản thân "Minh sẽ làm được".		

- GV tổng kết số liệu của cả lớp và đưa ra nhận xét về những việc làm HS đã thực hiện/ chưa thực hiện để vượt qua khó khăn, rèn luyện ý chí, nghị lực.
- GV nhận xét và khuyến khích HS thực hiện các cách để rèn luyện ý chí vượt qua khó khăn.

### 3. Thể hiện ý chí vượt qua khó khăn trong các tình huống

- GV chia HS thành các nhóm đôi, yêu cầu HS đóng vai để thể hiện ý chí vượt qua khó khăn thông qua xử lý các tình huống trong SGK, trang 12.

#### Tình huống

N gặp khó khăn trong kĩ năng nghe và phát âm tiếng Anh. N rất muốn cải thiện những kĩ năng này.

*Lưu ý:* GV có thể bổ sung thêm các tình huống khác để tạo cơ hội cho HS được rèn luyện.

#### Tình huống mở rộng

M có năng khiếu hát, M rất muốn được rèn luyện về giọng hát để sau này có thể thi vào trường thanh nhạc. Tuy nhiên, nơi học thanh nhạc lại xa nhà, đường đi khó khăn. M có một chiếc xe đạp cũ nên M lo lắng liệu có đảm bảo để đi đường dài được không.

Nếu là M, em sẽ quyết định làm thế nào để đạt được mục tiêu?

- GV mời một số nhóm đôi đóng vai thể hiện ý chí vượt qua khó khăn trước lớp.
- GV nhận xét, tổng kết và khuyến khích HS thể hiện ý chí vượt khó.

#### 4. Chia sẻ về những việc làm của em để rèn luyện ý chí vượt khó khi thực hiện mục tiêu trong học tập và cuộc sống

- GV mời một bạn làm người phỏng vấn.
- Người phỏng vấn sẽ đặt vấn đề: Chia sẻ những việc làm của bạn để rèn luyện ý chí vượt khó khi thực hiện mục tiêu trong học tập và cuộc sống.
- Những người được mời phỏng vấn nhanh chóng trả lời.
- GV khảo sát nhanh một số việc làm rèn luyện ý chí vượt khó bằng cách yêu cầu HS giơ thẻ màu theo quy định (màu xanh: thường xuyên; màu vàng: thỉnh thoảng; màu đỏ: không bao giờ).

Việc làm rèn luyện ý chí vượt khó	Mức độ		
	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không bao giờ
Cố gắng, kiên trì thực hiện mục tiêu đến cùng.			
Mời thêm những người bạn cùng chí hướng để cùng thực hiện.			
Chia nhỏ mục tiêu để thực hiện.			
Tìm kiếm sự hỗ trợ của các bạn, người thân khi cần thiết.			
Tự thưởng cho bản thân sau mỗi thành công.			
...			

- GV tổng kết về những việc làm thường xuyên của HS để rèn luyện ý chí vượt khó khi thực hiện mục tiêu. Tiếp tục động viên, khích lệ HS thực hiện các việc làm rèn luyện ý chí vượt khó.

#### **HOẠT ĐỘNG 6:**

#### **Thể hiện sự chủ động trong môi trường học tập và giao tiếp khác nhau**

*Mục đích: Giúp HS rèn luyện sự chủ động của bản thân trong môi trường học tập và giao tiếp mới.*

##### **Các bước thực hiện:**

##### **1. Trao đổi về biểu hiện của sự chủ động trong môi trường học tập, giao tiếp**

- GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu HS thảo luận nhóm để trao đổi về những biểu hiện của sự chủ động trong môi trường học tập, giao tiếp.
- GV mời một nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung ý kiến.
- GV nhận xét, chia sẻ với HS về những biểu hiện của sự chủ động trong môi trường học tập, giao tiếp và khuyến khích HS chủ động trong học tập và giao tiếp.

Gợi ý:

Chủ động trong môi trường học tập	Chủ động trong giao tiếp
<ul style="list-style-type: none"><li>• Luôn đặt ra các mục tiêu cụ thể trong học tập;</li><li>• Lập kế hoạch học tập và thực hiện được kế hoạch;</li><li>• Chuẩn bị bài đầy đủ trước khi đến lớp;</li><li>• ...</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Chủ động chào hỏi, bắt chuyện;</li><li>• Lựa chọn nội dung, cách thức giao tiếp phù hợp;</li><li>• ...</li></ul>

## **2. Đóng vai nhân vật trong các tình huống sau để thể hiện sự chủ động trong học tập và giao tiếp**

– GV chia HS thành các nhóm đôi, yêu cầu HS lần lượt đóng vai các nhân vật trong tình huống 1, tình huống 2 trong SGK, trang 13.

### **Tình huống 1**

Vào học lớp 10 đã được một tháng nhưng Q vẫn ngại nói chuyện với các bạn và thường ngồi một mình trong lớp vào giờ ra chơi.

### **Tình huống 2**

M rất trầm tính, trong giờ học hiếm khi phát biểu xây dựng bài. Kể cả khi không hiểu bài, M cũng không dám giơ tay để hỏi.

*Lưu ý:* GV có thể bổ sung các tình huống khác trong thực tế để HS có cơ hội được thực hành.

– GV mời một số nhóm đôi đóng vai thể hiện sự chủ động trong môi trường học tập và giao tiếp khác nhau.

– GV nhận xét, tổng kết và khuyến khích HS thể hiện sự chủ động trong môi trường học tập và giao tiếp khác nhau.

## **3. Chia sẻ về sự chủ động của bản thân trong môi trường học tập và giao tiếp khác nhau**

– GV chia lớp thành các nhóm 4 HS, yêu cầu lần lượt từng HS trong nhóm chia sẻ về những tình huống thể hiện sự chủ động của bản thân và cảm xúc của em trong tình huống đó (theo kĩ thuật khăn trải bàn).

– GV mời một số HS trong các nhóm chia sẻ nhanh trước lớp.

– GV nhận xét, tổng kết hoạt động.



## HOẠT ĐỘNG 7:

### Rèn luyện tư duy phản biện khi đánh giá sự vật, hiện tượng

*Mục đích: Giúp HS có cơ hội được rèn luyện tư duy phản biện trong các tình huống, đặc biệt khi đánh giá sự vật, hiện tượng.*

#### Các bước thực hiện:

##### 1. Nhận diện những biểu hiện của tư duy phản biện

– GV chia lớp thành các nhóm từ 4 – 6 HS, yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm về những đặc trưng của người có tư duy phản biện và những biểu hiện em thể hiện khả năng tư duy phản biện của bản thân.

– GV mời một vài HS trong các nhóm chia sẻ trước lớp.

– GV hỏi – đáp cả lớp: Em có thích người có tư duy phản biện không? Vì sao?

– GV nhận xét và khuyến khích HS rèn khả năng tư duy phản biện.

##### 2. Thảo luận về cách rèn luyện tư duy phản biện khi đánh giá sự vật, hiện tượng

– GV chia lớp thành 6 nhóm, yêu cầu HS thảo luận nhóm để trao đổi về các cách rèn luyện tư duy phản biện khi đánh giá sự vật, hiện tượng và cho ví dụ minh họa.

– GV mời một nhóm trình bày, các nhóm bổ sung ý kiến.

– GV nhận xét, chia sẻ với HS về các cách rèn luyện tư duy phản biện khi đánh giá sự vật, hiện tượng.

#### Gợi ý:

1. Đặt các câu hỏi: Cái gì? Ai? Ở đâu? Khi nào? Tại sao? Như thế nào? để khai thác thông tin và khách quan hoá những thông tin mà mình nghe hoặc biết được.

Tại sao lại có tin đồn đó? Tin đó được phát ra khi nào? Ở đâu? Nội dung cụ thể của thông tin đó?...

2. Chưa vội chấp nhận ý kiến của người khác trước khi tự mình kiểm tra.

Tự mình kiểm tra về tin đồn đó.

3. Đưa ra các bằng chứng thực tế để bảo vệ ý kiến của mình.

Khi xác minh được thông tin không đúng, dùng bằng chứng đã có để bảo vệ ý kiến của mình.

– GV yêu cầu HS mở SBT ở hoạt động 7 và chia sẻ về việc thực hiện các việc làm rèn luyện tư duy phản biện. Sau đó, GV khảo sát nhanh bằng cách đọc các cách HS đã thực hiện để rèn luyện tư duy phản biện và yêu cầu cả lớp: Ai đã thực hiện thì giơ tay.

Cách rèn luyện tư duy phản biện	Đã thực hiện	Chưa thực hiện
Luôn nghi ngờ các thông tin mình nghe.		
Đặt các câu hỏi đơn giản như: Cái gì? Ai? Ở đâu? Khi nào? Tại sao? Như thế nào? để tìm kiếm thông tin.		
Đặt các câu hỏi giả thiết, nguyên nhân và hệ quả.		
Xét đến nhiều trường hợp để loại trừ và tìm đáp án đúng nhất.		
Tự kiểm tra, suy nghĩ và đưa ra ý kiến của mình trước khi chấp nhận ý kiến của người khác.		
Đưa ra ý kiến của mình để phản biện lại ý kiến của người khác, kể cả số đông.		
Đưa ra các bằng chứng thực tế để bảo vệ ý kiến của mình.		
Đánh giá các thông tin một cách nghiêm túc.		

– GV tổng kết số liệu của cả lớp và đưa ra nhận xét về những việc HS đã thực hiện/ chưa thực hiện để rèn luyện tư duy phản biện.

– GV nhận xét và khuyến khích HS thực hiện các cách để rèn luyện tư duy phản biện khi đánh giá sự vật, hiện tượng.

### 3. Thể hiện tư duy phản biện khi đánh giá nhận định

– GV chia lớp thành các nhóm từ 8 – 10 HS, yêu cầu lần lượt từng HS trong nhóm thể hiện tư duy phản biện của mình trong nhận định sau:

*Sống ảo có nguy cơ đánh mất giá trị thực.*

*Lưu ý:* GV có thể bổ sung các nhận định khác để HS tăng cường rèn luyện. Hoặc GV có thể sử dụng nhận định mở rộng sau:

*Học sinh cần thể hiện cá tính riêng.*

– GV chia lớp làm 2 đội: A và B; đội A bảo vệ nhận định, đội B phản đối nhận định.  
– GV dành cho mỗi đội 5 phút để bàn luận về nội dung tranh luận và chiến lược tranh luận.

– GV tổ chức tranh biện.

– GV nhận xét hoạt động.

## HOẠT ĐỘNG 8:

### Đánh giá kết quả trải nghiệm

*Mục đích:* Giúp HS tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng vì sự phát triển và GV nhìn lại sự tiến bộ của HS.



## Các bước thực hiện:

### 1. Tự đánh giá

GV yêu cầu HS xem lại các nội dung tự đánh giá trong SBT và điều chỉnh (nếu thấy cần thiết).

### 2. Đánh giá đồng đẳng

– GV tổ chức cho HS đứng thành các vòng tròn theo tổ. Mỗi bạn dán 1 tờ giấy A4 lên lưng và cầm 1 cây bút.

– Tổ chức cho HS di chuyển và viết lên tờ giấy trên lưng bạn: 2 điểm bạn đã làm được trong chủ đề này và 1 điểm bạn cần cố gắng.

– GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm về những điều mà các bạn đã chia sẻ với mình lên tờ giấy A4.

– GV mời một số bạn chia sẻ những điều bạn nhận xét về mình, những điều mình đã làm được/ chưa làm được và cảm nhận của em.

– GV tôn trọng ý kiến và đánh giá của HS, nhận xét, khuyến khích HS nhìn nhận những điểm tích cực và tiến bộ ở bạn của mình.

### 3. Đánh giá kết quả của cả lớp

– GV yêu cầu HS xem lại kết quả tự đánh giá nhiệm vụ 8. Và cộng điểm của mình theo thang điểm (Tốt: 3 điểm; Đạt: 2 điểm; Chưa đạt: 1 điểm).

Nội dung đánh giá	Tốt	Đạt	Chưa đạt
1. Xác định được quan điểm sống của bản thân.			
2. Chỉ ra được những đặc điểm tính cách của bản thân.			
3. Phát huy được điểm mạnh và hạn chế được điểm yếu của bản thân trong học tập và cuộc sống.			
4. Thể hiện được tự chủ trong việc thực hiện mục tiêu đề ra.			
5. Thực hiện được một số việc làm thể hiện lòng tự trọng của bản thân trong học tập và cuộc sống.			
6. Thể hiện được ý chí vượt khó để đạt được các mục tiêu đề ra.			
7. Thể hiện được sự chủ động của bản thân trong môi trường học tập và giao tiếp khác nhau.			
8. Điều chỉnh được tư duy theo hướng tích cực.			
9. Hình thành được tư duy phản biện trong khi đánh giá sự vật, hiện tượng.			

– GV yêu cầu HS tính tổng điểm mình đạt được và đưa ra nhận xét từ số liệu thu được.

– GV mời một số HS chia sẻ kết quả của mình trước lớp.

– GV nhận xét kết quả dựa trên số liệu tổng hợp được của HS và khích lệ những việc đã làm được, động viên các em tiếp tục rèn luyện.

### 4. GV dặn dò HS tiếp tục rèn luyện các kĩ năng và chuẩn bị chủ đề tiếp theo



# CHỦ ĐỀ 2

## THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM TRONG GIA ĐÌNH

### I. MỤC TIÊU

- Thực hiện được trách nhiệm của bản thân đối với bố mẹ, người thân.
- Ứng xử phù hợp với các tình huống giao tiếp khác nhau trong gia đình.

### II. CHUẨN BỊ

#### 1. Giáo viên

- Chuẩn bị tranh, ảnh liên quan đến chủ đề;
- Sưu tầm video clip về một bài hát liên quan đến chủ đề và có ý nghĩa giáo dục.
- Chuẩn bị giấy, viết, kẹp đính,...
- Hướng dẫn HS các nhiệm vụ cần chuẩn bị, cần làm trong SBT và rèn luyện tại nhà để tham gia các buổi hoạt động trên lớp được hiệu quả.

#### 2. Học sinh

- Thực hiện nhiệm vụ tự học trong SBT trước khi đến lớp;
- Tìm hiểu cách thực hiện trách nhiệm của bản thân với bố mẹ, người thân qua sách và thực tiễn;
- Trao đổi, học hỏi kinh nghiệm của thầy cô, người thân về cách ứng xử các tình huống giao tiếp khác nhau trong gia đình;
- Chuẩn bị về các sản phẩm tự học để triển lãm phòng tranh, các hoạt động trải nghiệm.

### III. GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC

#### A. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG

##### Sinh hoạt dưới cờ

GVCN kết hợp với cán bộ phụ trách Đoàn để xây dựng kế hoạch Sinh hoạt dưới cờ, bổ sung các nội dung liên quan đến chủ đề mang tính thời sự của đất nước và địa phương.

Gợi ý:

- Tham gia buổi nói chuyện về trách nhiệm của học sinh đối với gia đình;
- Trao đổi với chuyên gia về xây dựng văn hoá ứng xử trong gia đình;
- Tham gia các hoạt động kỉ niệm ngày Phụ nữ Việt Nam của nhà trường tổ chức;
- ...

### Sinh hoạt lớp

Tổ chức các hoạt động liên quan đến hành chính sự phạm lớp học: sơ kết tuần, đánh giá thi đua, kế hoạch hoạt động tiếp theo của lớp,...

Gợi ý tổ chức hoạt động giáo dục:

- Chia sẻ những thuận lợi và khó khăn của em khi thực hiện trách nhiệm đối với gia đình;
- Tham gia bàn luận về cách quản lí và thực hiện việc nhà khi bố mẹ đi vắng;
- ...

### Hoạt động giáo dục theo chủ đề

## KHỞI ĐỘNG VÀ GIỚI THIỆU CHỦ ĐỀ

### 1. Khởi động

– GV tổ chức cho HS nghe một bài hát hoặc chơi trò chơi về hạnh phúc gia đình để nêu lí do tổ chức hoạt động trải nghiệm chủ đề.

*Ví dụ:* HS nghe bài hát *Lời con hứa* của nhạc sĩ Nguyễn Đức Cường. Sau khi nghe bài hát, GV đặt câu hỏi: Chúng ta cần làm gì để có gia đình hạnh phúc?

### 2. Giới thiệu chủ đề

– GV giới thiệu ý nghĩa tranh chủ đề và mục tiêu chủ đề: Các thành viên của gia đình có trách nhiệm quan tâm, chăm sóc, yêu thương để đem đến niềm vui, hạnh phúc cho nhau.

– Cùng với những mục tiêu cụ thể của Hoạt động giáo dục theo chủ đề đã nêu ở trên; trong chủ đề còn hướng đến thực hiện các mục tiêu Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp và các không gian khác.

### HOẠT ĐỘNG 1:

### Thực hiện trách nhiệm quan tâm, chăm sóc bố mẹ, người thân

*Mục đích:* Giúp HS biết cách quan tâm đến sở thích, mong đợi và có những việc làm phù hợp để thể hiện tình yêu thương, trách nhiệm với bố mẹ, người thân trong gia đình.

## Các bước thực hiện:

### 1. Chia sẻ những việc làm thể hiện trách nhiệm của em trong gia đình

- GV chia lớp thành các nhóm từ 4 – 6 HS, yêu cầu HS thảo luận trong nhóm về những việc làm thể hiện trách nhiệm của em trong gia đình.
- GV tổ chức cho HS trưng bày, chia sẻ kết quả trước lớp.
- GV hệ thống hoá, bổ sung những công việc HS nên làm, định hướng tháo gỡ khó khăn của từng HS khi thực hiện công việc gia đình; khen thưởng HS có kết quả thể hiện tốt, khéo léo giáo dục những HS chưa có nhiều việc làm thể hiện trách nhiệm với gia đình.

Gợi ý:

Công việc	Kết quả	Thuận lợi	Khó khăn	Cách vượt qua khó khăn
Thực hiện bữa cơm gia đình	Một bữa cơm với các món cơ bản, phù hợp với nhu cầu của người thân.	– Có đủ điều kiện để nấu ăn. – Được mẹ hướng dẫn. – Tinh thần vui vẻ, hạnh phúc khi thực hiện.	– Thực hiện chậm. – Mua thịt, cá không tươi ngon, giá đắt. – Cách nêm gia vị chưa ngon, chưa đậm đà.	– Học hỏi kinh nghiệm đi chợ, biết giá thực phẩm, cách lựa chọn thịt, cá tươi ngon từ mẹ hoặc hướng dẫn từ các chuyên gia qua phương tiện truyền thông. – Học cách chuẩn bị thực phẩm sạch, tổ chức nấu các món ăn ngon hợp khẩu vị người thân.

### 2. Quan tâm đến các sở thích và mong đợi của bố mẹ, người thân

- GV tổ chức cho HS trình bày kết quả tự tìm hiểu về sở thích, mong đợi, thể hiện sự quan tâm đến bố mẹ, người thân theo yêu cầu trong SBT.
- HS trình bày kết quả tự tìm hiểu của mình về cách nhận ra sở thích, mong đợi của người thân và sự quan tâm của HS.
- HS thảo luận, bày tỏ ý kiến, cảm xúc với kết quả tìm hiểu của bạn.
- GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS có kết quả tìm hiểu tốt về người thân, có những việc làm đáp ứng sở thích, mong đợi của người thân. GV kết luận:

Em càng hiểu người thân, thay đổi bản thân vì người thân, làm nhiều việc mang đến niềm vui, hạnh phúc cho người thân thì càng thể hiện trách nhiệm, tình yêu thương với người thân và gia đình càng hạnh phúc.

### 3. Quan tâm đến cảm xúc của bố mẹ và người thân

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm về cách thể hiện sự quan tâm đến cảm xúc (niềm vui, nỗi buồn) của người thân.
- GV yêu cầu HS ghi kết quả vào giấy A3 và trưng bày trên bàn học của HS.



– Các nhóm HS đi quan sát, đặt câu hỏi chất vấn, góp ý, nhận xét, đánh giá, bình chọn kết quả ấn tượng nhất (những việc làm thể hiện sự quan tâm, tình yêu thương sâu sắc, cảm động nhất với người thân).

– GV khen ngợi, nhận xét, đánh giá, bổ sung những việc làm, sự quan tâm, chăm sóc thể hiện tình yêu thương của HS đối với người thân để gia đình luôn vui vẻ, hạnh phúc.

#### **4. Chia sẻ về cảm xúc của bố mẹ, người thân khi được em quan tâm, chăm sóc**

– GV tổ chức cho HS thi kể về những cảm xúc của người thân khi được HS quan tâm, chăm sóc qua những tình huống, câu chuyện cụ thể.

– GV mời một số HS chia sẻ trước lớp. HS bình chọn những bạn có cách quan tâm, chăm sóc tạo nhiều cảm xúc, tình cảm đối với người thân sẽ được khen thưởng.

– GV nhận xét hoạt động, đồng thời GV khuyến khích những HS luôn thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân.

### **HOẠT ĐỘNG 2:**

#### **Thực hiện trách nhiệm trong các công việc gia đình**

*Mục đích: Giúp HS thể hiện trách nhiệm với người thân thông qua cách thực hiện quản lí các công việc gia đình.*

**Các bước thực hiện:**

##### **1. Thực hiện một số công việc trong gia đình và chia sẻ về cách mà em đã hoàn thành công việc đó**


– GV chia lớp thành các nhóm từ 4 – 6 HS và yêu cầu HS trình bày cách thực hiện công việc gia đình đã được chuẩn bị theo yêu cầu trong SBT.

– GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả trước lớp. Các nhóm khác nhận xét, góp ý cách thực hiện công việc gia đình của nhóm bạn.

– GV tổ chức cho HS bình chọn những HS có cách thực hiện công việc gia đình thiết thực, sáng tạo, hiệu quả.

– GV nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động. GV có thể điều chỉnh cách thực hiện chưa phù hợp, bổ sung cách thực hiện tiện ích, hiệu quả cao.

*Gợi ý:*

Tên công việc	Cách hoàn thành
 <p>1. Thiết kế góc cây xanh</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Xác định không gian cho góc cây xanh. Thiết kế ý tưởng, thẩm mĩ các cây xanh phù hợp không gian.</li> <li>– Trang bị cây xanh và các phương tiện, nguyên vật liệu theo thiết kế.</li> <li>– Xây dựng góc cây xanh.</li> <li>– Đánh giá việc thực hiện, hoàn thiện góc cây xanh.</li> </ul>

 <p>2. Quản lí gia đình trong thời gian bố mẹ đi vắng</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Xác định công việc nhà trong tuần và trong ngày.</li> <li>– Lập kế hoạch chi tiêu theo tuần và cho từng ngày cụ thể.</li> <li>– Học hỏi cách thực hiện công việc, chi tiêu và sắp xếp thời gian để tổ chức thực hiện hiệu quả.</li> <li>– Đánh giá quá trình thực hiện, rút kinh nghiệm, tự hoàn thiện.</li> </ul>
 <p>3. Chuẩn bị bữa cơm gia đình</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Xác định nhu cầu, sở thích ăn uống của người thân để thiết kế bữa ăn, mua thực phẩm, cách nấu các món ăn phù hợp.</li> <li>– Tổ chức mua, chuẩn bị thực phẩm, chế biến món ăn, bài trí, sắp xếp bữa cơm gia đình phù hợp.</li> <li>– Đánh giá việc thực hiện, hoàn thiện cho việc thực hiện bữa ăn gia đình.</li> </ul>
 <p>4. Chăm sóc vườn rau</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Lập kế hoạch chăm sóc phù hợp với đặc điểm các loại rau trong vườn.</li> <li>– Tổ chức quá trình chăm sóc vườn rau có phương pháp, kĩ thuật, có sự tận tâm với công việc.</li> <li>– Đánh giá kết quả thu hoạch, quá trình chăm sóc để không ngừng hoàn thiện, nâng cao hiệu quả.</li> </ul>

## 2. Thực hành quản lí các công việc trong gia đình

– GV chia lớp thành các nhóm từ 4 – 6 HS và tổ chức thi tài *Quản lí công việc gia đình hiệu quả* đã được chuẩn bị theo tình huống sau.

Tình huống	Cách quản lí
<p>Bố mẹ B đi công tác một tháng. Bố mẹ giao cho B quản lí tiền sinh hoạt trong tháng và các công việc gia đình. Bố mẹ rất lo lắng về cậu em đang học lớp 5. Nhà ở gần trường nên B và em có thể tự đi học.</p> <p>Nếu là B, em sẽ thực hiện những việc này như thế nào? Nếu gặp tình huống bất thường xảy ra ngoài khả năng giải quyết của mình, em sẽ xử lí như thế nào?</p>	



- Lần lượt các nhóm trình bày kết quả trước lớp, các nhóm khác nhận xét, chất vấn, tranh biện, góp ý cách thực hiện quản lí gia đình của nhóm bạn.
- Ban giám khảo nhận xét, đánh giá kết quả trình bày và tranh biện của các nhóm cùng với sự cố vấn của GV. GV có thể khen thưởng cho nhóm có kết quả hoạt động tốt.
- GV nhận xét hoạt động và kết luận:

HS không chỉ thể hiện trách nhiệm trong thực hiện tốt công việc gia đình, mà khác phải tích cực tham gia quản lí công việc gia đình một cách hiệu quả để thể hiện được trách nhiệm cao với người thân trong gia đình, làm chủ gia đình.

### **3. Chia sẻ cảm xúc của em và người thân khi em quản lí tốt các công việc gia đình**

- GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm xúc, kể lại ngắn gọn câu chuyện thể hiện cảm xúc của HS và của người thân khi được quan tâm, chăm sóc theo mẫu gợi ý:

Cảm xúc của em: .....

.....

.....

.....

.....

Cảm xúc của người thân: .....

.....

.....

.....

.....

*Chân trời sáng tạo*

- GV thể hiện cảm xúc với kết quả chia sẻ của HS, khen ngợi những HS có việc làm mang đến nhiều cảm xúc, tình cảm với người thân; đồng thời động viên HS chưa có nhiều chia sẻ cần thực hiện tốt hơn.

### **HOẠT ĐỘNG 3:**

### **Ứng xử phù hợp với các tình huống giao tiếp khác nhau trong gia đình**

*Mục đích: Giúp HS biết cách ứng xử phù hợp với các tình huống giao tiếp khác nhau trong gia đình.*

#### **Các bước thực hiện:**

#### **1. Thảo luận về những nguyên tắc ứng xử giữa các thành viên trong gia đình**

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm theo kĩ thuật khăn trải bàn với mẫu yêu cầu thảo luận sau:



Giá trị, ý nghĩa các nguyên tắc ứng xử trong gia đình.

Vấn đề của em quan tâm...

- Tôn trọng: Đánh giá đúng mực, coi trọng danh dự, phẩm giá, quan điểm, sự lựa chọn và lợi ích của nhau;
- Bình đẳng: Tạo điều kiện và cơ hội phát huy năng lực của mình cho sự phát triển của gia đình và thụ hưởng như nhau về thành quả của sự phát triển đó;
- Yêu thương: Có tình cảm gắn bó, quan tâm, chăm sóc nhau;
- Chia sẻ: Cùng nhau vun đắp tình cảm, chia sẻ vui buồn, giúp đỡ nhau lúc khó khăn, hoạn nạn;
- ...

(Trích *Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình*, ban hành theo Quyết định số 224/QĐ-BVHTTDL ngày 28/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch)

Có thành viên trong gia đình ứng xử vi phạm các nguyên tắc, em sẽ làm gì?

Cho ví dụ minh họa về việc vận dụng các nguyên tắc trong ứng xử của gia đình em.

– Đại diện các nhóm ghi và dán kết quả thảo luận lên bảng. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, bổ sung ý kiến,...

– GV nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động. GV nhấn mạnh tầm quan trọng của các nguyên tắc trong xây dựng văn hoá ứng xử, hạnh phúc gia đình.

## 2. Đề xuất cách giao tiếp, ứng xử phù hợp trong các trường hợp

– GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm và ghi cách ứng xử của nhóm cho từng trường hợp vào giấy A3.

– GV mời đại diện các nhóm đi trình bày kết quả của nhóm mình cho nhóm bạn theo chiều kim đồng hồ.

– GV nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động.

Gợi ý:

1. Khi người thân đang căng thẳng vì áp lực ở nơi làm việc.

*Cách ứng xử:* Tạo cho người thân không gian bình yên, ấm áp; quan tâm, chia sẻ công việc gia đình; trò chuyện, chia sẻ, nói những câu nói, kể câu chuyện tạo động lực cho người thân,...

2. Khi người thân đang yên lặng, tập trung vào công việc của mình.

*Cách ứng xử:* Tôn trọng, không làm ảnh hưởng đến sự tĩnh lặng, chuẩn bị nước uống, thức ăn và mời người thân vào thời điểm phù hợp. Chia sẻ công việc gia đình để người thân an tâm tập trung cho công việc,...

3. Khi người thân đang tranh luận chuyện thời sự.

*Cách ứng xử:* Nếu câu chuyện tranh luận quá căng thẳng có thể đặt câu hỏi chuyển theo hướng khác, vấn đề khác, thực hiện công việc khác,...

### **3. Thể hiện lời nói, hành vi ứng xử phù hợp trong các tình huống khác nhau**

– GV chia lớp thành nhóm phù hợp theo số lượng nhân vật trong tình huống và yêu cầu các nhóm cử thành viên đóng vai nhân vật trong tình huống 1 và 2 trong SGK, trang 21.

*Lưu ý:* Cách ứng xử của HS cần thể hiện lời nói, hành vi đạt lí, thấu tình.

– GV yêu cầu HS thay đổi vai thực hành để HS trải nghiệm, rèn kĩ năng giao tiếp, ứng xử phù hợp với các tình huống khác nhau trong gia đình.

– GV mời một vài nhóm trình diễn trước lớp và cả lớp quan sát, nhận xét.

– GV kết luận và nhận xét hoạt động.

*Gợi ý:*

<b>Tình huống</b>	<b>Cách xử lí</b>
1. M đang buồn vì điểm kiểm tra không cao thì bố đi làm về và nói rất to: “Cả nhà ơi! Hôm nay, bố được nhận phần thưởng”.	– M chào hỏi bố và chúc mừng niềm vui của bố. – Nói với bố khi phù hợp: “Bố ơi, sao bố giỏi thế ạ! Bố luôn là tấm gương của con. Con sẽ cố gắng nhiều hơn nữa để có kết quả học tập tốt”.
2. Đi học về, N hồ hởi bước vào nhà định khoe thành tích thi học sinh giỏi nhưng cảm thấy không khí gia đình nặng nề, cả nhà ngồi im, buồn bã.	– N dừng việc khoe thành tích thi học sinh giỏi. – Hỏi người thân để biết chuyện, an ủi, động viên và tìm cách chia sẻ, giúp đỡ người thân. Nói câu nói, kể câu chuyện truyền động lực phù hợp. – Chia sẻ thành tích thi học sinh giỏi vào thời điểm phù hợp, tạo niềm vui, lấp nỗi buồn, tổn thương, niềm an ủi với người thân.

#### 4. Chia sẻ về cách ứng xử của em trong các tình huống giao tiếp ở gia đình

– GV tổ chức cho HS trình bày kết quả tự học trong SBT theo hình thức triển lãm phòng tranh.

Mô tả tình huống	Cách ứng xử
Tình huống 1: .....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....

– HS quan sát, nhận xét, góp ý và rút ra cho bản thân bài học kinh nghiệm giao tiếp, ứng xử trong gia đình.

– GV nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động, đồng thời khéo léo điều chỉnh những ứng xử chưa phù hợp của HS.

#### HOẠT ĐỘNG 4:

#### Đánh giá kết quả trải nghiệm

*Mục đích: Giúp GV và HS nhìn lại các hoạt động của chủ đề, kỹ năng HS có được qua chủ đề và phát triển năng lực tự đánh giá cho HS; trên cơ sở đó, GV có thể đánh giá phù hợp hơn.*

#### Các bước thực hiện:

##### 1. Tự đánh giá

GV yêu cầu HS xem lại các nội dung tự đánh giá trong SBT và điều chỉnh (nếu thấy cần thiết).

##### 2. Đánh giá đồng đẳng

– GV yêu cầu HS hoạt động nhóm, HS đọc các kết quả tự đánh giá của cá nhân, góp ý cho bản tự đánh giá. GV yêu cầu các thành viên trong nhóm tập trung thảo luận sự tiến bộ của từng thành viên về các năng lực:

+ Thể hiện trách nhiệm với bố mẹ, người thân: hiểu, quan tâm đúng sở thích, mong đợi, thực hiện công việc nhà, quản lý công việc gia đình.

+ Thể hiện lời nói, hành vi ứng xử với bố mẹ, người thân hiệu quả trong các tình huống giao tiếp khác nhau.



### 3. Đánh giá kết quả cả lớp

– GV yêu cầu HS đọc hoạt động 4 trong SGK và tự đánh giá về bản thân sau khi trải nghiệm chủ đề. Sau đó, cộng điểm của mình theo thang điểm (Tốt: 3 điểm; Đạt: 2 điểm; Chưa đạt: 1 điểm).

Nội dung đánh giá	Tốt	Đạt	Chưa đạt
1. Xác định được trách nhiệm của em đối với bố mẹ, người thân trong gia đình.			
2. Thể hiện được trách nhiệm đối với bố mẹ, người thân thông qua việc quan tâm đến các sở thích, mong đợi của họ.			
3. Thể hiện được trách nhiệm đối với bố mẹ, người thân thông qua thực hiện công việc gia đình.			
4. Đề xuất được cách ứng xử phù hợp với các tình huống giao tiếp khác nhau trong gia đình.			
5. Thể hiện được lời nói, hành vi ứng xử phù hợp với các tình huống giao tiếp khác nhau trong gia đình.			

– GV yêu cầu HS tính tổng điểm mình đạt được và đưa ra nhận xét từ số liệu thu được.

– GV mời một số HS chia sẻ kết quả của mình trước lớp.

– GV nhận xét kết quả dựa trên số liệu tổng hợp được của HS và khích lệ những việc đã làm được, động viên các em tiếp tục rèn luyện.

### 4. GV dặn dò HS tiếp tục rèn luyện các kỹ năng và chuẩn bị chủ đề tiếp theo

# CHỦ ĐỀ 3

## THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA NGƯỜI HỌC SINH TRONG NHÀ TRƯỜNG

### I. MỤC TIÊU

- Thực hiện tốt nội quy, quy định của trường, lớp, cộng đồng.
- Thể hiện sự tự tin trong các tình huống giao tiếp, ứng xử và biết cách thể hiện sự thân thiện với thầy cô và các bạn.
- Có trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao và hỗ trợ những người cùng tham gia.
- Lập và thực hiện được kế hoạch giáo dục truyền thống nhà trường.
- Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường.
- Thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

### II. CHUẨN BỊ

#### 1. Giáo viên

- Từ buổi gặp mặt trước, GV dặn HS đọc SGK và SBT;
- Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề.

#### 2. Học sinh

- Thực hiện nhiệm vụ GV giao trước khi đến lớp;
- Chuẩn bị kế hoạch thực hiện hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh vào tuần 4 của chủ đề.

### III. GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC

#### A. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG

##### Sinh hoạt dưới cờ

GVCN kết hợp với cán bộ phụ trách Đoàn để xây dựng kế hoạch Sinh hoạt dưới cờ, bổ sung các nội dung liên quan đến các chủ đề mang tính thời sự của đất nước và địa phương.

Gợi ý:

- Tham gia buổi trao đổi về trách nhiệm của người học sinh trong nhà trường;
- Tham gia các hoạt động văn hoá, văn nghệ của trường;
- Thực hiện các hoạt động giáo dục của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- ...

## Sinh hoạt lớp

Tổ chức các hoạt động liên quan đến hành chính sự phạm lớp học: sơ kết tuần, đánh giá thi đua, kế hoạch hoạt động tiếp theo của lớp,...

Gợi ý tổ chức hoạt động giáo dục:

- Đánh giá việc thực hiện nội quy của lớp, trường và đề xuất hướng hoạt động tiếp theo;
- Xây dựng nét đẹp văn hoá học đường;
- Thảo luận về kế hoạch giáo dục truyền thống nhà trường mà lớp được giao thực hiện;
- ...

## Hoạt động giáo dục theo chủ đề

### B. KHỞI ĐỘNG VÀ GIỚI THIỆU CHỦ ĐỀ

#### 1. Khởi động

– GV tổ chức cho cả lớp chơi trò chơi *Người lịch sự*.

– GV phổ biến luật chơi: GV hô có từ: “Mời...” thì lớp làm theo lời của GV; nếu không có từ “Mời...” thì HS không được làm theo, ai làm theo là phạm luật.

*Ví dụ:* GV hô: “Mời bạn giơ tay trái” thì cả lớp cùng giơ tay trái. GV hô: “Bỏ tay xuống” mà bạn nào bỏ tay xuống là phạm luật.

– GV nhận xét, tổng kết và hướng dẫn HS: Hành động của người lịch sự và người chưa lịch sự chỉ khác ở chỗ có từ “mời” hay không mà thôi. Nên ranh giới của những hành vi văn minh và những hành vi thiếu văn minh là rất nhỏ. Vì vậy, để hình thành hành vi văn minh cũng như thực hiện tốt các nội quy, quy định của người học sinh trong nhà trường, chúng ta phải thực hiện hành vi đó hằng ngày.

– GV giới thiệu ý nghĩa, sự cần thiết cũng như sự hấp dẫn của chủ đề. GV giới thiệu khái quát về tầm quan trọng cần rèn luyện, thể hiện những hành vi văn minh, thân thiện, xây dựng nét đẹp văn hoá học đường trong giao tiếp, ứng xử của người học sinh.



Gợi ý:

Trong xã hội hiện đại, chúng ta cần hướng đến những tiêu chí của người học sinh có văn hoá, biết cách thể hiện sự văn minh, thân thiện ở nhà trường cũng như ngoài cộng đồng.

## 2. Giới thiệu chủ đề

- GV tổ chức cho HS chia sẻ về cảm xúc sau khi thực hiện trò chơi.
- GV giới thiệu ý nghĩa và mục tiêu của chủ đề thông qua việc thể hiện đúng những quy định, thể hiện sự thân thiện trong giao tiếp, ứng xử để góp phần phát triển và xây dựng truyền thống nhà trường.
- Cùng với những mục tiêu cụ thể của Hoạt động giáo dục theo chủ đề đã nêu ở trên; trong chủ đề còn hướng đến thực hiện các mục tiêu Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp và các không gian khác.

### HOẠT ĐỘNG 1:

#### Thực hiện nội quy, quy định trường, lớp, cộng đồng

*Mục đích: Giúp HS nhận diện được những quy định học sinh cần thực hiện trong nhà trường, lớp, cộng đồng; nêu được những nội quy chưa thực hiện tốt để đưa ra biện pháp khắc phục.*

**Các bước thực hiện:**

#### 1. Chia sẻ một số nội dung cơ bản trong nội quy, quy định của trường, lớp, cộng đồng

- GV chia lớp thành nhóm không quá 6 HS, các nhóm thảo luận và đưa ra ví dụ về những quy định học sinh cần thực hiện ở trường, lớp, cộng đồng.
- Sau đó, GV mời đại diện từng nhóm viết lên bảng hoặc viết ra giấy A0.

Gợi ý:

Nội quy của trường	Nội quy của lớp	Nội quy của cộng đồng
Mặc đồng phục đúng quy định.	Đi học đầy đủ, nghỉ học có lí do chính đáng.	Nói, cười đủ nghe ở nơi công cộng.
Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt đoàn thể và các hoạt động tập thể do nhà trường, Đoàn Thanh niên tổ chức.	Hoà đồng, vui vẻ, chan hoà với bạn; đoàn kết giúp đỡ nhau trong học tập và sinh hoạt tập thể.	Bỏ rác đúng nơi quy định.
Bảo vệ và giữ gìn tài sản chung của nhà trường.	Hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao.	Ứng xử văn minh khi tham gia giao thông.
Có tinh thần trách nhiệm, giúp đỡ bạn bè khi cần thiết.	Học bài và làm bài tập về nhà trước khi đến lớp.	Giao tiếp có văn hoá, sử dụng ngôn ngữ chuẩn mực (không dùng tiếng lóng,...).

## 2. Thảo luận những nội quy, quy định của trường, lớp, cộng đồng mà em thực hiện chưa tốt và giải thích lí do

– GV tổ chức cho HS trong nhóm chia sẻ những điều mình đã làm được, những quy định nào khó thực hiện và nguyên nhân chưa thực hiện được.

– Sau đó, HS đề ra biện pháp khắc phục.

– GV mời một vài HS đại diện các nhóm lên chia sẻ trước lớp.

– GV hỏi – đáp nhanh: Khi em thực hiện được những nội quy của trường, lớp, cộng đồng thì em cảm thấy thế nào?

– GV nhận xét và ghi nhận hoạt động của các nhóm, khuyến khích HS tiếp tục thực hiện các nội quy của nhà trường, lớp, cộng đồng; đồng thời đưa ra những biện pháp để khắc phục khi chưa thực hiện tốt nội quy, từ đó rèn luyện, thể hiện mình là người HS văn minh.

Gợi ý:

Những việc thực hiện chưa tốt	Lí do	Biện pháp khắc phục
Đi học không đúng giờ.	Thức khuya và dậy muộn.	– Đi ngủ sớm; – Đặt chuông báo thức...
Mặc đồng phục không đúng quy định.	Muốn thể hiện cá tính riêng.	– Rèn luyện ý thức tự giác; – ...
Nói, cười to ở nơi công cộng.	Mải vui nên nói, cười thiếu kiểm soát.	– Rèn luyện khả năng kiểm soát cảm xúc; – ...
Tham gia đầy đủ các hoạt động tập thể do Đoàn Thanh niên tổ chức.	Ngại tham gia vì kĩ năng mềm chưa tốt.	– Rèn luyện kĩ năng mềm; – ...
Ứng xử văn minh khi tham gia giao thông.	Thỉnh thoảng còn vượt đèn đỏ vì muộn giờ học.	– Đi học sớm hơn; – ...
...	...	...

### HOẠT ĐỘNG 2:

#### Thể hiện sự tự tin, thân thiện trong giao tiếp, ứng xử với thầy cô và các bạn

Mục đích: Giúp HS nhận diện được những hành vi thể hiện sự văn minh, thân thiện và HS thể hiện được sự tự tin, thân thiện với bạn bè, thầy cô trong giao tiếp một cách phù hợp.



## Các bước thực hiện:

### 1. Tìm hiểu biểu hiện của sự tự tin, thân thiện trong giao tiếp, ứng xử

#### a. Khảo sát sơ bộ về sự tự tin trong giao tiếp của học sinh

– GV phỏng vấn nhanh cả lớp: Ai thấy mình tự tin trong giao tiếp với mọi người? HS dùng thẻ màu giờ: màu xanh – tự tin; màu vàng – khá tự tin; màu đỏ – chưa tự tin.

– GV trao đổi thêm với HS:

+ Điều gì làm em tự tin trong giao tiếp?

+ Vì sao em chưa tự tin hoặc em gặp khó khăn như thế nào trong giao tiếp?

+ Chia sẻ với cả lớp về cách em đã thực hiện để trở thành người tự tin trong giao tiếp.

– GV tổng kết sơ bộ kết quả khảo sát và khích lệ HS rèn luyện bản thân trong các tình huống giao tiếp khác nhau.

#### b. Thảo luận theo nhóm về kĩ năng giao tiếp

– GV chia lớp thành nhóm không quá 6 HS và tổ chức thực hiện kĩ thuật khăn trải bàn, mỗi thành viên trong nhóm thảo luận, sau đó, lựa chọn kĩ năng tự tin trong giao tiếp theo 3 giai đoạn dưới đây:

Chuẩn bị	Quá trình giao tiếp	Kết thúc
<ul style="list-style-type: none"><li>– Hiểu mục đích và nội dung cần trao đổi;</li><li>– Tập diễn đạt, nói lưu loát;</li><li>– Tập biểu cảm với ngôn ngữ cơ thể;</li><li>– ...</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>– Chủ động chào hỏi;</li><li>– Tập trung vào mục đích cuộc trò chuyện;</li><li>– Tốc độ nói phù hợp, lời nói rõ ràng;</li><li>– Sử dụng ngôn ngữ cơ thể;</li><li>– Nhìn vào mắt người đang giao tiếp;</li><li>– Quan sát người nghe và mời họ tham gia nói; lắng nghe khi đối phương nói;</li><li>– Giữ phong thái điềm đạm, thái độ cởi mở, thân thiện;</li><li>– ...</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>– Nhắc lại cảm xúc tích cực về buổi trò chuyện;</li><li>– Vui vẻ chào tạm biệt.</li></ul>

– GV tổ chức cho HS chia sẻ thêm các cách HS đã thực hiện để tự tin trong giao tiếp với thầy cô, bạn bè.

– GV chốt lại các giai đoạn và các hoạt động cần rèn luyện để tự tin trong giao tiếp.

#### c. Chia sẻ biểu hiện của sự tự tin, thân thiện trong giao tiếp, ứng xử với bạn bè, thầy cô

– GV chia lớp thành nhóm không quá 6 HS, các nhóm chia sẻ và đưa ra những biểu hiện cụ thể của sự tự tin, thân thiện trong giao tiếp, ứng xử.

– Sau đó, GV mời đại diện từng nhóm chia sẻ trước lớp về những biểu hiện cụ thể của sự tự tin, thân thiện trong giao tiếp, ứng xử.



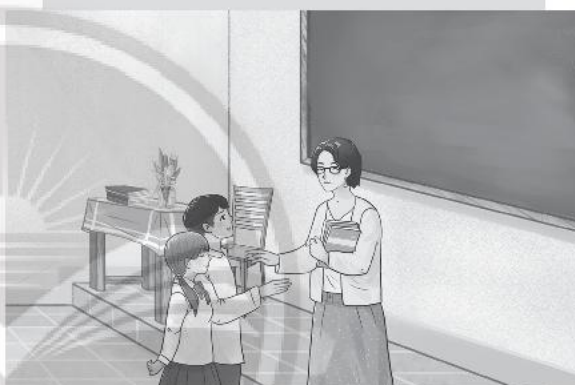
### Biểu hiện sự tự tin trong giao tiếp và ứng xử

- Chủ động chào hỏi, bắt chuyện với thầy cô, các bạn;
- Nói rõ ràng, mạch lạc và lưu loát nội dung cần giao tiếp;
- Ánh mắt hướng vào người trò chuyện;
- Phong cách thể hiện sự tự nhiên, điềm đạm;
- Sử dụng ngôn ngữ cơ thể và lời nói biểu cảm;
- ...



### Biểu hiện sự thân thiện trong giao tiếp và ứng xử

- Tươi cười chào hỏi, lễ phép với thầy cô và thân thiện với các bạn;
- Cử chỉ niềm nở;
- Hướng sự chú ý đến người đang trò chuyện;
- Luôn nhớ tên người đang trò chuyện và có cách xưng hô tạo sự gần gũi, thân mật;
- Nói chuyện hài hước để làm hấp dẫn câu chuyện;
- Lắng nghe và dành những lời khen phù hợp cho các bạn;
- Hỏi những câu hỏi thể hiện sự quan tâm đến thầy cô và các bạn;
- ...



## 2. Thực hành thể hiện sự tự tin, thân thiện trong giao tiếp, ứng xử với thầy cô và các bạn trong những tình huống cụ thể

– GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm và đưa ra phương án thể hiện sự tự tin, thân thiện khi giao tiếp, ứng xử với thầy cô, các bạn trong các tình huống ở trang 26, 27 SGK.

– Sau đó, GV tổ chức cho các nhóm đóng vai theo từng tình huống (thực hành theo nhóm tại chỗ).

– GV mời 1 – 2 nhóm trình diễn tình huống trước lớp.

– GV nhận xét và ghi nhận hoạt động của các nhóm, khuyến khích HS tiếp tục rèn luyện để thể hiện sự tự tin, thân thiện khi giao tiếp, ứng xử với thầy cô và các bạn trong những tình huống thực tiễn.

Tình huống	Gợi ý cách thể hiện
1. Trong tiết học trước, cô giáo gọi M trả lời. Lúc đó, M đang tức giận cậu bạn thân, M đã không thể trả lời mà đứng im lặng. Cô hỏi: “Tại sao em không nói? Em đang có chuyện gì à?”. M vẫn không nói gì. Cô buồn, nhìn M rồi đi lên phía bục giảng. Hôm nay, M chủ động gặp cô giáo để giải thích.	<ul style="list-style-type: none"> <li>– M chủ động gặp cô giáo để xin lỗi vì trong tiết học trước đã không trả lời khi cô hỏi;</li> <li>– Trình bày rõ lí do M không tập trung trong giờ học;</li> <li>– M xin hứa sẽ sửa đổi và mong cô tha lỗi với thái độ chân thành, hối lỗi;</li> <li>– ...</li> </ul>
2. K là thành viên mới của Câu lạc bộ tiếng Anh. Chủ nhiệm câu lạc bộ đề nghị K giới thiệu và chia sẻ kinh nghiệm học tiếng Anh với các bạn trong câu lạc bộ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>– K vui vẻ, tự tin giới thiệu bản thân mình;</li> <li>– K chia sẻ về mong muốn của mình khi tham gia câu lạc bộ;</li> <li>– K chia sẻ những kinh nghiệm của bản thân;</li> <li>– K mong muốn được cùng tham gia và học hỏi các thành viên khác trong câu lạc bộ.</li> <li>– ...</li> </ul>

### 3. Chia sẻ kết quả rèn luyện sự tự tin và thân thiện trong giao tiếp, ứng xử của em

– GV hỏi – đáp nhanh: Em cảm thấy thế nào khi rèn luyện được sự tự tin, thân thiện trong giao tiếp, ứng xử với thầy cô, các bạn trong các tình huống trên?

– GV nhận xét và ghi nhận hoạt động của các nhóm, khuyến khích HS tiếp tục rèn luyện sự tự tin, thân thiện trong các tình huống khác trong cuộc sống để luôn là người HS văn minh, thân thiện.

### HOẠT ĐỘNG 3:

#### Thể hiện trách nhiệm và hỗ trợ những người cùng thực hiện nhiệm vụ được giao

*Mục đích:* Giúp HS xác định và thể hiện được những biểu hiện về trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ được giao; đồng thời, HS có khả năng hỗ trợ người khác khi cùng thực hiện nhiệm vụ chung.

**Các bước thực hiện:**

##### 1. Giáo viên tổ chức trò chơi “Bingo”

– GV yêu cầu HS làm thẻ Bingo theo mẫu sau (GV có thể giảm nội dung hoặc điều chỉnh nội dung trong phiếu Bingo cho phù hợp với HS của mình).



1. Tôi thích được hợp tác với bạn.	4. Tôi mong được giao nhiệm vụ phù hợp.	7. Tôi rất vui khi giữ đúng lời hứa.
2. Tôi thích bạn nói rõ khó khăn của bạn.	5. Tôi muốn bạn chia sẻ khó khăn với tôi.	8. Tôi mong bạn hiểu và thông cảm nếu chẳng may tôi sai.
3. Tôi mong muốn được ghi nhận khi làm việc tốt.	6. Tôi mong tôi và bạn luôn giúp đỡ nhau.	9. Tôi mong tôi và bạn cùng hoàn thành nhiệm vụ.

– GV phổ biến cách chơi: Cả lớp tự do tiếp cận các bạn trong lớp để tìm xem ai có mong muốn trong danh sách của mình. Hãy viết tên của người bạn vào ô mà bạn ấy lựa chọn. Mỗi ô chỉ được viết tên một người. Ai điền đủ 9 ô với 9 người khác nhau thì sẽ hô to: “Bingo” có nghĩa người đó về nhất.

– GV tuyên dương cả lớp và ghi nhận những bạn về nhất, nhì,...

## 2. Xác định biểu hiện về trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ được giao trong tình huống

### Tình huống

Thầy giáo giao cho mỗi nhóm trong lớp thực hiện một nhiệm vụ của dự án liên quan đến bài học mới. Đến ngày nộp sản phẩm, nhóm 1 và nhóm 4 đã hoàn thành nhiệm vụ, nộp đúng thời hạn. Nhóm 2 không thể hoàn thành nhiệm vụ với lí do có 2 thành viên bị ốm và nhóm 3 vì nhóm trưởng triển khai nhiệm vụ đến các thành viên muộn nên không kịp hoàn thành.

– GV tổ chức cho các nhóm HS đọc tình huống và thảo luận theo nhóm để xác định biểu hiện về trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ của các nhóm trong tình huống trên.

– GV đề nghị HS chia sẻ thêm những hành động mà HS đã làm để thể hiện người có trách nhiệm và mời một số HS chia sẻ trước lớp.

– GV trao đổi với HS cả lớp xem ai có thể học được kinh nghiệm nào từ bạn.

– GV có thể chia sẻ kinh nghiệm của mình.

Gợi ý:

Nhóm	Thể hiện trách nhiệm	Kế hoạch rèn luyện
1	Thể hiện tinh thần trách nhiệm cao khi hoàn thành nhiệm vụ đúng thời hạn.	Tiếp tục phát huy.
2	– Chưa hoàn thành nhiệm vụ được giao. – Chưa có sự hỗ trợ khi các thành viên trong nhóm gặp khó khăn (bị ốm).	– Cần rèn luyện tinh thần hỗ trợ các bạn khi cùng thực hiện nhiệm vụ. – Có thể tìm sự trợ giúp từ thầy cô và các bạn.
3	– Chưa hoàn thành nhiệm vụ được giao. – Bạn nhóm trưởng chưa có trách nhiệm khi triển khai nhiệm vụ quá muộn.	Các thành viên cần nhắc nhở khi bạn trong nhóm chưa thể hiện đúng trách nhiệm để cùng hoàn thành nhiệm vụ.



4	Thể hiện tinh thần trách nhiệm cao khi hoàn thành nhiệm vụ đúng thời hạn.	Tiếp tục phát huy.
---	---	--------------------

### **3. Thảo luận về cách thực hiện trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trong từng trường hợp**

– GV tổ chức cho các nhóm HS thảo luận theo nhóm để xác định cách thể hiện trách nhiệm khi được giao nhiệm vụ nhưng gặp khó khăn với 3 trường hợp cụ thể ở trang 28 SGK.

– GV yêu cầu các nhóm lựa chọn phương án phù hợp và đóng vai thể hiện người có trách nhiệm khi nhận nhiệm vụ và mời một số nhóm thể hiện trước lớp.

– GV nhận xét và khuyến khích HS luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm phù hợp với từng trường hợp để đem lại hiệu quả cho các nhiệm vụ chung, tránh làm ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ chung.

Trường hợp	Cách thể hiện trách nhiệm
1. Em được giao nhiệm vụ quá sức so với khả năng thực hiện.	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Xác định rõ khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình;</li> <li>– Trao đổi với người giao nhiệm vụ về khả năng không thực hiện được nhiệm vụ;</li> <li>– Đề xuất sự hỗ trợ từ mọi người;</li> <li>– ...</li> </ul>
2. Em được giao nhiệm vụ khi đang bận rất nhiều công việc khác.	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Xác định nhiệm vụ nào là nhiệm vụ cần ưu tiên;</li> <li>– Lập kế hoạch để thực hiện các nhiệm vụ theo thứ tự ưu tiên;</li> <li>– Trao đổi với người giao nhiệm vụ về phương án hỗ trợ;</li> <li>– ...</li> </ul>
3. Em được giao nhiệm vụ khi đang gặp vấn đề về sức khỏe.	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Xem xét tình hình sức khỏe của mình và khả năng hồi phục sức khỏe;</li> <li>– Chia sẻ với người giao nhiệm vụ về tình trạng sức khỏe của mình;</li> <li>– ...</li> </ul>

### **4. Hỗ trợ những người cùng thực hiện nhiệm vụ được giao trong các tình huống cụ thể**

– GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm để đưa ra những hành động thể hiện người có trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ theo tình huống ở trang 28 SGK.

– GV tổ chức cho HS đóng vai theo nhóm và mời một số nhóm HS lên thể hiện trước lớp.

– GV trao đổi với HS về cảm xúc của em khi là người có trách nhiệm trong công việc.

– GV nhận xét hoạt động.

Tình huống	Gợi ý cách thực hiện
1. M, H, V được giao thực hiện nhiệm vụ nhóm và M được phân công làm nhóm trưởng. Gần đến hạn nộp, M hỏi H và V để thống nhất và hoàn thiện sản phẩm. Lúc này, H mới nhớ ra mình đã quên thực hiện nhiệm vụ được giao.	<ul style="list-style-type: none"> <li>– M tổ chức họp nhóm để cả nhóm báo cáo tiến độ thực hiện nhiệm vụ;</li> <li>– H chia sẻ khó khăn của mình khi sắp hết hạn và yêu cầu hỗ trợ;</li> <li>– M phân chia nhiệm vụ của H làm 2 phần, H thực hiện 1 phần, M và V hỗ trợ 1 phần (làm giúp một phần công việc cho H);</li> <li>– M và V chia sẻ tài liệu để H thực hiện nhiệm vụ nhanh hơn;</li> <li>– M hoặc V hướng dẫn để H hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm;</li> <li>– ...</li> </ul>
2. N và S được giao nhiệm vụ phối hợp thuyết trình trong buổi báo cáo về kế hoạch hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, trước ngày thuyết trình, S bị viêm họng, khàn tiếng nên việc trình bày báo cáo khó có thể thực hiện được.	<ul style="list-style-type: none"> <li>– N và S cùng họp nhóm để tìm phương án hợp lý;</li> <li>– S tiếp tục hoàn thiện bài báo cáo, chuẩn bị các slide thuyết trình;</li> <li>– N thuyết trình chính, S hỗ trợ tương tác với N vì S bị khàn tiếng;</li> <li>– Khuyến S đi khám bệnh, uống thuốc theo chỉ định của bác sĩ để nhanh hết bệnh;</li> <li>– ...</li> </ul>

#### HOẠT ĐỘNG 4:

### Lập và thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường

*Mục đích: Giúp HS rèn luyện và vận dụng vào việc lập và thực hiện được kế hoạch giáo dục truyền thống nhà trường. Từ đó, đánh giá được ý nghĩa của hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường, thực hiện hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.*

#### Các bước thực hiện:

##### 1. Chia sẻ về truyền thống nhà trường

– GV chia lớp thành 6 nhóm, HS mỗi nhóm chia sẻ và chỉ ra các truyền thống của nhà trường.

– Sau đó, GV mời đại diện từng nhóm chia sẻ trước lớp về những truyền thống mà HS đã tham gia, góp phần xây dựng và kết quả đạt được của từng nhóm.

*Gợi ý:*

Truyền thống  
"Dạy tốt, học tốt"

Truyền thống  
"Tương thân  
tương ái",  
"Uống nước  
nhớ nguồn"

Truyền thống về  
hoạt động Đoàn,  
hoạt động phong trào  
văn hoá, văn nghệ,  
thể thao



## 2. Lập và thực hiện kế hoạch giáo dục truyền thống nhà trường

- GV chia lớp thành nhóm với số lượng phù hợp, yêu cầu các nhóm thảo luận và xây dựng kế hoạch chương trình “Giáo dục truyền thống hiếu học của nhà trường”.
- GV đưa ra một số tiêu chí để xây dựng kế hoạch.

Gợi ý:

- Mục tiêu: cụ thể, rõ ràng;
- Nội dung: chi tiết, đầy đủ;
- Hình thức thực hiện: phù hợp;
- Thời gian: hợp lý;
- Phân công công việc: phù hợp;
- ...

- GV mời một nhóm trình bày trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV yêu cầu lớp trưởng điều hành việc thảo luận, thống nhất kế hoạch chung của cả lớp dựa trên kế hoạch chung của các nhóm. GV lựa chọn những nội dung phù hợp.
- GV nhận xét, tổng kết và khuyến khích HS chủ động, tích cực trong việc xây dựng kế hoạch chương trình giáo dục truyền thống của nhà trường.

## 3. Đánh giá ý nghĩa của hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường

- GV chia lớp thành các nhóm, tổ chức cho HS chia sẻ theo nhóm về việc đánh giá ý nghĩa của hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường.

Nội dung đánh giá		Mức độ		
		Ý nghĩa	Ít ý nghĩa	Không ý nghĩa
Ý nghĩa với bản thân	Hiểu hơn về truyền thống của nhà trường.			
	Thêm động lực để cố gắng phát huy những truyền thống tốt đẹp của nhà trường.			
	Tự hào về truyền thống của nhà trường.			
Ý nghĩa với nhà trường	Giúp nhà trường ngày càng phát huy và tiếp nối truyền thống tốt đẹp đó.			
	HS đều thấm nhuần những truyền thống tốt đẹp của nhà trường.			
	Tạo hình ảnh đẹp và thương hiệu của nhà trường.			

- GV khảo sát từng nội dung trong bảng trên để đánh giá về ý nghĩa thực hiện hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường.
- GV nhận xét hoạt động và khuyến khích HS tích cực, chủ động và điều chỉnh bản thân phù hợp khi tham gia các hoạt động giáo dục của nhà trường.



#### 4. Thực hiện các hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

– GV tổ chức cho HS trao đổi theo nhóm để tìm hiểu một số chủ đề hoạt động của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

– GV cho HS chủ động thực hiện chương trình, GV quan sát, hỗ trợ khi cần thiết.

Lưu ý:

- Cách bài trí lớp học phù hợp;
- Thời gian cho từng hoạt động cần được đảm bảo;
- ...

– GV tổ chức cho HS chia sẻ việc thực hiện một số hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên, trường, lớp theo gợi ý trang 30 SGK.

– GV phỏng vấn nhanh một số HS: Cảm xúc của em khi tham gia chương trình này.

– GV nhận xét, tổng kết về cách tổ chức của HS khi thực hiện, ý nghĩa của chương trình,... và khuyến khích HS tích cực tham gia các hoạt động tập thể của nhà trường.

Gợi ý:

- **Chủ đề: Thanh niên với xây dựng tình bạn đẹp, nói không với bạo lực học đường**

Hoạt động	Hình thức tham gia	Kết quả
Toạ đàm về tình bạn đẹp trong nhà trường	Lắng nghe chia sẻ của chuyên gia – người tham gia.	Hiểu rõ hơn về tình bạn, trách nhiệm của người bạn tốt.
Tuyên truyền “Nói không với bạo lực học đường”	Tham gia thiết kế áp phích để tuyên truyền.	Tích cực tham gia tuyên truyền để các bạn phòng tránh bạo lực học đường.
Biểu diễn văn nghệ, tiểu phẩm	Tham gia đội múa.	Tích cực tham gia biểu diễn.

- Chia sẻ cảm xúc và bài học kinh nghiệm

#### HOẠT ĐỘNG 5:

#### Đánh giá kết quả trải nghiệm

*Mục đích: Giúp GV và HS nhìn lại các hoạt động của chủ đề, kỹ năng HS có được qua chủ đề và phát triển năng lực tự đánh giá cho HS; trên cơ sở đó, GV có thể đánh giá phù hợp hơn.*

**Các bước thực hiện:**

##### 1. Tự đánh giá

GV yêu cầu HS xem lại các nội dung tự đánh giá trong SBT và điều chỉnh (nếu thấy cần thiết).

## 2. Đánh giá đồng đẳng

– GV yêu cầu các thành viên trong nhóm đưa ra ý kiến về kết quả hoạt động của các bạn (yêu cầu HS ghi nhận điểm mạnh của bạn và những mong đợi của mình về bạn; không phê phán bạn).

+ Thể hiện sự tự tin trong các tình huống giao tiếp, ứng xử và biết cách thể hiện sự thân thiện với thầy cô, các bạn.

+ Thực hiện tốt nội quy, quy định của trường, lớp, cộng đồng.

+ Có trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao và hỗ trợ những người cùng tham gia.

+ Lập và thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường.

– GV nhận xét, tổng kết những thuận lợi và khó khăn của HS, sau đó động viên, khích lệ những điều HS đã thực hiện được và cách khắc phục khó khăn để rèn luyện những kĩ năng, hành vi đẹp của người học sinh văn minh, thân thiện.

– GV mời một vài HS chia sẻ những điều nhận được từ các bạn trong nhóm và cảm xúc của HS khi đó.

– GV nhận xét hoạt động.

## 3. Đánh giá kết quả cả lớp

– GV yêu cầu HS đọc hoạt động 5 trong SGK và tự đánh giá về bản thân sau khi trải nghiệm chủ đề. Sau đó, cộng điểm của mình theo thang điểm (Tốt: 3 điểm; Đạt: 2 điểm; Chưa đạt: 1 điểm).

Nội dung	Tốt	Đạt	Chưa đạt
1. Thực hiện được các nội quy, quy định của trường, lớp, cộng đồng.			
2. Thể hiện được sự thân thiện với thầy cô và các bạn.			
3. Thể hiện được sự tự tin trong các tình huống giao tiếp, ứng xử với thầy cô và các bạn.			
4. Thể hiện được trách nhiệm và hỗ trợ những người cùng tham gia thực hiện nhiệm vụ được giao.			
5. Lập và thực hiện được kế hoạch giáo dục truyền thống nhà trường.			
6. Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường.			
7. Thực hiện được các hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.			

– GV yêu cầu HS tính tổng điểm mình đạt được và đưa ra nhận xét từ số liệu thu được.

– GV mời một số HS chia sẻ kết quả của mình trước lớp.

– GV nhận xét kết quả dựa trên số liệu tổng hợp được của HS và khích lệ những việc đã làm được, động viên các em tiếp tục rèn luyện.

## 4. GV dặn dò HS tiếp tục rèn luyện các kĩ năng và chuẩn bị chủ đề tiếp theo

# CHỦ ĐỀ 4

## XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH CÁ NHÂN VÀ THAM GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ GIA ĐÌNH

### I. MỤC TIÊU

- Xây dựng được kế hoạch tài chính cá nhân một cách hợp lí.
- Thể hiện được trách nhiệm đối với các hoạt động lao động trong gia đình.
- Đề xuất các biện pháp phát triển kinh tế và góp phần phát triển kinh tế cho gia đình.

### II. CHUẨN BỊ

#### 1. Giáo viên

- Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề;
- Sưu tầm thông tin về những tấm gương phát triển kinh tế gia đình ở địa phương.

#### 2. Học sinh

- Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp;
- Trao đổi với bố mẹ về kế hoạch chi tiêu của em và của gia đình;
- Trao đổi với bố mẹ về các biện pháp phát triển kinh tế gia đình.

### III. GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC

#### A. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG

##### Sinh hoạt dưới cờ

GVCN phối hợp với cán bộ phụ trách Đoàn để xây dựng kế hoạch Sinh hoạt dưới cờ, bổ sung các nội dung liên quan đến các chủ đề mang tính thời sự của đất nước và địa phương.

Gợi ý:

- Tham gia buổi nói chuyện về vai trò của quản lí tài chính cá nhân và gia đình;
- Tham gia buổi trao đổi về những việc học sinh có thể thực hiện để góp phần phát triển kinh tế gia đình;
- ...



## Sinh hoạt lớp

Tổ chức các hoạt động liên quan đến hành chính sự phạm lớp học: sơ kết tuần, đánh giá thi đua, kế hoạch hoạt động tiếp theo của lớp,...

*Gợi ý tổ chức hoạt động giáo dục:*

- Trao đổi về cách sống giản dị, tiết kiệm;
- Chuẩn bị kế hoạch kinh doanh;
- Thảo luận về trách nhiệm của cá nhân với công việc nhà;
- ...

## Hoạt động giáo dục theo chủ đề

### B. KHỞI ĐỘNG VÀ GIỚI THIỆU CHỦ ĐỀ

#### 1. Khởi động

GV tổ chức cho cả lớp hát và làm theo động tác một bài hát phù hợp với lứa tuổi.

#### 2. Giới thiệu chủ đề

- GV giới thiệu chủ đề, tranh chủ đề.
- GV lưu ý: cần giới thiệu hấp dẫn, thú vị.
- Dựa trên những gì HS chuẩn bị, đến lớp GV sẽ tổ chức nhiều hoạt động khác nhau để các em được trải nghiệm và kiến tạo nên chính mình.

#### **HOẠT ĐỘNG 1:**

#### **Xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân**

*Mục đích: Giúp HS hiểu kế hoạch tài chính cá nhân cũng như ý nghĩa đối với cuộc sống của bản thân và gia đình.*

**Các bước thực hiện:**

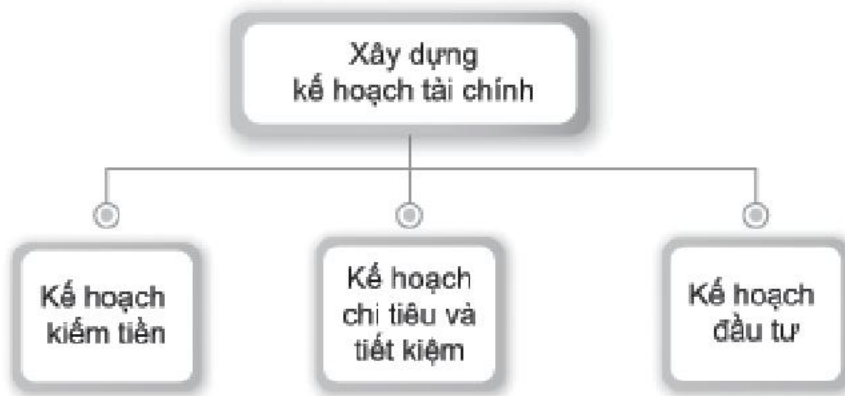
##### **1. Tìm hiểu và chia sẻ về kế hoạch tài chính cá nhân**

##### **a. Thảo luận về kế hoạch tài chính cá nhân**

- GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm đôi để trả lời câu hỏi:
  - + Kế hoạch tài chính cá nhân là gì?
  - + Vì sao cần phải biết xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân?

Kế hoạch tài chính cá nhân là bảng kế hoạch về việc sử dụng nguồn thu, các khoản tiết kiệm và tăng trưởng tài chính cá nhân,... Lập bảng tài chính cá nhân khoa học giúp em kiểm soát tài chính của mình khoa học, chính xác và hiệu quả. Nó bao gồm tất cả các quyết định về hoạt động tài chính như thu nhập, chi tiêu, cắt giảm, tiết kiệm, đầu tư.

+Bước nào khó nhất trong xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân? Vì sao?



- GV mời đại diện của từng nhóm chia sẻ ý kiến trước lớp.
- GV chia sẻ ý kiến cá nhân về kế hoạch tài chính.

**b. Thảo luận về kế hoạch tài chính của bạn M**

– GV tổ chức cho HS chia sẻ về kế hoạch tài chính của M theo kết quả làm được trong SBT.

Nội dung của kế hoạch	Trả lời
Mục tiêu chi	
Thời gian cần chi	
Các khoản thu không thường xuyên	
Liệt kê tất cả các khoản chi khác nhau	
Tiền tiết kiệm	
Nguồn thu	
Cách kiếm tiền	
Dự kiến số tiền cần chi cho mục tiêu	
Các khoản thu thường xuyên	
...	

– GV yêu cầu các nhóm so sánh kết quả và đưa ra nhận xét về tính hiệu quả của mỗi kế hoạch.

- GV nhận xét hoạt động.

**c. Chia sẻ về các loại kế hoạch tài chính cá nhân**

– GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm, xem HS muốn đạt những mục tiêu gì và cách đạt được mục tiêu trong các kế hoạch khác nhau.

Loại kế hoạch	Mục tiêu cần đạt	Cách thức đạt mục tiêu
Kế hoạch ngắn hạn (dưới 3 tháng)	...	...
Kế hoạch trung hạn (từ 3 – 6 tháng)	...	...
Kế hoạch dài hạn (trên 6 tháng)	...	...

- GV mời đại diện từng nhóm trình bày kết quả trước lớp.
- GV nhận xét hoạt động.

## 2. Xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân

- GV giải thích cho HS về những thành phần cơ bản trong kế hoạch tài chính:

+ *Xác định mục tiêu cần chi:* Trong một khoảng thời gian nào đó, mình cần mua sắm thêm cái gì để đáp ứng chất lượng cuộc sống hoặc giúp cải thiện hiệu quả làm việc.

+ *Xác định các nguồn thu:* Thường xuyên và không thường xuyên cho một khoảng thời gian cố định (6 tháng, 1 năm) để biết tổng thu nhập.

+ *Phân bổ tài chính:* Xác định tỉ lệ chi cho nhu cầu thiết yếu; nhu cầu giải trí, linh hoạt và chi cho khoản tiết kiệm.

+ *Xác định các cách tăng nguồn thu:*

\* *Chúng ta có thể kiếm tiền từ những công việc sau:*

- *Đi làm thuê:* làm công ăn lương, ai đó thuê mình làm và trả lương cho những gì mình làm.

- *Làm việc tự do – tự làm chủ:* mình tự làm cho chính mình, mình tự trả lương cho mình (ví dụ buôn bán nhỏ như: bán xôi, bán rau,...).

- *Làm doanh nhân – chủ doanh nghiệp:* từ việc buôn bán nhỏ có thể phát triển thành doanh nghiệp. Khi đó, chủ doanh nghiệp thuê nhân công và trả lương cho người làm.

- *Làm nhà đầu tư:* là những người dùng tiền để đầu tư vào lĩnh vực tài chính. Họ có thể không tham gia làm nhưng được hưởng lợi tức từ việc đầu tư.

- GV kết luận:

Hình thức kiếm tiền tùy thuộc vào từng giai đoạn của cuộc đời, phụ thuộc vào điểm xuất phát của mỗi cá nhân, phụ thuộc vào ý chí và nghị lực, vào hoàn cảnh và sự thành công trong sự nghiệp; may mắn cũng là yếu tố cần phải tính đến.

- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm sâu hơn về cách phân bổ tài chính với nguồn thu mình có. HS có thể điều chỉnh tỉ lệ theo từng hoàn cảnh của bản thân và giải thích lí do.



+ Phân bổ theo nguyên tắc 6 chiếc lọ:



+ Phân bổ theo nguyên tắc 50 – 30 – 20:



– GV hỏi cả lớp: Em nghĩ mình có thể kiếm tiền từ những hình thức nào? Sau đó, mời một số HS trả lời.

– GV yêu cầu HS làm việc nhóm để xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân theo hướng dẫn và dựa trên bài tập đã thực hiện ở nhà.

Công việc	Thời gian	Cách thực hiện	Kết quả
1. ...	...	...	...
2. ...	...	...	...

– GV mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.

– Cả lớp nhận xét để xem kế hoạch nào hợp lí và hiệu quả.

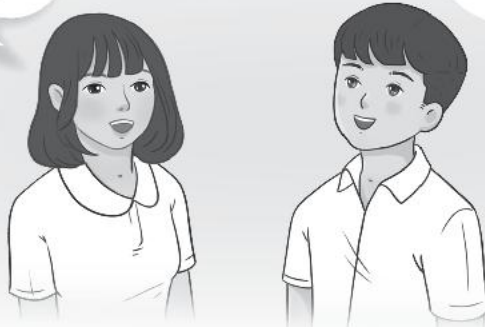
– GV nhận xét hoạt động.

### 3. Chia sẻ ý nghĩa của việc lập kế hoạch tài chính cá nhân

- GV khảo sát nhanh cả lớp về ý nghĩa của lập kế hoạch tài chính cá nhân.
- GV mời HS trả lời nhanh các câu hỏi (càng nhiều HS trả lời càng tốt).
- GV nhận xét hoạt động.

Lập kế hoạch tài chính cá nhân tốt sẽ giúp chúng ta kiểm soát được chi tiêu.

Khi quản lý được chi tiêu và phân bổ phù hợp số tiền của mình, bạn sẽ biết cách sử dụng tài chính hiệu quả.



## HOẠT ĐỘNG 2:

### Thực hiện trách nhiệm của em đối với hoạt động lao động trong gia đình

Mục đích: Giúp HS xây dựng và thực hiện được kế hoạch lao động trong gia đình để thể hiện trách nhiệm đối với gia đình.

#### Các bước thực hiện:

#### 1. Chia sẻ những hoạt động lao động trong gia đình

- GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm về:
  - + Những hoạt động lao động trong gia đình mà HS đã thực hiện.
  - + Cách thực hiện hoạt động lao động đó như thế nào?
  - + Những khó khăn và thuận lợi khi thực hiện.
- GV mời đại diện mỗi nhóm chia sẻ về một công việc gia đình mà mình đã thực hiện và cảm xúc khi hoàn thành công việc đó.
- GV nhận xét hoạt động.

#### 2. Xây dựng và thực hiện kế hoạch lao động trong gia đình

- GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm về kế hoạch lao động trong gia đình; so sánh kế hoạch với bạn và điều chỉnh kế hoạch hợp lý hơn.
- GV mời đại diện từng nhóm chia sẻ trước lớp.
- GV phỏng vấn cả lớp về kết quả thực hiện kế hoạch mà HS đặt ra.
- GV nhận xét hoạt động.

Công việc	Thời gian	Cách thực hiện	Kết quả
Chăm sóc vườn rau	Hàng ngày	– Tự làm; – Trao đổi với bố mẹ nếu công việc quá sức.	...

Nấu ăn cho gia đình	Hàng ngày	...	...
Tổng vệ sinh nhà cửa	Hàng tuần	...	...
...	...	...	...

**3. Chia sẻ kết quả thực hiện kế hoạch và cảm xúc của em khi tham gia hoạt động lao động, góp phần phát triển kinh tế gia đình**

– GV yêu cầu HS thảo luận: Những việc làm của em đã góp phần như thế nào vào phát triển kinh tế gia đình?

Ví dụ:

	<p>Dọn dẹp nhà cửa, bố mẹ an tâm đi làm, giúp gia tăng thu nhập.</p>
	<p>Phụ giúp việc nấu ăn trong gia đình, giúp tiết kiệm chi tiêu trong ăn uống, sinh hoạt gia đình.</p>
	<p>Tự bảo dưỡng đồ dùng, đỡ tốn kém và giúp đồ dùng được bền.</p>
	<p>Chăm sóc cây cối, giúp gia đình có thêm sản phẩm để bán, tăng thu nhập cho gia đình.</p>

- GV mời đại diện HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét hoạt động.



### HOẠT ĐỘNG 3:

#### Đề xuất và thực hiện một số biện pháp phát triển kinh tế gia đình

Mục đích: Giúp HS đề xuất và thực hiện được một số biện pháp góp phần phát triển kinh tế gia đình.

Các bước thực hiện:

##### 1. Lựa chọn một số biện pháp phát triển kinh tế phù hợp với gia đình

– GV yêu cầu HS thảo luận về những biện pháp HS có thể góp phần phát triển kinh tế gia đình theo gợi ý trong SGK.

	<p>Tham gia làm nghề truyền thống, nghề thủ công của gia đình.</p>
	<p>Tham gia chăn nuôi, giúp tự cung tự cấp, bán sản phẩm nông nghiệp,...</p>
	<p>Tăng gia trồng trọt, trồng rau sạch phục vụ cho gia đình và có thể bán sản phẩm.</p>
	<p>Bán hàng online: có thể bán hàng hoá, thậm chí thanh lí đồ cũ,...</p>

- GV mời đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét hoạt động.

## 2. Chia sẻ biện pháp góp phần phát triển kinh tế gia đình của em

– GV khảo sát về thực trạng thực hiện các biện pháp phát triển kinh tế gia đình của HS dựa vào kết quả thực hiện trong SBT.

Hình thức phát triển kinh tế gia đình	Em và gia đình thực hiện	Em tư vấn để gia đình thực hiện	Em và gia đình không thực hiện
1. Trồng rau sạch	...	...	...
2. Trồng hoa màu	...	...	...
3. Trồng hoa (bông)	...	...	...
4. Chăn nuôi gia cầm	...	...	...
5. Nuôi tôm, cá,...	...	...	...
6. Gia công sản phẩm	...	...	...
7. Làm nghề truyền thống	...	...	...
8. Kinh doanh	...	...	...
9. Làm dịch vụ	...	...	...
...	...	...	...

– GV tổng hợp kết quả khảo sát và nhận xét số liệu.

– GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm về các biện pháp thực hiện trong gia đình của mình và hiệu quả của các biện pháp phát triển kinh tế gia đình đó.

– GV mời đại diện mỗi nhóm chia sẻ trước lớp.

– GV nhận xét hoạt động.

## 3. Thực hiện một số biện pháp góp phần phát triển kinh tế gia đình

– GV yêu cầu HS chia sẻ những biện pháp mình đã thực hiện và những thuận lợi, khó khăn khi thực hiện:

Tiết kiệm điện năng, nước trong sinh hoạt.	Chi tiêu tiết kiệm, hợp lý trong cuộc sống.	Tự làm mọi việc nhà để bố mẹ không cần thuê người giúp việc.	Tự kiếm tiền cho những chi tiêu riêng của mình.
Không đòi hỏi bố mẹ chi cho những nhu cầu chưa hợp lý của mình.		Tự kiếm được tiền và hỗ trợ thêm cho bố mẹ.	Tham gia các hoạt động lao động trong gia đình để tăng thu nhập.

– GV hỏi thêm:

+ Em thực hiện những công việc đó vào lúc nào? Công việc có phù hợp với lứa tuổi của em không?

+ Thực hiện những công việc để kiếm tiền có ảnh hưởng đến việc học tập của em hay không? Nếu ảnh hưởng thì em phải làm thế nào?

– GV có thể kể về những tấm gương khởi nghiệp thành công.

+ GV cho HS chia sẻ những tấm gương thành công trong việc kiếm tiền từ gia đình hoặc từ những người xung quanh.

+ Em học tập được điều gì ở họ để thành công?

– GV nhận xét hoạt động.

#### **4. Chia sẻ kết quả thực hiện các biện pháp góp phần phát triển kinh tế gia đình của em**

– GV hỏi – đáp với cả lớp: Ai còn làm gì khác để thể hiện trách nhiệm tài chính với gia đình? Vì sao những việc đó lại có ý nghĩa về vấn đề tài chính trong gia đình?

– GV có thể chia sẻ kinh nghiệm của bản thân về vấn đề tài chính trong gia đình.

– GV nhận xét hoạt động.

### **HOẠT ĐỘNG 4:**

#### **Đánh giá kết quả trải nghiệm**

*Mục đích: Giúp HS tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng vì sự phát triển và GV nhìn lại sự tiến bộ của HS.*

**Các bước thực hiện:**

##### **1. Tự đánh giá**

GV yêu cầu HS xem lại các nội dung tự đánh giá trong SBT và điều chỉnh (nếu thấy cần thiết).

##### **2. Đánh giá đồng đẳng**

– GV yêu cầu các thành viên trong nhóm đưa ra ý kiến về kết quả hoạt động của các bạn:

+ Những tiến bộ trong thực hành việc làm cụ thể trong kế hoạch tài chính;

+ Những tiến bộ của bạn trong kỹ năng làm việc nhóm;

+ Những mong đợi bạn tiến bộ hơn;

+ ...

– Cá nhân có thể phản hồi ý kiến của bạn nếu chưa đồng ý.

– GV yêu cầu HS viết vào SBT những ý kiến của nhóm dành cho mình.

– GV nhận xét hoạt động.

##### **3. Đánh giá kết quả của cả lớp**

– GV có thể đọc từng câu trong bảng và hỏi xem có bao nhiêu HS ở mỗi mức.

– GV viết con số HS giơ tay ở mỗi mức.

– Những nội dung nào có điều bất thường, GV dừng lại để hỏi tại sao lại như



vậy. GV hoàn toàn có thể điều chỉnh mức độ tự nhận thức của HS nếu phù hợp (vì trên thực tế có HS tự cao và tự ti).

– GV nhận xét chung về mức độ đạt được mục tiêu của chủ đề của lớp.

Nội dung	Tốt	Đạt	Chưa đạt
1. Xây dựng được kế hoạch tài chính cá nhân.			
2. Thể hiện được trách nhiệm của bản thân đối với các hoạt động lao động trong gia đình.			
3. Đề xuất được một số biện pháp phát triển kinh tế gia đình.			
4. Thể hiện được trách nhiệm của bản thân trong việc góp phần phát triển kinh tế gia đình.			

– GV đặt vấn đề: Bài học lớn nhất rút ra được từ chủ đề là gì?

**4. GV dặn dò HS tiếp tục rèn luyện các kỹ năng và chuẩn bị chủ đề tiếp theo**

*Chân trời sáng tạo*

# CHỦ ĐỀ 5

## THAM GIA HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG

### I. MỤC TIÊU

- Tham gia một số hoạt động cộng đồng phù hợp và đánh giá được kết quả hoạt động phát triển cộng đồng.
- Biết cách thu hút các bạn vào hoạt động chung.
- Thực hiện được các biện pháp mở rộng quan hệ và thu hút cộng đồng vào các hoạt động xã hội.
- Lập và thực hiện được kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng về văn hoá ứng xử nơi công cộng.

### II. CHUẨN BỊ

#### 1. Giáo viên

Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề.

#### 2. Học sinh

Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.

### III. GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC

#### A. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG

##### Sinh hoạt dưới cờ

- GVCN phối kết hợp với Đoàn để xây dựng kế hoạch Sinh hoạt dưới cờ;
- GV tổ chức cho HS tham gia hoạt động thiện nguyện do nhà trường tổ chức;
- GV tổ chức cho HS nghe báo cáo về kết quả hoạt động vì cộng đồng và phát động phong trào hành động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- Cùng học sinh chuẩn bị một số tiết mục văn nghệ cho hoạt động chung.

##### Sinh hoạt lớp

Tổ chức các hoạt động liên quan đến hành chính sự phạm lớp học: sơ kết tuần, đánh giá thi đua, kế hoạch hoạt động tiếp theo của lớp,...

*Gợi ý tổ chức hoạt động giáo dục:*

- Chia sẻ việc làm tử tế của những người xung quanh;
- Thảo luận về kế hoạch thu hút và thực hiện hoạt động vì cộng đồng;
- Đánh giá kết quả tham gia hoạt động cộng đồng của nhóm, lớp;
- Trao đổi về cách ứng xử văn minh nơi công cộng;
- ...

## Hoạt động giáo dục theo chủ đề

### B. KHỞI ĐỘNG VÀ GIỚI THIỆU CHỦ ĐỀ

#### 1. Khởi động

- GV tổ chức cho cả lớp hát bài *Khát vọng tuổi trẻ* của nhạc sĩ Nguyễn Hoàng.
- GV hỏi về cảm xúc của HS khi hát bài này.

#### 2. Giới thiệu chủ đề

– GV giới thiệu ý nghĩa, sự cần thiết cũng như sự hấp dẫn của chủ đề. Giới thiệu một số hoạt động cộng đồng (có thể đưa ra một số tranh, ảnh liên quan đến hoạt động cộng đồng hoặc chính kinh nghiệm của bản thân GV trong việc tham gia các chương trình hành động cộng đồng để gây sự tò mò, hứng thú của HS về chủ đề muốn tìm hiểu).

– GV giới thiệu tên chủ đề, tranh chủ đề: Hành động vì cộng đồng tạo ra sức mạnh, lan toả yêu thương, giúp con người “xích lại” gần nhau, con người sống có trách nhiệm hơn, giúp cho xã hội văn minh, phát triển.

### HOẠT ĐỘNG 1:

#### Tìm hiểu và tham gia các hoạt động cộng đồng

*Mục đích:* Giúp HS xác định được các loại hoạt động cộng đồng đã tham gia và chia sẻ về kết quả của các hoạt động đó.

**Các bước thực hiện:**

##### 1. Tìm hiểu về các hoạt động cộng đồng

– GV trình chiếu một số hình ảnh hoạt động cộng đồng và yêu cầu HS gọi tên hoạt động, đồng thời phân loại theo các nhóm hoạt động.



Gợi ý:

Loại hoạt động	Hoạt động cụ thể	Ý nghĩa
Hoạt động nhân đạo		
Hoạt động bảo vệ môi trường		
Hoạt động văn hoá – xã hội		

- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả trước lớp.
- GV đặt vấn đề: Hãy kể thêm một số hoạt động cộng đồng mà em biết hoặc đã tham gia.
- GV nhận xét, bổ sung và kết luận vấn đề.

## 2. Chia sẻ về kết quả các hoạt động cộng đồng mà em đã tham gia

- GV dẫn lời giới thiệu một số hoạt động cộng đồng.
- GV yêu cầu HS thực hiện chia sẻ trong nhóm về một số hoạt động cộng đồng mà em biết và hoàn thành bảng sau:

Tên hoạt động	Đơn vị tổ chức	Đối tượng mà hoạt động hướng đến	Nội dung hoạt động	Kết quả hoạt động

- GV mời đại diện nhóm chia sẻ kết quả hoạt động trước lớp. Những nhóm còn lại bổ sung các hoạt động đã tham gia.
- GV động viên, khuyến khích HS tích cực chủ động tham gia các hoạt động cộng đồng.
- GV tổng hợp kết quả của HS.
- GV đặt vấn đề: Hãy kể thêm một số hoạt động mà em thích tham gia nhưng địa phương chưa thực hiện.
- GV mời một số HS trả lời.

## HOẠT ĐỘNG 2:

### Thu hút các bạn vào hoạt động cộng đồng

*Mục đích: Giúp HS biết các biện pháp và thực hành được một số kĩ năng thu hút các bạn vào hoạt động cộng đồng, đồng thời chỉ ra được những thuận lợi và khó khăn trong quá trình thực hiện.*

**Các bước thực hiện:**

#### 1. Thảo luận về những biện pháp thu hút các bạn vào hoạt động cộng đồng

- GV trình chiếu bảng gợi ý những biện pháp thu hút các bạn vào hoạt động cộng đồng và yêu cầu HS lựa chọn, nêu quan điểm bản thân về các biện pháp đó.

Gợi ý biện pháp	Quan điểm của bản thân
Làm gương cho các bạn bằng sự tham gia tích cực của bản thân.	
Thuyết phục, giúp cho các bạn thấy được ý nghĩa của các hoạt động cộng đồng đối với bản thân và xã hội.	
Tuyên truyền cho các bạn thấy sự cần thiết của việc tham gia hoạt động cộng đồng.	

– GV thực hiện khảo sát nhanh theo các câu hỏi:

+ Theo em, trong các biện pháp trên, em tâm đắc với biện pháp nào nhất?

Vì sao?

+ Em có thể đề xuất một số biện pháp hiệu quả nào khác?

– GV nhận xét hoạt động.

– GV tổng kết về sự cần thiết của việc thu hút các bạn vào các hoạt động cộng đồng.

## **2. Thực hành biện pháp thu hút các bạn vào hoạt động cộng đồng**

– GV chia lớp thành các nhóm từ 4 – 6 HS, mỗi nhóm tự xây dựng một tình huống có liên quan đến nội dung thu hút các bạn vào hoạt động chung của cộng đồng.

*Ví dụ:*

Địa phương em đang có phong trào phát tờ rơi tuyên truyền thực hiện 5K để phòng chống dịch Covid-19. Em muốn thu hút các bạn trong nhóm cùng mình tham gia hoạt động này.

– GV hướng dẫn các nhóm xây dựng kịch bản, phân vai để xử lý theo hướng vận dụng những kĩ năng.

*Gợi ý:*

- Thể hiện sự thân thiện, cởi mở với các bạn;
- Sử dụng những câu chuyện chân thực;
- Ngôn ngữ, cử chỉ, điệu bộ, tác phong phù hợp;
- ...

– GV tổ chức cho các nhóm tiến hành đóng vai để xử lý tình huống.

– GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

## **3. Chia sẻ thuận lợi và khó khăn khi thực hiện hoạt động cộng đồng**

– GV chia lớp thành 2 đội và tổ chức cho HS thực hiện với kĩ thuật “Tia chớp”. Trong vòng 10 giây, mỗi đội lần lượt nói ra 1 thuận lợi hoặc 1 khó khăn khi thu hút bạn bè vào hoạt động cộng đồng.

Gợi ý:

Thuận lợi	Khó khăn
<ul style="list-style-type: none"><li>Nhiều bạn có nhu cầu tham gia hoạt động;</li><li>Được sự ủng hộ của nhà trường;</li><li>...</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>Tìm kiếm các hoạt động phù hợp;</li><li>Duy trì thường xuyên các hoạt động cộng đồng;</li><li>...</li></ul>

– GV có thể khai thác thêm: Theo em, khó khăn nào lớn nhất khi thu hút các bạn vào hoạt động cộng đồng? Em đã khắc phục khó khăn đó như thế nào?

– GV nhận xét, tổng kết hoạt động và động viên HS khắc phục khó khăn, phát huy thuận lợi để thu hút bạn bè vào hoạt động cộng đồng một cách có hiệu quả.

### HOẠT ĐỘNG 3:

#### Mở rộng quan hệ và thu hút cộng đồng vào các hoạt động xã hội

*Mục đích: Giúp HS xác định được cá nhân, tổ chức có thể thiết lập, mở rộng quan hệ để thu hút vào các hoạt động xã hội và chia sẻ được những biện pháp thiết lập, mở rộng quan hệ đó.*

**Các bước thực hiện:**

##### 1. Xác định những cá nhân, tổ chức mà em có thể thiết lập và mở rộng quan hệ để thu hút vào các hoạt động xã hội

– GV thực hiện khảo sát nhanh: Hãy xác định những cá nhân, tổ chức mà em có thể thiết lập và mở rộng quan hệ để thu hút vào các hoạt động xã hội.

– HS trả lời khảo sát của GV.

– GV kết luận và gợi ý một số cá nhân, tổ chức như: các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm, các đoàn thể,...

Thầy, cô giáo

Ban đại diện  
cha mẹ  
học sinh

Tổ chức  
đoàn thể

Doanh  
nghiệp

##### 2. Thảo luận các biện pháp mở rộng quan hệ và thu hút cộng đồng vào hoạt động xã hội

– GV chia lớp thành các nhóm và yêu cầu mỗi nhóm bốc thăm. Trong mỗi lá thăm có ghi một đối tượng nào thì sẽ thảo luận, xây dựng tình huống và đóng vai thực hiện các biện pháp thu hút đối tượng đó vào hoạt động xã hội.



Gợi ý:

### Một số biện pháp chung:

- Gặp gỡ các đối tượng và thuyết minh về ý tưởng, mục đích, nhiệm vụ của hoạt động;
- Đề xuất một số nội dung phù hợp cho từng đối tượng có thể tham gia (kinh phí, cơ sở vật chất, quà tặng,...);
- ...

– Một số đối tượng gắn liền với biện pháp mà GV có thể đề xuất:

#### Thầy, cô giáo



- Trình bày rõ ràng ý tưởng hoạt động;
- Gợi ý một số nội dung phù hợp mà thầy cô có thể tham gia;
- ...

#### Ban đại diện cha mẹ học sinh



- Tạo niềm tin về việc đảm bảo kết quả học tập tốt;
- Thuyết phục về ý nghĩa của hoạt động mang lại cho bản thân;
- ...

#### Nhà tài trợ



- Chuẩn bị tốt hồ sơ cá nhân;
- Thuyết trình lợi ích do hoạt động cộng đồng mang lại cho nhà tài trợ;
- ...

#### Tổ chức đoàn thể



- Lựa chọn tổ chức đoàn thể phù hợp với tính chất của hoạt động cộng đồng;
- Giới thiệu truyền thống hoạt động xã hội của trường;
- ...

#### Doanh nghiệp



- Chú trọng bản mô tả thực trạng của vấn đề xã hội;
- Thuyết phục về khả năng thành công của hoạt động;
- ...

#### Cộng đồng mạng



- Lựa chọn và kết nối rộng rãi cộng đồng mạng;
- Công khai, cập nhật kết quả hoạt động cộng đồng;
- ...

- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.
- GV đặt thêm câu hỏi: Theo em, vì sao mỗi đối tượng chúng ta lại có cách thuyết phục, các biện pháp thu hút khác nhau?
- GV nhận xét và ghi nhận hoạt động của HS.

### **3. Chia sẻ về kết quả mở rộng quan hệ và thu hút cộng đồng**

- GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp về kết quả mở rộng quan hệ và thu hút cộng đồng.

Gợi ý:

- Danh sách cá nhân, tổ chức đồng ý tham gia hoạt động xã hội;
- Các công việc mà cá nhân, tổ chức tham gia thực hiện;
- Cách thức đóng góp cho các hoạt động xã hội;
- Kết quả thu được;
- Bài học kinh nghiệm khi thực hiện mở rộng quan hệ và thu hút cộng đồng.

- GV gợi ý cho HS về thể thức trình bày như: bảng biểu, sơ đồ tư duy, hình ảnh,...
- GV yêu cầu các nhóm nhận xét về kết quả của nhóm bạn.
- GV có thể hỏi thêm các nhóm: Từ kết quả của các nhóm, em rút ra bài học kinh nghiệm nào cho hoạt động mở rộng quan hệ và thu hút cộng đồng?
- GV ghi nhận kết quả của các nhóm và tổng kết hoạt động.

## **HOẠT ĐỘNG 4:**

### **Lập và thực hiện kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng về văn hoá ứng xử nơi công cộng**

*Mục đích: Giúp HS lập và thực hiện kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng về văn hoá ứng xử nơi công cộng.*

**Các bước thực hiện:**

#### **1. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng về văn hoá ứng xử nơi công cộng**

- GV phát vấn HS: Theo em, khi xây dựng kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng về văn hoá ứng xử nơi công cộng, chúng ta cần chú ý các yếu tố nào?

- HS trả lời, GV ghi nhận các ý đúng.

- GV đưa ra các yêu cầu cơ bản đối với kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng về văn hoá ứng xử nơi công cộng.

- + Xác định mục đích của hoạt động;
- + Xác định đối tượng;
- + Xác định không gian;
- + Xác định nội dung;
- + Xác định hình thức.

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm về kế hoạch đã thực hiện ở nhà trong SBT và thống nhất một kế hoạch chung của nhóm.
- GV yêu cầu HS thảo luận nội dung tuyên truyền về văn hoá ứng xử nơi công cộng (nội dung khoảng 100 từ).
- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ kế hoạch trước lớp.
- GV bổ sung một số nội dung liên quan.
- GV nhận xét hoạt động.

## **2. Tổ chức tuyên truyền trong cộng đồng về văn hoá ứng xử**

- GV sưu tầm và trình chiếu một đoạn video về các hành vi tuân thủ/ không tuân thủ Luật Giao thông đường bộ và yêu cầu HS quan sát và đánh giá các hành vi đó.
- GV nêu một số quy định cơ bản khi tham gia giao thông.

*Gợi ý:*

- Đội mũ bảo hiểm khi đi mô tô, xe gắn máy;
- Quan sát kĩ đường đi và người cùng di chuyển;
- Đi đúng tốc độ, làn đường quy định;
- Không đi xe dàn hàng ngang trên đường;
- Có thái độ, hành vi ứng xử văn minh khi xảy ra va chạm;
- Nhường chỗ cho người già, phụ nữ, trẻ em trên phương tiện giao thông công cộng;
- ...

- GV yêu cầu HS thống nhất trong nhóm về nội dung và hình thức tuyên truyền của nhóm mình.
- GV yêu cầu HS tạo nhóm mới với 3 người của 3 nhóm khác nhau. Trong nhóm này, từng thành viên sẽ tuyên truyền cho các bạn trong nhóm mới về nội dung mà nhóm chuẩn bị trước đó.
- GV có thể mời đại diện HS lên tuyên truyền trước lớp.
- GV và các nhóm khác có thể hỏi nhóm trình bày để rõ hơn ý tưởng của họ.
- GV nhận xét hoạt động.

## **3. Chia sẻ kết quả tuyên truyền trong cộng đồng về văn hoá ứng xử nơi công cộng**

- GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm về kết quả tuyên truyền trong cộng đồng về văn hoá ứng xử nơi công cộng.

*Gợi ý:*

- Hiệu quả của các hình thức tuyên truyền;
- Số lượng người tham gia;
- Kết quả đạt được;
- Bài học kinh nghiệm.



- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.
- GV có thể hỏi thêm các nhóm: Em có cảm nghĩ gì khi tham gia các hoạt động trên?
- GV nhận xét, tuyên dương và động viên HS tiếp tục tuyên truyền trong cộng đồng về văn hoá ứng xử nơi công cộng.

## HOẠT ĐỘNG 5:

### Đánh giá kết quả hoạt động phát triển cộng đồng

*Mục đích: Giúp HS nhìn nhận lại kết quả hoạt động phát triển cộng đồng của bản thân, của các bạn và mọi người xung quanh. Từ đó, các em có thêm động lực, niềm tin để tiếp tục xây dựng kế hoạch và tham gia tốt các hoạt động phát triển cộng đồng.*

#### Các bước thực hiện:

#### 1. Xác định kết quả đạt được nhờ hoạt động phát triển cộng đồng mà em đã tham gia

- GV tổ chức cho HS thực hiện dự án theo yêu cầu sau:
  - + Ghi lại những nét chính của địa điểm/ đối tượng sau khi mình tham gia hoạt động.
  - + Ghi lại sự thay đổi cơ bản của địa điểm/ đối tượng sau khi mình tham gia hoạt động.
  - + Ý nghĩa của những sự thay đổi đó.

Tên hoạt động	Trước khi tác động	Sau khi tác động	Cảm xúc của bản thân

- GV mời HS trình bày sản phẩm (có thể theo nhóm hoặc theo cá nhân) tùy theo hoạt động các em đã tham gia.
- Sau phần trình bày, các nhóm đề xuất các biện pháp thực hiện hoạt động phát triển cộng đồng.
- GV hỏi mở rộng: Theo em, căn cứ vào đâu mà nhóm đề xuất các biện pháp thực hiện hoạt động phát triển cộng đồng như trên?
- GV kết luận và nhận xét hoạt động.

#### 2. Viết báo cáo về kết quả hoạt động phát triển cộng đồng của em hoặc của nhóm

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, xem báo cáo đã được chuẩn bị ở nhà đúng với yêu cầu chưa.
- GV lưu ý một số nội dung cần có trong bản báo cáo.

### **Nội dung báo cáo:**

- Tên các hoạt động cộng đồng đã tham gia và thu hút các bạn tham gia;
- Kết quả của hoạt động (số lượng, thành phần,...);
- Ý nghĩa của hoạt động cộng đồng mang lại cho sự phát triển của xã hội và bản thân;
- Cảm xúc của em khi thấy được kết quả từ hoạt động cộng đồng;
- Bài học kinh nghiệm về việc nâng cao hiệu quả hoạt động phát triển cộng đồng;
- Dự kiến các hoạt động cộng đồng trong thời gian tiếp theo.

### **3. Trình bày báo cáo hoạt động phát triển cộng đồng**

- GV yêu cầu HS báo cáo hoạt động phát triển cộng đồng của cá nhân trong nhóm.
- HS thảo luận về những nội dung trong các bản báo cáo.
- GV mời đại diện của 1 – 2 HS lên chia sẻ trước lớp.
- GV kết luận và nhận xét hoạt động.

### **HOẠT ĐỘNG 6:**

#### **Đánh giá kết quả trải nghiệm**

*Mục đích: Giúp GV và HS nhìn lại các hoạt động của chủ đề, kỹ năng HS có được qua chủ đề và phát triển năng lực tự đánh giá cho HS; trên cơ sở đó, GV có thể đánh giá phù hợp hơn.*

#### **Các bước thực hiện:**

##### **1. Tự đánh giá**

GV yêu cầu HS xem lại các nội dung tự đánh giá trong SBT và điều chỉnh (nếu thấy cần thiết).

##### **2. Đánh giá đồng đẳng**

– GV yêu cầu các thành viên trong nhóm đưa ra ý kiến về kết quả hoạt động của các bạn:

- + Những tiến bộ trong quá trình tham gia hoạt động cộng đồng.
- + Những tiến bộ của bạn trong việc vận động bạn bè, mọi người tham gia hoạt động cộng đồng.

+ Những mong đợi để bạn tiến bộ hơn.

- Cá nhân có thể phản hồi ý kiến của bạn nếu chưa đồng ý.
- GV yêu cầu HS viết vào SBT những ý kiến của nhóm dành cho mình.
- GV nhận xét hoạt động.

##### **3. Đánh giá kết quả của cả lớp**

– GV yêu cầu HS đọc nội dung đánh giá và tự đánh giá về bản thân sau khi

trải nghiệm chủ đề. Sau đó, cộng điểm của mình theo thang điểm (Tốt: 3 điểm; Đạt: 2 điểm; Chưa đạt: 1 điểm).

Nội dung đánh giá	Tốt	Đạt	Chưa đạt
1. Kể được một số hoạt động cộng đồng tiêu biểu.			
2. Lựa chọn và tham gia được một số hoạt động cộng đồng phù hợp.			
3. Thực hiện được các biện pháp thu hút các bạn vào hoạt động cộng đồng.			
4. Xác định được các đối tượng để mở rộng quan hệ và thu hút cộng đồng vào hoạt động xã hội.			
5. Thực hiện được các biện pháp mở rộng và thu hút cộng đồng vào các hoạt động xã hội phù hợp với từng đối tượng.			
6. Xây dựng và thực hiện được kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng về văn hoá ứng xử nơi công cộng.			
7. Đánh giá được kết quả hoạt động phát triển cộng đồng mà em tham gia.			

– GV yêu cầu HS tính tổng điểm mình đạt được và đưa ra nhận xét từ số liệu thu được.

– GV mời một số HS chia sẻ kết quả của mình trước lớp.

– GV nhận xét kết quả dựa trên số liệu tổng hợp được của HS và khích lệ những việc đã làm được, động viên các em tiếp tục rèn luyện.

**4. GV dặn dò HS tiếp tục rèn luyện các kĩ năng và chuẩn bị chủ đề tiếp theo**



# CHỦ ĐỀ 6

## BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN

### I. MỤC TIÊU

- Phân tích, đánh giá được thực trạng môi trường tự nhiên tại địa phương; tác động của con người tới môi trường tự nhiên.
- Nhận xét, đánh giá được các hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.
- Đề xuất được và tham gia thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên.
- Xây dựng và thực hiện được kế hoạch tuyên truyền, kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.
- Thuyết trình được với các đối tượng khác nhau về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên.

### II. CHUẨN BỊ

#### 1. Giáo viên

- Bài hát liên quan đến chủ đề;
- Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề;
- Các thẻ màu,...

#### 2. Học sinh

- Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp;
- Chuẩn bị giấy trắng, giấy màu,...
- Yêu cầu HS chuẩn bị sản phẩm tuyên truyền của chủ đề.

### III. GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC

#### A. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG

##### Sinh hoạt dưới cờ

GVCN kết hợp với cán bộ phụ trách Đoàn để xây dựng kế hoạch Sinh hoạt dưới cờ, bổ sung các nội dung liên quan đến các chủ đề mang tính thời sự của đất nước và địa phương.

Gợi ý:

- Tham gia tuyên truyền cho học sinh toàn trường chung tay bảo vệ môi trường;
- Tham gia hoạt động bảo tồn cảnh quan thiên nhiên do nhà trường tổ chức;
- ...

### Sinh hoạt lớp

Tổ chức các hoạt động liên quan đến hành chính sự phạm lớp học: sơ kết tuần, đánh giá thi đua, kế hoạch hoạt động tiếp theo của lớp,...

Gợi ý tổ chức hoạt động giáo dục:

- Tập thuyết trình trước các đối tượng khác nhau về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường;
- Tổ chức dọn vệ sinh, trồng và chăm sóc cây xanh trong khuôn viên nhà trường;
- ...

### Hoạt động giáo dục theo chủ đề

## B. KHỞI ĐỘNG VÀ GIỚI THIỆU CHỦ ĐỀ

### 1. Khởi động

– GV khởi động bằng cách tổ chức cho cả lớp hát một bài hát về bảo vệ môi trường.  
*Ví dụ bài hát: Điều đó tùy thuộc hành động của bạn, tác giả Vũ Kim Dung.*

– GV nhận xét tích cực về hoạt động như: HS hát hay và rất quyết liệt, mạnh mẽ.

### 2. Giới thiệu chủ đề

– GV tổ chức cho HS chia sẻ về cảm xúc sau khi hát cũng như thông điệp của bài hát đối với mỗi HS.

– GV giới thiệu ý nghĩa và mục tiêu của chủ đề.

– Cùng với những mục tiêu cụ thể của Hoạt động giáo dục theo chủ đề đã nêu ở trên; trong chủ đề còn hướng đến thực hiện các mục tiêu Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp và các không gian khác.

### HOẠT ĐỘNG 1:

## Phân tích thực trạng môi trường tự nhiên tại địa phương và tác động của con người tới môi trường tự nhiên

*Mục đích: Giúp HS phân tích, đánh giá được thực trạng môi trường tự nhiên tại địa phương; tác động của con người tới môi trường tự nhiên.*

## Các bước thực hiện:

### 1. Khảo sát về thực trạng môi trường tự nhiên tại địa phương

– GV cho HS trao đổi, thảo luận trong nhóm từ 4 – 6 HS về các kết quả sơ bộ mà các em đã tìm hiểu và quan sát trước. Nhóm sẽ tổng hợp kết quả nghiên cứu của nhóm mình và báo cáo trước lớp.

– GV tổ chức cho HS trưng bày các hình ảnh chụp thực trạng môi trường hiện nay.

– GV yêu cầu HS đánh giá thực trạng môi trường tự nhiên tại địa phương và chia sẻ kết quả trong bảng sau:

Môi trường	Thực trạng	Mức độ		
		Nhiều	Ít	Không
Đất	tơi xốp, phù sa màu mỡ,...			
	bạc màu, bị xói mòn,...			
Nước	trong sạch,...			
	bị nhiễm bẩn,...			
Không khí	trong lành,...			
	ô nhiễm, nhiều bụi mịn,...			
Sinh vật	phong phú, đa dạng,...			
	nghèo nàn, có nguy cơ bị tuyệt chủng,...			

– GV tổng kết và chia sẻ kết quả khảo sát về thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương. Từ đó, chỉ rõ mức độ ô nhiễm môi trường ở địa phương hiện nay.

– GV nhận xét và ghi nhận hoạt động của các nhóm, khuyến khích HS tiếp tục nghiên cứu và tìm hiểu về nạn ô nhiễm môi trường ở địa phương để đưa ra những nguyên nhân và tác động của con người đối với môi trường.

### 2. Đánh giá thực trạng tác động của con người tới môi trường tự nhiên

– GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm từ 4 – 6 HS về nguyên nhân của nạn ô nhiễm môi trường tự nhiên tại địa phương hiện nay.

– GV mời đại diện các nhóm trình bày về nguyên nhân ô nhiễm môi trường trước lớp.

*Gợi ý về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tự nhiên hiện nay:*

- Ý thức của người dân chưa tốt;
- Chưa hiểu rõ về tầm quan trọng của môi trường đến chất lượng cuộc sống con người;
- Thực thi quy định về xả chất thải chưa đúng yêu cầu;
- ...



– GV yêu cầu HS đánh giá tác động của con người tới môi trường tự nhiên theo từng nhóm.

– GV mời đại diện các nhóm trình bày trước lớp.

– GV tổng hợp các ý lên bảng.

Gợi ý:

Môi trường	Tác động tích cực	Mức độ		
		Nhiều ảnh hưởng	Ít ảnh hưởng	Không ảnh hưởng
Đất	Trồng cây, gây rừng			
	...			
Nước	Tiết kiệm nước trong sản xuất và sinh hoạt			
	...			
Không khí	Sử dụng phương tiện giao thông công cộng			
	...			
Sinh vật	Đánh bắt thủy - hải sản đúng quy định			
	...			

Môi trường	Tác động tiêu cực	Mức độ		
		Nhiều ảnh hưởng	Ít ảnh hưởng	Không ảnh hưởng
Đất	Lạm dụng phân bón hoá học trong nông nghiệp			
	...			
Nước	Xả trực tiếp các chất thải chưa được xử lý vào nguồn nước			
	...			
Không khí	Các khu công nghiệp có hệ thống xử lý khí thải không đạt chuẩn			
	...			
Sinh vật	Săn bắt, tận diệt động vật quý hiếm			
	...			

### **3. Chia sẻ kết quả đánh giá thực trạng và tác động của con người tới môi trường tự nhiên**

– GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm từ 4 – 6 HS, chia sẻ kết quả đánh giá thực trạng và tác động của con người tới môi trường tự nhiên ở địa phương.

– GV yêu cầu mỗi nhóm viết lên bảng hoặc giấy A0 kết quả đánh giá thực trạng và tác động của con người tới môi trường tự nhiên tại địa phương mà nhóm đã khảo sát được.

– GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ trước lớp.

– GV nhận xét hoạt động.

– GV kết luận về kết quả đánh giá thực trạng môi trường và tác động của con người tới môi trường tự nhiên ở địa phương

## **HOẠT ĐỘNG 2:**

### **Đánh giá những hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên**

*Mục đích: Giúp HS phân tích, đánh giá được những hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.*

**Các bước thực hiện:**

#### **1. Chỉ ra ý nghĩa những việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên**

##### **a. Tìm hiểu và liệt kê về những việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên**

– GV cho HS thảo luận theo nhóm về những việc làm, hành động của các tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở các địa phương hiện nay.

– GV cho các nhóm liệt kê vào bảng phụ.

– GV kết luận về những việc làm, hành vi của các cá nhân, tổ chức với việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

*Gợi ý:*

- Xây dựng và bảo vệ nơi trú ngụ, sinh sống cho các loài chim (vườn cò Tân Long, tỉnh Sóc Trăng);
- Phát triển vườn trái cây, tạo môi trường xanh và lưu giữ đặc sản địa phương (vườn trái cây Tám Sáng, tỉnh Đồng Tháp);
- Duy trì vẻ đẹp, bảo vệ tính toàn vẹn của di sản địa chất và văn hoá (Công viên địa chất Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang);
- Tạo môi trường sống cho các loài sinh vật (Vườn quốc gia Cúc Phương, tỉnh Ninh Bình).
- ...

– GV nhận xét và ghi nhận hoạt động của các nhóm, khuyến khích HS tiếp tục nghiên cứu và tìm hiểu về những việc làm bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

**b. Thuyết trình về ý nghĩa những việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên**

– GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm về ý nghĩa những việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên hiện nay.

– GV tổ chức cho HS chia sẻ theo nhóm và các nhóm trình bày trên giấy A0, đại diện của nhóm sẽ thuyết trình về ý nghĩa của những việc làm đó trước lớp.

– GV nhận xét hoạt động.

Gợi ý:

Việc làm của tổ chức, cá nhân	Nhận xét, đánh giá về ý nghĩa của việc làm
– Tạo môi trường sống, nơi trú ngụ cho các loài sinh vật; – ...	– Giúp các loài sinh vật có môi trường sống an toàn; – Bảo tồn môi trường sống tự nhiên cho các loài sinh vật; – Giữ gìn đa dạng sinh học, góp phần bảo vệ môi trường tự nhiên; – ...
– Xây dựng các khu bảo tồn sinh vật; – ...	– Bảo vệ các loài sinh vật có nguy cơ tuyệt chủng, duy trì sự cân bằng của hệ sinh thái; – ...
– Di dời các công trình ảnh hưởng đến cấu trúc của các di tích; – ...	– Bảo vệ và phát huy giá trị di tích; – Bảo vệ giá trị lịch sử – văn hoá của danh lam thắng cảnh; – Bảo vệ cấu trúc của cảnh quan thiên nhiên; – ...
...	...

**2. Nhận xét, đánh giá những việc làm bảo tồn cảnh quan thiên nhiên qua các hoạt động**

– GV yêu cầu HS đánh giá theo nhóm về những hoạt động của các tổ chức, cá nhân về việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên trong 2 hoạt động ở mục 2, trang 51 SGK.

– GV đề nghị các nhóm trao đổi và thống nhất ý kiến, đại diện nhóm trình bày kết quả đánh giá trước lớp.

Việc làm	Đánh giá
1. Sự kiện “Giờ Trái Đất” đã được tổ chức ở rất nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam.	– Góp phần giảm tiêu thụ năng lượng; – Bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên; – Rèn luyện thói quen tiết kiệm điện năng, tắt những thiết bị điện không cần thiết, ... – Nâng cao nhận thức và tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường và cảnh quan thiên nhiên của người dân; – ...



2. Bộ Tài nguyên và Môi trường đã thành lập các khu bảo tồn đất ngập nước ở huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình và hệ đầm phá Tam Giang – Cầu Hai, tỉnh Thừa Thiên – Huế.	– Bảo vệ và duy trì sự cân bằng của các hệ sinh thái; – Giữ gìn môi trường sống cho các sinh vật ở các hệ sinh thái đang suy giảm; – ...
---	--

### 3. Chia sẻ về hiệu quả mà các tổ chức, cá nhân đã thực hiện bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương

– GV yêu cầu HS thảo luận và chia sẻ theo nhóm về hiệu quả mà các tổ chức, cá nhân đã thực hiện bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

– GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp.

– GV kết luận về ý nghĩa của những việc làm, hành vi của các cá nhân, tổ chức đã mang lại hiệu quả thiết thực cho môi trường tự nhiên và cảnh quan thiên nhiên.

– GV tổng kết hoạt động:

+ Bảo vệ được tài nguyên sinh vật: xây dựng các khu bảo tồn sinh vật, rừng quốc gia, ...

+ Bảo vệ được hệ sinh thái rừng: bảo tồn vẻ đẹp, nơi cư trú của các loài sinh vật, ...

+ Bảo vệ, giữ gìn được cấu trúc của các cảnh quan thiên nhiên.

Gợi ý về ý nghĩa của 2 hoạt động:

- Nâng cao nhận thức và tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường và cảnh quan thiên nhiên của người dân;
- Lên tiếng góp ý khi chứng kiến việc làm ảnh hưởng đến cấu trúc của cảnh quan;
- Giúp người dân sử dụng tài nguyên thiên nhiên hợp lý, tiết kiệm;
- ...

### HOẠT ĐỘNG 3:

#### Đề xuất và tham gia thực hiện một số giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên

*Mục đích:* Giúp HS tham gia thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

**Các bước thực hiện:**

##### 1. Đề xuất một số việc làm để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương

– GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm để đề xuất các việc làm bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương hiện nay.

– GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm và trình bày trên giấy A0.

– GV mời đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận trước lớp.

*Gợi ý:*

- Trồng thêm nhiều cây xanh, duy trì thảm thực vật,...
- Huy động người dân địa phương chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, phát hiện và xử lý sớm các hành vi vi phạm,...
- Phát động chương trình bảo vệ cảnh quan thiên nhiên sâu rộng trong nhà trường và ngoài cộng đồng;
- ...

## **2. Đề xuất những việc làm để bảo vệ môi trường tự nhiên**

– GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm để đề xuất các việc làm bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương hiện nay.

– GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm và trình bày trên giấy A0.

– GV mời đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận trước lớp.

*Gợi ý:*

- Phủ xanh đất trống, đồi trọc;
- Sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường;
- Tiết kiệm điện năng, nước;
- Đi bộ hoặc đi xe đạp;
- Phân loại và bỏ rác đúng nơi quy định;
- ...

## **3. Lựa chọn và thuyết trình về các giải pháp phù hợp với học sinh để bảo vệ môi trường tự nhiên và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên**

– GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm để đề xuất các giải pháp phù hợp với học sinh để bảo vệ môi trường tự nhiên và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương hiện nay.

– GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm và đại diện mỗi nhóm thuyết trình về một giải pháp mà nhóm lựa chọn.

*Gợi ý:*

- Tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường tự nhiên và cảnh quan thiên nhiên;
- Tham gia chiến dịch trồng cây, gây rừng;
- Tổng vệ sinh, làm đẹp môi trường và cảnh quan;
- Xây dựng quỹ bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và môi trường tự nhiên;
- ...

#### 4. Đóng vai thực hiện một số giải pháp phù hợp để bảo vệ môi trường và cảnh quan thiên nhiên trong các tình huống


- GV yêu cầu HS trao đổi theo nhóm về cách giải quyết các tình huống.
- GV tổ chức cho các nhóm đóng vai nhân vật để giải quyết vấn đề trong tình huống và mời các nhóm diễn tình huống trước lớp.
- GV tổng kết hoạt động:

Là người chủ tương lai của đất nước, mỗi HS cần nỗ lực rèn luyện và lựa chọn để thực hiện các biện pháp góp phần bảo vệ môi trường và cảnh quan thiên nhiên của địa phương.

\* Tình huống trong SGK:

Tình huống	Giải pháp
1. Địa phương của S có hang động tuyệt đẹp nên thu hút nhiều lượt khách du lịch đến tham quan. Tuy nhiên, rất nhiều du khách viết, vẽ bậy lên vách đá và nơi đây luôn tràn ngập rác thải.	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân bằng những bảng nhắc nhở cụ thể tại cảnh quan;</li> <li>– Góp ý trực tiếp khi thấy khách tham quan có việc làm gây ảnh hưởng đến cấu trúc của cảnh quan;</li> <li>– ...</li> </ul>
2. Chủ nhật, bố mẹ giao cho chị em N tổng vệ sinh nhà cửa. Khi quét dọn các phòng, hai chị em đã thu gom được nhiều loại pin đã qua sử dụng để bỏ vào thùng rác.	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhắc nhở người thân phân loại rác đúng cách trước khi thải ra môi trường;</li> <li>– ...</li> </ul>

\* Tình huống mở rộng:

<p><i>Tình huống:</i> Tiệm rửa xe của bố T ở cạnh bờ kênh và rất đông khách. Tuy nhiên, tiệm rửa xe lại xả trực tiếp nước thải xuống kênh, gây ô nhiễm nguồn nước.</p>	
<p><i>Giải pháp:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Góp ý với bố về việc xả nước thải rửa xe trực tiếp xuống kênh sẽ gây ô nhiễm nguồn nước và môi trường;</li> <li>– Khuyến bố lắp đặt đường ống nước thải cho tiệm rửa xe theo đường nước thải sinh hoạt của các gia đình ở địa phương;</li> <li>– Nghiên cứu, tìm hiểu và thiết kế đường ống nước thải cho tiệm rửa xe của bố theo đúng quy định;</li> <li>– ...</li> </ul>	



## HOẠT ĐỘNG 4:

### Tuyên truyền bảo vệ môi trường tự nhiên và cảnh quan thiên nhiên

*Mục đích: Tạo cơ hội cho HS biết cách xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyên truyền và rèn luyện kỹ năng tuyên truyền, kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên. Từ đó, thuyết trình được với các đối tượng khác nhau về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên, cảnh quan thiên nhiên.*

#### Các bước thực hiện:

#### 1. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền

##### a. Chia sẻ về những kỹ năng tuyên truyền

- GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm về kỹ năng tuyên truyền.
- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.
- GV dặn dò HS, hãy chú ý rèn luyện và phát triển các kỹ năng để có thể tuyên truyền cho bạn bè, gia đình và cộng đồng về bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên.
- GV tổ chức cho từng nhóm thực hiện rèn luyện từng kỹ năng và cho mỗi nhóm thực hiện trước lớp.
- GV nhận xét các nhóm thực hiện kỹ năng và khuyến khích HS tự rèn luyện thường xuyên để ngày càng hoàn thiện kỹ năng hơn.
- GV yêu cầu HS chia sẻ những thuận lợi và khó khăn của bản thân khi rèn luyện các kỹ năng tuyên truyền.

##### b. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền

- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm: Mỗi nhóm dựa trên sản phẩm cá nhân đã chuẩn bị ở nhà, thống nhất kế hoạch tuyên truyền bảo vệ môi trường và cảnh quan thiên nhiên trên giấy A0 theo gợi ý ở trang 53 SGK.
- GV yêu cầu HS thống nhất nội dung tuyên truyền.
- GV mời đại diện nhóm lên trình bày kế hoạch đã thiết kế trước lớp.
- GV nhận xét mức độ khả thi của kế hoạch và ghi nhận hoạt động của HS.

#### 2. Thực hiện tuyên truyền và kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ môi trường tự nhiên và cảnh quan thiên nhiên

- GV yêu cầu HS thực hiện tuyên truyền trong nhóm về việc chung tay bảo vệ môi trường và cảnh quan thiên nhiên.
- GV dặn dò HS, hãy chú ý rèn luyện, phát triển các kỹ năng để có thể tuyên truyền cho bạn bè, gia đình, cộng đồng về bảo vệ môi trường và cảnh quan thiên nhiên.
- GV nhận xét các nhóm, ghi nhận, động viên HS và đưa ra những gợi ý khi tuyên truyền trong thực tiễn.

#### Gợi ý:

Đối tượng tuyên truyền

- HS toàn trường;
- Cộng đồng nơi em sống;

Sản phẩm tuyên truyền

- Tranh vẽ, video clip, PowerPoint, thơ, truyện ngắn, tạo thông điệp ngắn, biểu tượng,...
- Thiết kế pa nô, áp phích,...
- Chuẩn bị chương trình văn nghệ.

Thực hiện tuyên truyền

- Tuyên truyền qua loa phát thanh của trường, thôn, xã,...
- Tuyên truyền bằng pa nô, áp phích,...

### **3. Thuyết trình trước các đối tượng khác nhau về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên và cảnh quan thiên nhiên**

– GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm từ 4 – 6 HS về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên và cảnh quan thiên nhiên trong cộng đồng dân cư ở địa phương.

– GV yêu cầu từng thành viên trong nhóm luyện tập, thực hiện thuyết trình về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên, cảnh quan thiên nhiên và thực hiện thuyết trình trước lớp và cộng đồng. Khi thuyết trình trước cộng đồng thì quay phim bài thuyết trình đã thực hiện để tham gia cuộc thi thuyết trình giỏi trên lớp.

– GV tổ chức cuộc thi thuyết trình giỏi trên lớp thông qua các bài thuyết trình trên lớp và các video clip thuyết trình ở cộng đồng.

– GV nhận xét các nhóm, ghi nhận, động viên, đánh giá và trao giải.

Gợi ý:

*Chân trời sáng tạo*

Bảo vệ sức khỏe của con người

Bảo vệ đa dạng sinh học

Ngăn ngừa suy giảm kinh tế

Đảm bảo an sinh xã hội

Bảo vệ không gian sống của sinh vật

Ý nghĩa khác ...



#### **4. Đánh giá việc thực hiện kế hoạch và chia sẻ những việc làm khác của em để bảo vệ môi trường tự nhiên và cảnh quan thiên nhiên**

– GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm về những thuận lợi và khó khăn của bản thân khi tham gia tuyên truyền với các đối tượng khác nhau. Đồng thời, đánh giá kết quả thực hiện hoạt động tuyên truyền của các thành viên trong nhóm.

– GV mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.

– GV dặn dò HS, hãy chú ý rèn luyện kỹ năng để có thể tuyên truyền cho bạn bè, gia đình và cộng đồng về bảo vệ môi trường và cảnh quan thiên nhiên.

– GV tổng kết hoạt động:

Tuyên truyền nhằm góp phần nâng cao nhận thức của người dân và chính mình về bảo vệ môi trường và cảnh quan thiên nhiên. Đó cũng là một việc làm quan trọng để tham gia thực hiện bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên của mỗi HS. Vì vậy, các em cần thường xuyên rèn luyện các kỹ năng tuyên truyền để thực hiện thường xuyên và hiệu quả hơn.

### **HOẠT ĐỘNG 4:**

#### **Đánh giá kết quả trải nghiệm**

*Mục đích: Giúp GV và HS nhìn lại các hoạt động của chủ đề, các kỹ năng HS có được qua chủ đề và phát triển năng lực tự đánh giá cho HS; trên cơ sở đó, GV có thể đánh giá phù hợp hơn.*

**Các bước thực hiện:**

##### **1. Tự đánh giá**

GV yêu cầu HS xem lại các nội dung tự đánh giá trong SBT và điều chỉnh (nếu thấy cần thiết).

##### **2. Đánh giá đồng đẳng**

– GV yêu cầu mỗi HS sẽ nói cho bạn trong nhóm về:

- + Thực trạng môi trường tự nhiên;
- + Ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường và cảnh quan thiên nhiên;
- + Xây dựng kế hoạch tuyên truyền bảo vệ môi trường và cảnh quan thiên nhiên;
- + Biện pháp bảo vệ môi trường và cảnh quan thiên nhiên.

– GV mời đại diện HS lên chia sẻ xem mình đã nhận được gì từ các bạn trong nhóm và cảm xúc của mình thế nào.

– GV nhận xét hoạt động.

##### **3. Đánh giá kết quả cả lớp**

– GV yêu cầu từng HS xem xét kết quả tự đánh giá, có thể điều chỉnh nếu thấy cần.



– GV yêu cầu HS đọc hoạt động 5, trang 55 SGK và tự đánh giá về bản thân sau khi trải nghiệm chủ đề. Sau đó, cộng điểm của mình theo thang điểm (Tốt: 3 điểm; Đạt: 2 điểm; Chưa đạt: 1 điểm).

Nội dung đánh giá	Tốt	Đạt	Chưa đạt
1. Phân tích được thực trạng môi trường tự nhiên và cảnh quan thiên nhiên tại địa phương.			
2. Nhận xét, đánh giá được các hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.			
3. Đề xuất được một số giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên và cảnh quan thiên nhiên.			
4. Xây dựng và thực hiện được kế hoạch tuyên truyền, kêu gọi được mọi người chung tay bảo vệ môi trường tự nhiên và cảnh quan thiên nhiên.			
5. Thuyết trình được với các đối tượng khác nhau về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên.			

– GV yêu cầu HS tính tổng điểm mình đạt được và đưa ra nhận xét từ số liệu thu được.

– GV mời một số HS chia sẻ kết quả của mình trước lớp.

– GV nhận xét kết quả dựa trên số liệu tổng hợp được của HS và khích lệ những việc đã làm được, động viên các em tiếp tục rèn luyện.

**4. GV dặn dò HS tiếp tục rèn luyện các kĩ năng và chuẩn bị chủ đề tiếp theo**

# CHỦ ĐỀ 7

## TÌM HIỂU HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH, DỊCH VỤ Ở ĐỊA PHƯƠNG

### I. MỤC TIÊU

- Xác định được những hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương và nêu được thông tin, yêu cầu cơ bản về các nhóm nghề này.
- Biết cách tìm hiểu các thông tin về nhóm nghề mình quan tâm; yêu cầu về năng lực, phẩm chất theo nhóm nghề.
- Tìm hiểu được những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp trong từng lĩnh vực nghề nghiệp.

### II. CHUẨN BỊ

#### 1. Giáo viên

- Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề;
- Sưu tầm những tấm gương phát triển kinh tế của các gia đình trên địa bàn.

#### 2. Học sinh

- Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.

### III. GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC

#### A. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG

##### Sinh hoạt dưới cờ

GVCN kết hợp với cán bộ phụ trách Đoàn để xây dựng kế hoạch Sinh hoạt dưới cờ, bổ sung nội dung liên quan đến các chủ đề mang tính thời sự của đất nước và địa phương.

Gợi ý:

- Tham gia buổi giới thiệu về hệ thống trường đào tạo liên quan đến nghề định lựa chọn;
- Tham gia buổi nói chuyện về hoạt động nghề nghiệp và những đóng góp cho quê hương;
- ...

- Trao đổi với những tấm gương lao động trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ ở địa phương.
- Tham gia hoạt cảnh về chủ đề tìm hiểu nghề nghiệp.

## Sinh hoạt lớp

- Tổ chức các hoạt động liên quan đến hành chính sự phạm lớp học: sơ kết tuần, đánh giá thi đua, kế hoạch hoạt động tiếp theo của lớp,...
- Gợi ý tổ chức hoạt động giáo dục:*

- Thảo luận về các điều kiện đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp ở địa phương;
- Chia sẻ về nghề mình quan tâm;
- Rèn luyện một số phẩm chất và năng lực của người lao động;
- ...

- Tham gia chương trình “Rung chuông vàng” về chủ đề nghề nghiệp.

## Hoạt động giáo dục theo chủ đề

### B. KHỞI ĐỘNG VÀ GIỚI THIỆU CHỦ ĐỀ

#### 1. Khởi động

GV tổ chức cho cả lớp hát một bài hát liên quan đến nghề nghiệp.

#### 2. Giới thiệu chủ đề

- GV giới thiệu chủ đề, tranh chủ đề.
- GV lưu ý: cần giới thiệu hấp dẫn, thú vị.
- Dựa trên những gì HS chuẩn bị, đến lớp GV sẽ tổ chức nhiều hoạt động khác nhau để các em được trải nghiệm và kiến tạo nên chính mình.

### HOẠT ĐỘNG 1:

#### Tìm hiểu hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tại địa phương

*Mục đích: Giúp HS chỉ ra được các hoạt động đặc trưng trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh và dịch vụ ở địa phương.*

**Các bước thực hiện:**

##### 1. Xác định những hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tại địa phương

- GV tổ chức trò chơi *Ai nhớ nhiều hơn*.
- GV chia lớp thành 2 đội và yêu cầu HS liệt kê những nghề liên quan đến từng lĩnh vực sản xuất, kinh doanh và dịch vụ.
- GV tổ chức cho hai đội thảo luận trong vòng 2 phút trước một số nghề mà nhóm mình muốn nêu và bầu ra người phát ngôn.



Hoạt động	Đội 1	Đội 2
Sản xuất	...	...
Kinh doanh	...	...
Dịch vụ	...	...

- GV phổ biến luật chơi:
  - + Mỗi đội lần lượt đưa ra đáp án một tên nghề, trả lời đúng sẽ đến đội khác trả lời.
  - + Trong vòng 30 giây, đội nào không trả lời được thì đội đó thua và trò chơi kết thúc.

– Dựa trên kết quả HS nêu tên, GV tổng kết về các nghề có ở địa phương.

## **2. Trao đổi một số thông tin, yêu cầu cơ bản về các nhóm nghề sản xuất, kinh doanh và dịch vụ tại địa phương em**

- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm để trả lời các câu hỏi sau:
  - + Em quan tâm đến nghề nào?
  - + Nghề mà em quan tâm đòi hỏi trình độ đào tạo như thế nào?
  - + Những hoạt động đặc trưng của nghề là gì?
  - + Điều kiện làm việc của nghề đó như thế nào?
  - + Cơ hội phát triển của nghề mà em lựa chọn thế nào?
- GV mời đại diện các nhóm trình bày trước lớp.
- GV phân tích những nghề mà các nhóm lựa chọn và thông tin mà nhóm trình bày.
- GV yêu cầu HS chỉ ra những điểm giống nhau và khác nhau của những nghề mà các nhóm trình bày. GV có thể hỏi thêm một vài HS về mong muốn nghề nghiệp trong tương lai.
- GV nhận xét hoạt động.

## **3. Chia sẻ kết quả tìm hiểu về hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tại địa phương**

- GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm về kết quả HS tìm hiểu được những thông tin về nghề.
- GV mời đại diện HS chia sẻ trước lớp những điều mới mẻ trong thông tin chia sẻ của nhóm.
- GV nhận xét hoạt động.

### **HOẠT ĐỘNG 2:**

#### **Tìm hiểu thông tin cơ bản và yêu cầu năng lực, phẩm chất của nhóm nghề em quan tâm**

*Mục đích: Giúp HS biết cách tìm hiểu thông tin từ những nguồn khác nhau và biết được những phẩm chất, năng lực cần có ở người làm nhóm nghề mà HS quan tâm.*

**Các bước thực hiện:**

##### **1. Thảo luận nội dung cần tìm hiểu về nhóm nghề em quan tâm**

- GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm về nội dung cần tìm hiểu, nguồn tìm hiểu thông tin các nghề mà nhóm quan tâm theo gợi ý:

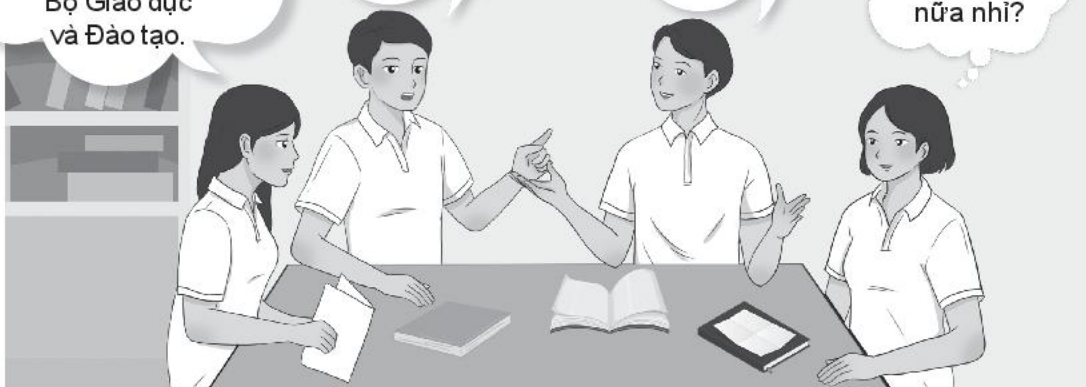
## 1 Có thể tìm hiểu thông tin về nhóm nghề em quan tâm ở đâu?

Tớ tìm hiểu từ Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tớ hỏi từ chuyên gia, những người làm nghề, thầy cô, người thân,...

Mình tìm hiểu từ các buổi tư vấn hướng nghiệp.

Tim ở đâu nữa nhỉ?



## 2 Nên tìm hiểu những gì về nhóm nghề em quan tâm?

- Nhóm nghề em quan tâm;
- Vai trò đối với xã hội của nghề mà em thích;
- Công việc, hoạt động đặc trưng của nghề;
- Điều kiện làm việc và các điều kiện đảm bảo an toàn của nghề;
- ...

- GV mời đại diện nhóm HS chia sẻ trước lớp.
- GV khảo sát nhanh một số HS, xem ai thích nghề/ nhóm nghề nào? Vì sao?
- GV nhận xét hoạt động.

## 2. Xác định các yêu cầu về năng lực, phẩm chất theo nhóm nghề mà em quan tâm

- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm về năng lực và phẩm chất của nhóm nghề mà em quan tâm.

Ví dụ:

### Vị trí việc làm

- Công nhân sửa chữa, lắp ráp các chi tiết nhỏ;
- thợ thủ công sản xuất hàng mỹ nghệ bằng các vật liệu khác nhau: vàng, bạc, mây tre, lá,...
- ...

### Yêu cầu về năng lực, phẩm chất

- Làm việc cẩn thận, tỉ mỉ, ngăn nắp, kiên trì, nhẫn nại;
- Rất khéo tay;
- Có ý thức tìm tòi cái mới; có khả năng quan sát, phán đoán;
- Làm chủ kĩ thuật;
- Có phương pháp làm việc khoa học;
- ...

- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.
- GV hỏi – đáp nhanh: Em có phẩm chất năng lực nào phù hợp với những nghề đó?
- GV nhận xét hoạt động.

### **3. Trao đổi với bố mẹ, người thân về công việc, nghề nghiệp của họ và những phẩm chất, năng lực cần có để làm những nghề đó**

- GV tổ chức cho HS chia sẻ theo nhóm về công việc của bố mẹ và những phẩm chất, năng lực của họ khi làm những nghề đó.
- GV yêu cầu HS đưa ra những phẩm chất và năng lực xuất hiện ở những nghề của bố mẹ đang làm.
- GV mời một vài HS trình bày trước lớp.
- GV đặt câu hỏi:
  - + Trong những đức tính đã nêu, đức tính nào em đánh giá cao nhất?
  - + Em có những đức tính nào giống với bố mẹ?
- GV nhận xét hoạt động.

## **HOẠT ĐỘNG 3:**

### **Tìm hiểu điều kiện đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp**

*Mục đích: Giúp HS tìm hiểu và chia sẻ được ý nghĩa của việc đảm bảo an toàn, sức khỏe nghề nghiệp đối với người lao động.*

**Các bước thực hiện:**

#### **1. Thảo luận về điều kiện đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp trong một số lĩnh vực nghề nghiệp**

– GV trình chiếu một số hình ảnh về điều kiện làm việc của một số nghề và HS nhận xét về những nguy hiểm có thể xảy ra khi làm nghề.

*Ví dụ:* Khai thác khoáng sản, kĩ sư xây dựng, kĩ sư điện lực, cơ khí, đánh bắt thủy sản,...

*Gợi ý:*

#### **Khó khăn, nguy hiểm:**

- Môi trường làm việc khắc nghiệt như: nhiệt độ cao, tiếng ồn,...
- Ảnh hưởng đến sức khỏe khi lao động như: mắt, đường hô hấp,...
- Đòi hỏi sự tập trung, chú ý cao;
- Dễ bị tai nạn như: điện giật, cháy nổ, va đập,...
- ...

– GV yêu cầu HS phát biểu về các điều kiện đảm bảo an toàn lao động khi làm nghề ứng với mỗi nguy hiểm.

– GV kết luận những ý quan trọng.



Gợi ý:

**Điều kiện đảm bảo an toàn:**

- Tuân thủ theo quy trình vận hành thiết bị sản xuất;
- Sử dụng đầy đủ đồ bảo hộ khi làm việc;
- Có kế hoạch sinh hoạt, nghỉ ngơi hợp lý;
- Kiểm tra kĩ lưỡng máy móc, thiết bị trước khi vận hành và đảm bảo các thiết bị đều an toàn, hoạt động tốt;
- ...



## 2. Chia sẻ ý nghĩa của việc đảm bảo an toàn sức khỏe nghề nghiệp đối với người lao động

– GV tổ chức cho cả lớp thi “Xem ai nói nhanh” về ý nghĩa của việc đảm bảo an toàn sức khỏe nghề nghiệp.

– GV dành 1 phút cho HS chuẩn bị.

– GV lần lượt mời từng HS, cố gắng mời tất cả HS.

– GV ghi nhận hoạt động.

Gợi ý:

- Ngăn ngừa sự cố tai nạn xảy ra trong quá trình lao động, gây thương tích đối với cơ thể hoặc gây tử vong cho người lao động;
- Ngăn ngừa bệnh tật do những chất độc hại tiếp xúc trong quá trình lao động gây ra đối với nội tạng hoặc gây tử vong cho người lao động;
- ...

### HOẠT ĐỘNG 4:

#### Đánh giá kết quả trải nghiệm

*Mục đích: Giúp HS tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng vì sự phát triển và GV nhìn lại sự tiến bộ của HS.*

**Các bước thực hiện:**

##### 1. Tự đánh giá

GV yêu cầu HS xem lại các nội dung tự đánh giá trong SBT và điều chỉnh (nếu thấy cần thiết).

##### 2. Đánh giá đồng đẳng

– GV yêu cầu các thành viên trong nhóm đưa ra ý kiến về kết quả hoạt động của các bạn:

+ Những tiến bộ trong việc tìm hiểu về nghề;

+ Những tiến bộ của bạn trong kỹ năng làm việc nhóm;

+ ...

+ Những mong đợi để bạn tiến bộ hơn.

– Cá nhân có thể phản hồi ý kiến của bạn nếu chưa đồng ý.

– GV yêu cầu HS viết vào SBT những ý kiến của nhóm dành cho mình.

– GV nhận xét hoạt động.

##### 3. Đánh giá kết quả của cả lớp

– GV có thể đọc từng câu trong bảng và hỏi xem bao nhiêu HS ở mỗi mức.

– GV viết con số HS giơ tay ở mỗi mức.

– Những nội dung nào có điều bất thường, GV dừng lại để hỏi tại sao lại như vậy.

GV hoàn toàn có thể điều chỉnh mức độ tự nhận thức của HS nếu phù hợp (vì trên thực tế có HS tự cao và tự ti).

– GV nhận xét chung về mức độ đạt được mục tiêu của chủ đề của lớp.

Nội dung	Tốt	Đạt	Chưa đạt
1. Xác định được những hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương.			
2. Nêu được các thông tin cơ bản về các nhóm nghề sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương.			
3. Tìm hiểu được các thông tin về nhóm nghề mình quan tâm.			
4. Mô tả được các yêu cầu về năng lực, phẩm chất theo nhóm nghề.			
5. Tìm hiểu được những điều kiện an toàn và sức khỏe nghề nghiệp cho người lao động.			

– GV đặt vấn đề: Bài học lớn nhất rút ra được từ chủ đề là gì?

**4. GV dặn dò HS tiếp tục rèn luyện các kỹ năng và chuẩn bị chủ đề tiếp theo**

*Chân trời sáng tạo*



# CHỦ ĐỀ 8

## RÈN LUYỆN BẢN THÂN THEO ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP

### I. MỤC TIÊU

- Đánh giá được sự phù hợp của bản thân với nhóm nghề định lựa chọn.
- Tham vấn ý kiến thầy cô, gia đình, các bạn về dự định lựa chọn nghề và định hướng học tập của bản thân.
- Phân tích được phẩm chất và năng lực cần có của người lao động thông qua trải nghiệm một nghề cụ thể và yêu cầu của nhà tuyển dụng.
- Trình bày được một số thông tin cơ bản về hệ thống trường đào tạo liên quan đến nghề định lựa chọn.
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp.
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn.
- Lựa chọn được cách rèn luyện phù hợp về phẩm chất và năng lực cần thiết cho nhóm nghề định lựa chọn.

### II. CHUẨN BỊ

#### 1. Giáo viên

- Chuẩn bị nội dung, kế hoạch và phương tiện tổ chức hoạt động theo chủ đề;
- Tranh, ảnh, đồ dùng dạy học liên quan đến chủ đề.

#### 2. Học sinh

- Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp;
- Chuẩn bị kế hoạch tham gia hoạt động trải nghiệm, hoạt động nhóm do giáo viên tổ chức;
- Tham vấn ý kiến của người thân, thầy cô và các bạn về xây dựng kế hoạch học tập, phát triển phẩm chất, năng lực phù hợp với nghề định lựa chọn.

### III. GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC

#### A. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG

##### Sinh hoạt dưới cờ

GVCN kết hợp với cán bộ phụ trách Đoàn để xây dựng kế hoạch Sinh hoạt dưới cờ, bổ sung các nội dung liên quan đến chủ đề mang tính thời sự của đất nước và địa phương.

Gợi ý:

- Tham gia buổi nói chuyện về nhóm nghề định lựa chọn và định hướng học tập của em;
- Tham gia buổi tư vấn xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với định hướng nghề nghiệp;
- ...

## Sinh hoạt lớp

Tổ chức các hoạt động liên quan đến hành chính sự phạm lớp học: sơ kết tuần, đánh giá thi đua, kế hoạch hoạt động tiếp theo của lớp,...

Gợi ý tổ chức hoạt động giáo dục:

- Xây dựng kế hoạch trải nghiệm nghề em quan tâm;
- Chia sẻ về nghề em định lựa chọn và kế hoạch học tập tiếp theo;
- Tham vấn ý kiến của thầy cô và các bạn về sự lựa chọn nghề nghiệp của bản thân;
- ...

## Hoạt động giáo dục theo chủ đề

### B. KHỞI ĐỘNG VÀ GIỚI THIỆU CHỦ ĐỀ

#### 1. Khởi động

– GV tổ chức cho cả lớp chơi trò chơi hoặc hát một bài hát có liên quan đến chủ đề.

– GV dẫn dắt HS vào bài học thông qua ý nghĩa của trò chơi hoặc bài hát.

#### 2. Giới thiệu chủ đề

– GV trình chiếu video clip liên quan đến một số nghề nghiệp.

– GV giới thiệu ý nghĩa và mục tiêu của chủ đề.

– Dựa trên những gì HS chuẩn bị, đến lớp GV tổ chức nhiều hoạt động khác nhau để các em được trải nghiệm và kiến tạo nên chính mình.

### HOẠT ĐỘNG 1:

#### Xác định sự phù hợp của bản thân với nhóm nghề định lựa chọn

*Mục đích: Giúp HS xác định được sự phù hợp của bản thân với nhóm nghề định lựa chọn; đồng thời tự đánh giá được sự phù hợp của nghề với phẩm chất và năng lực của bản thân.*

**Các bước thực hiện:**

**1. Giới thiệu một số nhóm nghề và chỉ ra yêu cầu cơ bản về phẩm chất, năng lực đối với người lao động trong nhóm nghề định lựa chọn**

– GV yêu cầu HS giới thiệu trong nhóm về kết quả mình tìm hiểu được: nhóm nghề và yêu cầu về phẩm chất, năng lực tương ứng.

Nhóm nghề	Yêu cầu về phẩm chất, năng lực
a. Nhóm nghề liên quan đến quản lí	<i>Năng lực:</i> – Thuyết phục, tác động đến người khác; – Lãnh đạo, làm việc nhóm; – ... <i>Phẩm chất:</i> – Quyết đoán; – Kiên trì, sáng tạo; – ...
b. Nhóm nghề liên quan đến nghiệp vụ văn phòng	<i>Năng lực:</i> – Kỹ năng xử lí dữ liệu, con số; – Làm việc chi tiết, cụ thể; – ... <i>Phẩm chất:</i> – Tỉ mỉ, cẩn thận; – Ngăn nắp; – ...
c. Nhóm nghề liên quan đến kĩ thuật	<i>Năng lực:</i> – Nhạy bén với sự đổi mới; – Thiết kế và thực hiện theo bản vẽ; – ... <i>Phẩm chất:</i> – Kiên nhẫn; – Tỉ mỉ, sáng tạo; – ...
d. Nhóm nghề liên quan đến nghiên cứu	<i>Năng lực:</i> – Có kĩ năng phân tích; – Phối hợp, làm việc nhóm; – ... <i>Phẩm chất:</i> – Tự chủ, tò mò, sáng tạo; – Kiên trì; – ...



e. Nhóm nghề liên quan đến nghệ thuật	<p><i>Năng lực:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Trí tưởng tượng phong phú;</li> <li>– Trình bày ý tưởng, sáng tạo cái đẹp;</li> <li>– ...</li> </ul> <p><i>Phẩm chất:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Độc lập, sáng tạo;</li> <li>– Linh hoạt;</li> <li>– ...</li> </ul>
f. Nhóm nghề liên quan đến quan hệ xã hội	<p><i>Năng lực:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Hiểu biết rộng, thấu hiểu và đồng cảm;</li> <li>– Giao tiếp linh hoạt, phục vụ cộng đồng;</li> <li>– ...</li> </ul> <p><i>Phẩm chất:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Kiên nhẫn;</li> <li>– Kiểm chế bản thân;</li> <li>– ...</li> </ul>

– GV mời một vài HS trình bày những câu hỏi về yêu cầu phẩm chất và năng lực của người lao động phù hợp với các nhóm nghề trên.

– GV nhận xét, bổ sung thông tin của một số nhóm nghề.

– Ngoài các nhóm nghề trên, GV có thể cung cấp thêm một số cách phân loại nhóm nghề theo Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội như:

- + Thông tin – Thư viện;
- + Văn thư – Lưu trữ – Bảo tàng;
- + Kinh doanh và quản lí;
- + Kế toán – Kiểm toán;
- + Công nghệ thông tin;
- + ...

– GV tổ chức cho HS thảo luận về vai trò và mối quan hệ giữa phẩm chất và năng lực của người lao động đối với nghề nghiệp.

## **2. Tự đánh giá sự phù hợp về phẩm chất và năng lực của bản thân theo nhóm nghề định lựa chọn**

– GV yêu cầu HS chỉ ra nhóm nghề em định lựa chọn.

- + Nhóm nghề liên quan đến quản lí;
- + Nhóm nghề liên quan đến văn phòng;
- + Nhóm nghề liên quan đến kĩ thuật;
- + Nhóm nghề liên quan đến xã hội;
- + ...

– Từ nhóm nghề HS lựa chọn, GV tổ chức thảo luận nhóm từ 4 – 5 HS và yêu cầu HS trình bày những phẩm chất, năng lực.

– GV yêu cầu HS tự đánh giá sự phù hợp và chưa phù hợp của bản thân từ các phẩm chất và năng lực đó.

Gợi ý:

Một số phẩm chất	Phù hợp	Chưa phù hợp
Kiểm chế bản thân	√	
Linh hoạt, trách nhiệm với công việc		√
Kiên trì, khắc phục khó khăn	√	
Quyết đoán	√	
...		
Một số năng lực		
Hoạch định mục tiêu		√
Năng lực kế hoạch hoá	√	
Giao tiếp, hợp tác tốt với mọi người		√
...		

### 3. Chia sẻ về sự phù hợp của bản thân với nhóm nghề định lựa chọn

– GV chia lớp thành các nhóm từ 3 – 4 HS, yêu cầu HS thảo luận về sự phù hợp của bản thân với nhóm nghề định lựa chọn.

– GV tổ chức cho HS đóng vai, yêu cầu HS thể hiện những phẩm chất, năng lực của bản thân qua nhóm nghề định lựa chọn.

Gợi ý đóng vai theo các nhóm ngành nghề sau:

- + Nhóm nghề liên quan đến quản lí;
- + Nhóm nghề liên quan đến văn phòng;
- + Nhóm nghề liên quan đến kĩ thuật;
- + Nhóm nghề liên quan đến xã hội;
- + ...

– Sau đó, HS tự nhận xét về sự phù hợp hoặc chưa phù hợp với nhóm nghề định lựa chọn.

– GV nhận xét hoạt động.

## HOẠT ĐỘNG 2:

### Tham vấn ý kiến về nghề định lựa chọn và định hướng học tập

Mục đích: Giúp HS biết cách chia sẻ thông tin với người khác và lắng nghe những góp ý từ họ để lựa chọn nghề phù hợp và định hướng học tập cho bản thân.

Các bước thực hiện:

#### 1. Thảo luận cách tham vấn ý kiến về định hướng nghề nghiệp

– GV chia lớp thành các nhóm từ 3 – 4 HS để đóng vai thực hiện tham vấn.

– GV cho HS thực hiện tham vấn theo nhóm.

*Gợi ý cách thực hiện:*

- + Xác định được mục đích tham vấn;
- + Nội dung tham vấn;
- + Hình thức tham vấn;
- + Địa điểm, thời gian tham vấn.

– GV cho HS hoán đổi vai, lúc thì đóng vai người tham vấn, lúc thì vào vai người xin tham vấn.

– GV chú ý rèn luyện cho HS kỹ năng hợp tác và làm việc nhóm.

## **2. Thực hành tham vấn ý kiến về định hướng nghề nghiệp**

– GV tổ chức cho HS chia sẻ theo nhóm đôi về cách thực hành tham vấn.

– GV yêu cầu HS ghi chép lại quá trình tham vấn từ bố mẹ về nhóm nghề định lựa chọn, buổi học sau cho các em chia sẻ trước lớp.

– GV gợi ý cho HS về nội dung tham vấn:

- + Nhóm nghề định lựa chọn có phù hợp với em không?
- + Phẩm chất và năng lực phù hợp hay chưa phù hợp với em?
- + Lắng nghe lời khuyên từ người xin tham vấn.
- + Đưa ra ý kiến riêng của mình sau khi lắng nghe tham vấn.
- + ...

– GV tổ chức cho HS tham vấn cùng nhau; ghi chép những ý kiến tham vấn của các bạn về nhóm nghề định lựa chọn của mình.

– GV hướng dẫn HS cách xử lý thông tin từ các ý kiến tham vấn:

- + Ý kiến trùng hợp với suy nghĩ của bản thân;
- + Ý kiến khác với suy nghĩ của bản thân;
- + Rút ra bài học và các yêu cầu về lựa chọn nhóm nghề phù hợp với bản thân.

## **3. Chia sẻ kết quả tham vấn và dự kiến lựa chọn nghề của em**

– GV tổ chức cho HS chia sẻ về kết quả tham vấn trong nhóm từ 4 – 6 HS, mỗi nhóm nghề đại diện 1 – 2 HS.

– GV đúc kết và đưa ra những lời khuyên chung cho cả lớp khi định lựa chọn nhóm nghề phù hợp với bản thân.

### **HOẠT ĐỘNG 3:**

#### **Trải nghiệm nghề em quan tâm**

*Mục đích: Giúp HS có những trải nghiệm từ thực tiễn nghề định lựa chọn, mặt khác thông qua trải nghiệm HS rèn luyện được nhiều kỹ năng cho bản thân.*

**Các bước thực hiện:**

**1. Lựa chọn nghề, nội dung công việc và hình thức trải nghiệm phù hợp với bản thân**



– GV yêu cầu HS lựa chọn nghề phù hợp với bản thân để trải nghiệm:

*Gợi ý:*

- Nghề mình yêu thích;
- Phù hợp với sở trường, phẩm chất và năng lực của bản thân;
- Phù hợp với kinh tế gia đình;
- Phù hợp với yêu cầu của xã hội;
- ...

– GV có thể chia thành nhiều nhóm trải nghiệm, mỗi nhóm cùng lựa chọn trải nghiệm một nghề.

– HS chia sẻ về hình thức, địa điểm mà mình đã trải nghiệm và những nội dung đã được chuẩn bị trong SBT.

### **2. Thực hành trải nghiệm nghề em quan tâm**

– GV tổ chức cho HS trải nghiệm bằng cách đóng vai theo nhóm nghề, nghề nghiệp định lựa chọn.

*Ví dụ:* Trải nghiệm nghề biên tập viên truyền hình

+ Xác định nội dung: xây dựng chuyên mục; dẫn chương trình; thuyết trình, kể chuyện, ứng xử; thuyết minh giới thiệu địa danh (du lịch);...

+ Lựa chọn hình thức: HS trải nghiệm trong lớp học,...

– GV hỗ trợ từng nhóm khi HS thực hiện các nhiệm vụ trải nghiệm.

– GV nhận xét, góp ý cho từng nhóm sau khi thực hiện nhiệm vụ.

### **3. Phỏng vấn nhà tuyển dụng về yêu cầu phẩm chất, năng lực cần có của nghề**

– GV tổ chức cho HS trải nghiệm phỏng vấn nhà tuyển dụng bằng cách đóng vai theo nhóm đôi với phiếu phỏng vấn.

*Ví dụ:* Nghề nhà báo

<b>Yêu cầu về phẩm chất và năng lực</b>	<b>Phẩm chất, năng lực phù hợp</b>	<b>Phẩm chất, năng lực cần rèn luyện</b>
Trung thực, sáng tạo, linh hoạt, kiên trì,...	√	
Năng lực sử dụng công nghệ thông tin, năng lực ngoại ngữ.		√
Hiểu biết rộng về văn hoá – xã hội.		√
...		

*Lưu ý:* Khi trải nghiệm, người tham gia cần đưa ra một số câu hỏi phỏng vấn người làm nghề, sau đó viết báo cáo thu hoạch sau hoạt động.

*Gợi ý mẫu phiếu phỏng vấn và phiếu thu hoạch:*

### PHIẾU PHỎNG VẤN

1. Nghề có từ khi nào?

.....  
.....

2. Những hoạt động đặc trưng của nghề là gì?

.....  
.....

3. Người làm nghề cần có những yêu cầu gì về: hiểu biết, khả năng, sở thích, đức tính?

.....  
.....  
.....

4. Làm nghề cần có những trang thiết bị, dụng cụ lao động gì?

.....  
.....  
.....

5. Những điều cần thực hiện để đảm bảo an toàn lao động khi làm nghề?

.....  
.....  
.....

6. Vai trò, ý nghĩa của nghề đối với địa phương, xã hội như thế nào?

.....  
.....  
.....

7. Cô bác, anh chị có yêu thích nghề này không? Vì sao?

.....  
.....  
.....

8. Ghi chép ngắn gọn những điều quan sát, nghe được.

.....  
.....  
.....

## PHIẾU THU HOẠCH

1. Tên nghề đã tham gia trải nghiệm:

.....  
.....

2. Địa điểm, thời gian trải nghiệm:

.....  
.....

3. Những hoạt động trải nghiệm đã tham gia:

.....  
.....

4. Những điều đã học được qua hoạt động trải nghiệm:

– Những yêu cầu cơ bản về phẩm chất, năng lực của người làm nghề:

.....  
.....

– Lợi ích của nghề:

.....  
.....

5. Cảm nhận của em sau khi tham gia hoạt động trải nghiệm:

.....  
.....

.....  
.....

– GV tổ chức thảo luận cả lớp về kết quả phỏng vấn nhà tuyển dụng. GV có thể yêu cầu HS chọn ra những thông tin chung nhất của các nghề thông qua phỏng vấn để thấy sự chuẩn bị của HS cũng giúp mỗi cá nhân có thể lựa chọn nhiều nghề khác nhau.

– GV bổ sung, nhận xét hoạt động.

### HOẠT ĐỘNG 4:

#### **Tìm hiểu thông tin cơ bản về hệ thống trường đào tạo liên quan đến nghề định lựa chọn**

*Mục đích: Giúp HS có những hiểu biết và thông tin cơ bản về trường đào tạo liên quan đến nghề định lựa chọn.*

**Các bước thực hiện:**

**1. Xác định và lựa chọn những thông tin cơ bản về hệ thống trường đào tạo liên quan đến nghề lựa chọn**



– GV yêu cầu HS trao đổi thông tin về hệ thống trường đào tạo mà mỗi cá nhân tìm hiểu được.

– GV cung cấp và mở rộng thêm cho học sinh danh mục hệ thống các trường đào tạo nghề phân theo nhóm ngành đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- |                               |   |
|-------------------------------|---|
| + Công nghệ thông tin         | + Kiến trúc                               |
| + Quản trị kinh doanh         | + Kỹ thuật xây dựng                       |
| + Nhóm ngành ngôn ngữ         | + Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông |
| + Marketing                   | + Quản trị khách sạn                      |
| + Thiết kế đồ họa             | + Quản trị nhân sự                        |
| + Xây dựng                    | + Quản trị văn phòng                      |
| + Công nghệ thực phẩm         | + Thiết kế thời trang                     |
| + Công nghệ chế biến thủy sản | + Thiết kế nội thất                       |
| + Kỹ thuật dệt                | + Quan hệ công chúng                      |
| + Công nghệ da giày           | + Quản lí đô thị                          |

– GV cho học sinh thảo luận, trao đổi về trường mà em định lựa chọn.

– GV nhận xét hoạt động.

## **2. Lập bảng thông tin cơ bản về hệ thống trường đào tạo liên quan đến nghề định lựa chọn**

– GV cho HS thảo luận và điền các thông tin cơ bản về trường đào tạo ngành nghề định lựa chọn của bản thân.

*Ví dụ:*

- + Tên trường
- + Tên ngành đào tạo
- + Tên ngành, nghề HS dự định lựa chọn
- + Các thông tin cơ bản khác:
  - Cơ hội việc làm;
  - Học phí;
  - Đội ngũ GV của trường;
  - ...

– GV cho HS các nhóm trưng bày sản phẩm của mình, của lớp đã đi tham quan và đọc các bản thông tin.

– GV trao đổi với cả lớp và hỏi bạn nào đã tìm ra những thông tin mới mẻ trong hoạt động này.

– GV nhận xét hoạt động.

## HOẠT ĐỘNG 5:

### Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập theo nhóm nghề định lựa chọn

*Mục đích: Giúp HS xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập theo nhóm nghề lựa chọn.*

#### Các bước thực hiện:

#### 1. Xây dựng kế hoạch học tập theo định hướng nghề nghiệp tương lai

– GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm và yêu cầu HS:

- + Em đạt được những mục tiêu gì?
- + Cách em đạt được mục tiêu trong kế hoạch học tập như thế nào?

Loại kế hoạch	Mục tiêu cần đạt	Cách thức đạt mục tiêu
Kế hoạch ngắn hạn (dưới 3 tháng)	...	...
Kế hoạch trung hạn (từ 3 – 6 tháng)	...	...
Kế hoạch dài hạn (trên 6 tháng)	...	...

– GV mời đại diện HS trình bày.  
– GV nhận xét hoạt động.  
– GV cho HS chia sẻ về việc xác định các hình thức học tập phù hợp theo định hướng nghề lựa chọn.

- + Học tập tại nhà trường;
- + Xác định loại hình câu lạc bộ phù hợp;
- + Xác định các kênh học tập trực tuyến;
- + ...

#### 2. Thực hiện kế hoạch học tập đã xây dựng theo nhóm nghề lựa chọn

– GV nhắc nhở HS thực hiện kế hoạch học tập theo nhóm nghề lựa chọn.  
– GV hướng dẫn HS xác định nội dung mình nên học mở rộng, chuyên sâu và thời gian học tập tương ứng.

– GV thực hiện đánh giá liên tục và điều chỉnh ngay khi cần để phù hợp với kế hoạch học tập theo định hướng nghề lựa chọn của HS.

– GV tổ chức cho HS chia sẻ với các bạn về kết quả thực hiện kế hoạch.

#### 3. Đánh giá việc thực hiện kế hoạch và hướng phát triển tiếp theo

– GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp với những nội dung sau:  
+ Em có bao nhiêu nhiệm vụ trong kế hoạch học tập?  
+ Nhiệm vụ có thực hiện đúng kế hoạch không? Em đã nhận được những gì khi thực hiện kế hoạch?  
+ Lí do nhiệm vụ không được hoàn thành?

## HOẠT ĐỘNG 6:

### Rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp

*Mục đích: Giúp HS biết xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân theo định hướng nhóm nghề định lựa chọn.*

**Các bước thực hiện:**

#### 1. Xây dựng kế hoạch rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp

– GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, mỗi nhóm từ 4 – 5 HS để xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân.

*Ví dụ:*

Nghề nghiệp	Mục tiêu	Cách thức thực hiện
Nghề nhà báo	<ul style="list-style-type: none"><li>– Chăm chỉ và kiên trì tích lũy hiểu biết về văn hoá.</li><li>– Khả năng giải quyết vấn đề, tư duy phản biện.</li><li>– Kỹ năng công nghệ thông tin, ngoại ngữ.</li><li>– ...</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>– Thường xuyên tham gia thuyết trình, hùng biện, làm việc nhóm.</li><li>– Tham gia các hoạt động ngoại khoá.</li><li>– Quan sát, tham quan các cơ sở báo chí – truyền hình.</li><li>– ...</li></ul>
...	...	...

– GV nhận xét và góp ý kế hoạch rèn luyện bản thân của HS.

– GV tổ chức cho lớp thảo luận nhóm từ 4 – 6 HS, yêu cầu HS dựa trên nghề định lựa chọn để xác định một số phẩm chất và năng lực cơ bản.

Nghề định lựa chọn	Phẩm chất và năng lực
1. Nghề y (bác sĩ)	<ul style="list-style-type: none"><li>– Quan tâm, chăm sóc cẩn thận, chu đáo.</li><li>– Kiên trì, chịu được áp lực.</li><li>– Hiểu rõ cấu tạo sinh lí của con người.</li><li>– ...</li></ul>
2. Nghề sư phạm (giáo viên)	?
3. Nghề hướng dẫn viên du lịch	?
4. Nghề nhà báo	?

– GV định hướng cho HS xác định nội dung, cách thức thực hiện phù hợp để rèn luyện các phẩm chất và năng lực theo yêu cầu của nghề định lựa chọn.



– GV định hướng cho HS xác định một số điều kiện giúp bản thân thực hiện được kế hoạch đặt ra.

## 2. Thực hiện rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp

– GV tổ chức cho lớp thảo luận nhóm từ 4 – 5 HS, yêu cầu HS thực hiện kế hoạch rèn luyện phẩm chất và năng lực theo các cách gợi ý sau:

*Gợi ý:* Nghề sư phạm cần hiểu biết nhiều về con người, văn hoá, xã hội; ngôn ngữ nói lưu loát, thái độ ân cần với mọi người;...

Phẩm chất và năng lực Con đường rèn luyện	Năng lực chuyên môn sâu rộng	Ngôn ngữ lưu loát, trôi chảy	Yêu trẻ, tôn trọng trẻ
Tự mình học tập, rèn luyện	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ học tập.</li> <li>– Tự tìm hiểu và học hỏi thêm kiến thức mở rộng.</li> <li>– ...</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Ghi nhớ kiến thức và giảng lại, nói lại cho bản thân và các bạn.</li> <li>– ...</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Đọc, xem, nghe những câu chuyện động lòng trắc ẩn.</li> <li>– ...</li> </ul>
Học các môn học trong nhà trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Tìm hiểu sâu sắc nội dung các môn học, đặc biệt những môn liên quan đến lĩnh vực mình thích.</li> <li>– ...</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Hăng hái phát biểu trong lớp học và thảo luận nhóm.</li> <li>– ...</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thể hiện sự tôn trọng thầy cô thông qua việc thực hiện tốt nhiệm vụ học tập.</li> <li>– Tôn trọng các bạn trong lớp.</li> <li>– ...</li> </ul>
Hoạt động sinh hoạt trong gia đình	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Vận dụng những gì học được vào cuộc sống hằng ngày trong gia đình để hiểu sâu hơn những gì được học.</li> <li>– ...</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Chia sẻ, nói chuyện với mọi người nhiều hơn.</li> <li>– ...</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thể hiện sự quan tâm, chăm sóc đến người thân.</li> <li>– ...</li> </ul>

Tham gia vào các hoạt động xã hội	– Tìm hiểu rộng hơn những vấn đề xã hội và con người để phục vụ cho nghề nghiệp tương lai. – ...	– Tuyên truyền, thuyết trình, vận động mọi người. – ...	– Thể hiện thái độ tôn trọng sự khác biệt. – ...
Hoạt động trải nghiệm trên lớp	– Tích cực rèn luyện để có được các kĩ năng chuyên môn. – ...	– Rèn luyện ngôn ngữ nói trong các hoạt động được tổ chức trên lớp. – ...	– Thực hành các kĩ năng thể hiện tình yêu thương và thái độ tôn trọng. – ...

- GV yêu cầu HS chia sẻ những khó khăn và thuận lợi khi rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp.
- GV bổ sung và nhận xét hoạt động.

### **3. Đánh giá và chia sẻ kết quả rèn luyện theo cách mà em đã thực hiện**

- GV tổ chức cho HS chia sẻ các con đường khác để rèn luyện phẩm chất và năng lực cho bản thân phù hợp với nghề định lựa chọn.
- GV phát huy tính tích cực, chủ động của HS và khuyến khích tính sáng tạo trong lựa chọn con đường khác nhau để rèn luyện phẩm chất và năng lực của HS.
- GV khuyến khích những HS có kết quả rèn luyện tốt, chia sẻ với các bạn trong lớp về kinh nghiệm của mình.
- GV giải thích và hỗ trợ cho những HS chưa tự tin chia sẻ trước đám đông.

## **HOẠT ĐỘNG 7:**

*Chân trời sáng tạo*

### **Đánh giá kết quả trải nghiệm**

*Mục đích: Giúp HS tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng vì sự phát triển và GV nhìn lại sự tiến bộ của HS.*

#### **Các bước thực hiện:**

##### **1. Tự đánh giá**

GV yêu cầu HS xem lại các nội dung tự đánh giá trong SBT và điều chỉnh (nếu thấy cần thiết).

##### **2. Đánh giá đồng đẳng**

- GV yêu cầu các thành viên trong nhóm đưa ra ý kiến về kết quả hoạt động của các bạn:
  - + Những tiến bộ trong rèn luyện phẩm chất và năng lực;
  - + Những tiến bộ của bạn trong kĩ năng làm việc nhóm, kĩ năng trình bày,...

- + Những mong đợi để bạn tiến bộ hơn;
- + ...
- Cá nhân có thể phản hồi ý kiến của bạn nếu chưa đồng ý.
- GV yêu cầu HS viết vào SBT những ý kiến của nhóm dành cho mình.
- GV nhận xét hoạt động.

### 3. Đánh giá kết quả của cả lớp

– GV yêu cầu HS xem lại kết quả tự đánh giá và cộng điểm của mình theo thang điểm (Tốt: 3 điểm; Đạt: 2 điểm; Chưa đạt: 1 điểm).

Nội dung đánh giá	Tốt	Đạt	Chưa đạt
1. Đánh giá được sự phù hợp của bản thân với nhóm nghề định lựa chọn.			
2. Tham vấn được ý kiến thầy cô, gia đình, các bạn về dự định lựa chọn nghề và định hướng học tập của bản thân.			
3. Phân tích được phẩm chất và năng lực cần có của người lao động thông qua trải nghiệm một nghề cụ thể.			
4. Phòng vấn được yêu cầu của nhà tuyển dụng về năng lực và phẩm chất cần có của nghề.			
5. Tìm hiểu được các thông tin cơ bản về hệ thống trường đào tạo liên quan đến ngành nghề mà mình quan tâm.			
6. Xây dựng và thực hiện được kế hoạch rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp.			
7. Xây dựng và thực hiện được kế hoạch học tập, rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn.			
8. Lựa chọn được cách rèn luyện phù hợp về phẩm chất và năng lực cần thiết cho nhóm nghề định lựa chọn.			

- GV yêu cầu HS tính tổng điểm mình đạt được và đưa ra nhận xét từ số liệu thu được.
- GV mời một số HS chia sẻ kết quả của mình trước lớp.
- GV nhận xét kết quả dựa trên số liệu tổng hợp được của HS và khích lệ những việc đã làm được, động viên các em tiếp tục rèn luyện.

### 4. GV dặn dò HS tiếp tục rèn luyện các kỹ năng



---

---

*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.*

---

---

**Chịu trách nhiệm xuất bản**

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

**Chịu trách nhiệm nội dung**

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

**Biên tập nội dung:** VŨ TRỌNG THANH – TRẦN LÊ NHẤT TÚ

**Biên tập kĩ – mỹ thuật:** LÊ TRỌNG SƠN

**Thiết kế sách:** NGUYỄN THỊ HỒNG THOA

**Trình bày bìa:** THÁI HỮU DƯƠNG

**Minh họa:** TRỌNG SƠN

**Sửa bản in:** NGUYỄN QUỐC HƯNG

**Chế bản:** CÔNG TY CP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC GIA ĐỊNH

---

---

**Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.**

---

---

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

---

---

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 10**

**Sách giáo viên (Chân trời sáng tạo) (Bản 2)**

**Mã số: G2HGXQ001M22**

In.....bản, (QĐ in số....) Khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in:.....

Cơ sở in:.....

Số ĐKXB: 1146-2022/CXBIPH/27-708/GD

Số QĐXB:..... ngày.... tháng.... năm 20....

In xong và nộp lưu chiểu tháng.... năm 20....

Mã số ISBN: 978-604-0-32752-9



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH

## BỘ SÁCH GIÁO VIÊN LỚP 10 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

- |  |  |
|--|--|
| 1. NGỮ VĂN 10, TẬP MỘT - Sách giáo viên                                    | 13. VẬT LÝ 10 - Sách giáo viên   |
| 2. NGỮ VĂN 10, TẬP HAI - Sách giáo viên                                    | 14. CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP VẬT LÝ 10 - Sách giáo viên                       |
| 3. CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP NGỮ VĂN 10 - Sách giáo viên                           | 15. HOÁ HỌC 10 - Sách giáo viên  |
| 4. TOÁN 10 - Sách giáo viên  | 16. CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP HOÁ HỌC 10 - Sách giáo viên                      |
| 5. CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP TOÁN 10 - Sách giáo viên                              | 17. SINH HỌC 10 - Sách giáo viên                                       |
| 6. TIẾNG ANH 10<br>Friends Global - Teacher's Guide                        | 18. CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP SINH HỌC 10 - Sách giáo viên                     |
| 7. LỊCH SỬ 10 - Sách giáo viên   | 19. ÂM NHẠC 10 - Sách giáo viên  |
| 8. CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP LỊCH SỬ 10 - Sách giáo viên                           | 20. CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP ÂM NHẠC 10 - Sách giáo viên                      |
| 9. ĐỊA LÍ 10 - Sách giáo viên  | 21. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM,<br>HƯỚNG NGHIỆP 10 (BẢN 1) - Sách giáo viên |
| 10. CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP ĐỊA LÍ 10 - Sách giáo viên                           | 22. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM,<br>HƯỚNG NGHIỆP 10 (BẢN 2) - Sách giáo viên |
| 11. GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT 10 - Sách giáo viên                      | 23. GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH 10 -<br>Sách giáo viên              |
| 12. CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP<br>GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT 10 - Sách giáo viên |  |

*Chân trời sáng tạo*

### Các đơn vị đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội  
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
  - **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng  
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
  - **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam  
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
  - **Cửu Long:** CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long
- Sách điện tử:** <http://hanhtrangso.nxbgd.vn>

Kích hoạt để mở học liệu điện tử: Cào lớp nhũ trên tem để nhận mã số. Truy cập <http://hanhtrangso.nxbgd.vn> và nhập mã số tại biểu tượng chia khoá.



ISBN 978-604-0-32752-9



9 786040 327529

Giá: 42.000 đ